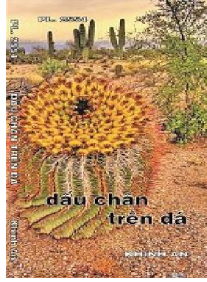


Dấu Chân Trên Đá



HT Minh Tâm (Khinh An)

---o0o---

Nguồn

<http://www.tuvienquangduc.com.au/>

Chuyển sang ebook 11-07-2015

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

LỜI ĐẦU

NGUYỄN PHONG (PHẬT ÂN)

MINH TÂM HUỆ TÁNH

MINH TÂM KIẾN TÁNH

BỐN ĐIỀU MỘT NHƯ

ĐẠO TÌNH

CHÙA NGUYỄN PHONG (PHẬT ÂN)

LẠI MỘT CHUYẾN ĐI

LỄ PHẬT ĐẢN VÀ ĐẶT ĐÁ XÂY DỰNG CHÙA THIỀN QUANG –
HUYỆN QUỐC OAI - HÀ TÂY (NGÀY 08/04 TÂN TỶ)

CHUYẾN ĐI THỨ SÁU

NHỮNG CHUYỆN LINH ỨNG

THẦY TRÒ

MỘT CHUYẾN ĐI ĐỊNH CUỘC

ÁNH DƯƠNG VỪA TẮT

ĐÓN ÔN

TRĂM NGHE KHÔNG BẰNG MỘT THẤY

HÀNH TRÌNH NGUYỄN PHONG (PHẬT ÂN)

LỜI CUỐI SÁCH

---o0o---

LỜI ĐẦU

Tôi thường nói vui “*đời không sóng gió không gì thú, sống chẳng gian nan chẳng có vui*”, nên đã bao lần vấp ngã, là bao lần gượng dậy đứng lên, bao phen tù mà không tội, bao bận bước lang thang, tôi vẫn là tôi từ thuở nằm nôi cho đến bây giờ, có người đã tặng cho biệt danh là “Bạch Mi Lão Tổ”. Rất khoái, lại cười, thích thú lê gót đó đây, Càn Khôn một gánh, non nước một bầu, tâm sự gieo mây gửi gió, đạo pháp tràn khắp tim phổi, bước chân trên sỏi đá mà miệng vẫn ê a, nghênh ngang giữa cuộc đời vẫn ca bài con cá. Vì nghĩ rằng: trong mọi nẻo đường (quả đất này vốn dĩ không có đường, mà có là con người mở lối, dù là lối nhỏ hay to, dài hay ngắn, thẳng hay cong, có hoa bướm hay chông gai, có hổ hùm hay nhung lụa). Vậy nên tiểu phẩm này ra đời như tham gia một trò chơi lớn. Thế thôi, mời bạn, mời em, mời anh, mời chị, nếu muốn, cùng tôi nắm tay nhau mà “*Nào chúng mình ra quay một vòng hát mà chơi*”.

*Thân ái,
Kỷ niệm 30 năm chùa Phật Ân
Long Thành – Đồng Nai
Thích Khinh An*

---o0o---

NGUYỄN PHONG (PHẬT ÂN)

Ngày Đầu Khai Mở

Trước hay sau không là gì cả, mới hay cũ cũng chỉ là cái mốc của dòng đời, Nguyễn Phong tu viện ngày trước hay Phật Ân ngày nay cũng thế, nó không thêm bớt trong tâm thức tôi – nhưng cái sự có khác, khác theo tiến trình thời gian, khác theo mô hình tổng thể trong tôi, khác theo phong cách tổ chức tu học tập thể, điều hành công việc, tôi cảm thấy một cái gì hơi khó nói, hơi mất mát khi nhớ lại, viết lại những dòng đầu khai mở Nguyễn Phong (Phật Ân). Nhưng tôi phải viết, tôi cứ viết, viết rất thực, không phải cho tôi, không phải cho đệ tử tôi mà để lại cho đời, vì đời cần biết sự thật, biết quá khứ, biết cho vui, biết để cười với quá khứ, cười với hiện tại, cười

với tương lai vì ai cũng thuộc câu “ôn cố tri tân”, nếu không có người đã nói “dễ rơi vào đoạn kiến” nghe không rõ, nói không đúng “dễ rơi vào tà kiến”, nghe không biết nói không đủ “dễ rơi vào biên kiến”, thôi thì cứ viết đại lên đây xem như kể chuyện bao đồng, ai ưa thì nghe, ai không ưa thì cứ xếp lại – Xin mời:

---o0o---

MINH TÂM HUỆ TÁNH

Sau 5 năm nhập thất (ủ tù) không một lý do nào cả (buổi giao thời mà). Từ năm 1976 đến 1981 trên nguyên tắc sau khi ra trại nhà nước đưa tôi về cưỡng bách cư trú tại quê nhà. Nhưng về địa phương, chính quyền đa số là bà con, cháu chắt thông cảm được oan tình cũng như lý lịch “sạch sẽ” của tôi nên dành cho tôi mọi dễ dãi khi tôi xin ở tù tiếp hoặc để tôi tự do, đồng thời can thiệp cho tôi được “tìm nơi cư trú hợp pháp tại các tỉnh phía Nam theo diện kinh tế mới tự túc”.

Phan Thiết, nơi tôi ở dạy học 5 năm và bị giam giữ 5 năm nữa – Sư huynh Huệ Tánh là người thăm nuôi tôi thường xuyên với sự tiếp sức của Phật tử xứ Phan, nhất là các em học sinh Bồ Đề Phan Thiết – Không đơn thuần chỉ là vấn đề tình cảm giữa thầy trò, anh em đồng nghiệp (dạy học) mà thăm thiết, hơn nữa là tình pháp lữ, tình đồng đạo mà chúng tôi đã sống bên nhau, đã nuôi dưỡng suốt gần 20 năm vui, buồn, sướng, khổ, cay đắng đều sang sẻ cho nhau – Dưới mái trường Bồ Đề Phan Thiết chúng tôi đã tạo được một không khí “gia đình Bồ Đề” và cho đến nay (1998) cái không khí “gia đình Bồ Đề” vẫn tồn tại bàn bạc khắp những nơi có cựu học sinh Bồ Đề Phan Thiết cư ngụ.

Đó là kết quả sự giáo dục mà chúng tôi đã tạo được. Hiện tại vài lớp cũng còn tổ chức họp mặt hằng năm dù bây giờ các học sinh đó đã có con, có cháu. Dù đang là cán bộ, giám đốc, sĩ quan, hiệu trưởng, bác sĩ, kỹ sư, Việt kiều... âu đó cũng là niềm vui, niềm an ủi của chúng tôi lúc tuổi già và cũng là lý do để chúng tôi gắn chặt với xứ Phan như con người Việt Nam gắn chặt với hương vị mắm ruốc đậm đà tình quê hương đất nước (Tôi dành cho xứ Phan 1 chương trong tập tự trào “Đời tôi cà chớn”). Khi ở Bồ Đề Phan Thiết, ba anh em chúng tôi: HT – MT – T.Hòa như bộ ba xe pháo mã. Thầy Huệ Tánh bám trụ từ 1971 đến nay (1998, 27 năm, đang trụ trì ngôi cổ tự Phật Quang – phường Hưng Long). Tâm Hòa thì gia duyên bận bịu với 6 nhóc tỳ, cũng có cử nhân tỳ kheo ni, kỹ sư Việt kiều và 4 sinh viên sắp là cử nhân cả. – Còn tôi thì... ai cũng biết... nói thêm mắc cỡ... tôi phải dài dòng

nói đoạn này là vì chính Phật tử Phan Thiết đã giúp tôi buổi đầu để có Nguyễn Phong (Phật Ân) ngày nay.

Số là:

---o0o---

MINH TÂM KIẾN TÁNH

Ra tù, rời P.T. về quê, rồi rời quê đi kinh tế mới các tỉnh phía Nam. Tôi đi tìm thăm tất cả bạn bè, anh em vừa để thăm ai còn, ai mất, ai sướng, ai khổ, đồng thời tìm đất dung thân, vì những nơi tôi muốn ở thì nhà nước không đồng ý, và cũng có thể hoàn cảnh như tôi bây giờ chưa chắc là không có trở ngại cư trú, như chùa Từ Đàm ở Huế, chùa Phúc Lâm Đà Nẵng, chùa Bảo Tịnh Tuy Hòa, Phật học viện Nha Trang, chùa Từ Vân Cam Ranh, chùa Tỉnh hội Phan Thiết, Thiền viện Vạn Hạnh Sài Gòn, đó là những nơi tôi đã ở, đã làm việc trước ngày 30/4 năm 1975. Nay thì ít nhiều đã có thay đổi vì hoàn cảnh chung.

Tôi tìm đến Long Mỹ, Vị Thanh lội bùn vào tận xóm Huế thăm Nhạn (Quy Lai), Trọng Phụng (Diên Trường), về cầu Thơm Rơm thăm Phú, Hưng, Cù, Phân, về Trà Vinh gặp Thu, lên Chơn Thành gặp Tư (Mậu Tài)... Xa xôi khó khăn mấy tôi cũng tìm gặp cho được và đến đâu cũng thấy bà con em út sống rất vất vả, con cái nhe nhóc, nhà đi trên bờ đê, bùn sinh bốn phía, trên giường người nằm, dưới giường heo ngủ trông thấy thảm thương – nhưng hoàn cảnh của tôi lúc bấy giờ cũng chả hơn chi, gặp nhau mừng tủi, tôi ráng cười, nụ cười méo xẹo, còn sống còn gặp nhau là may lắm rồi! Có điều, tôi kể thêm cho vui là ở Phan Thiết có một anh tù hình sự vượt trại bị bắn chết, anh này lại cạo trọc – người ta tưởng là tôi (tu sĩ), nên những người thân, học trò ở nhà đã chia nhau những gì tôi có để làm kỷ niệm trong tình yêu thương, nên khi tôi ra trại thì áo quần không có, tiền bạc cũng không, những người thân quen muốn giúp đỡ cũng khó khăn vì chính họ cũng vô cùng kham khổ, thương lắm, cúng dường chút đỉnh không đủ tiền xe, nên thầy trò đôi lúc thông cảm nhìn nhau bằng ánh mắt “Đại Thừa”.

*

Trên đường tìm đất dung thân, vợ chồng Mai Trác giới thiệu tôi về sở Sihf có chùa Bửu Lâm – Nghe đâu thầy Kiến Tánh nhập thất tại chùa Vân Long của bà Tường An ở thị trấn Long Thành. Tìm đến, mua theo một bó rau muống, một lợn mì vàng, định vào đó nấu ăn, đến nơi lại không có ai, bếp núc lạnh tanh, thầy đã đi họp, đói bụng, tìm nước lạnh uống cho đỡ đói lòng (làm gì có tiền mà vào tiệm cơm chay) mà có tiền cũng không có ai bán. Thất thểu, lang thang, vừa đi vừa ngêu ngao nho nhỏ “Thân vô sở trú, nhi

sanh Minh Tâm”, nhại theo câu kinh Kim Cang “Ứng vô sở trụ nhi sanh Kỳ Tâm”, câu này nó trở thành bất tử vì lúc này ai quen thân hỏi ra tù ở đâu? Tôi cũng trả lời như thế, sư bà Viên Minh ở Ni viện Diệu Quang Nha Trang gặp tôi ở đâu cũng nhắc câu này móm mém cười vui, dễ thương chi lạ!

Lang thang đến chùa Bửu Lộc, tên chùa nghe hay quá, biết đâu vào có cơm ăn, Bửu Lộc mà! Nghe hỏi tên, một ông thầy đẹp trai, trắng trẻo, cao ráo rời phòng họp bước ra:

- *Thầy tìm ai? Kiến Tánh là tôi đây.*

- *Đúng, tôi Minh Tâm, nghe tên thầy hay hay tìm đến thăm chơi thôi, chả có việc gì.*

Thầy Trí Thâm, trụ trì chùa Bửu Lộc bận họp, một thố cơm nhỏ nhỏ, một đĩa rau luộc với một chén nước tương – phần cơm của thầy trụ trì – muốn liêu mạng ăn đại, nhưng sơ ngộ, tính tự trọng bùng dậy, lại uống nước trừ cơm, lần này thì trà đậm nên bụng càng đói dữ – Họp xong, thầy Kiến Tánh và tôi dắt nhau lội bộ từ Long Thành vào sở Sĩhf, vừa đi vừa tâm sự, chuyện trên trời dưới đất, chuyện tình đạo tình đời – Hai đứa chưa biết nhau – Lần đầu tương kiến, thằng thiên lôi đưa địa tướng, cứ thế mà nói mà cười nên quên đói. Con đường 4 cây số, trời mưa lâm râm, đường lô cao su đất đỏ, ổ gà ổ voi, từng vũng nước đỏ lôm – Đến chùa, thấy mà ón, đậu đen phủ kín, hôi hám hết chỗ nói, chùa sao mà u trệ quá, cái nhà vong thì có bia đá, bài vị lủ khủ đủ hình đủ loại, bộ Phật trong chánh điện thì như một gò mối, bàn thờ quan thánh hộ pháp như hai cái miếu hoang, trong chùa cửa sổ cửa lớn xập xệ thấy thương, cửa ngõ đi vào chùa thì cắt đôi chùa với nhà bếp, lòi thối quá cỡ, nghèo nàn quá mức. Thầy Kiến Tánh, Từ Tế, Thiện Tài, Thiện Khanh, Thiện Hải – Tôi nhập bọn cho vui, chen nhau cho có bạn, ở lại một hôm định sáng mai nhỏ neo rời bến – Tự nhiên, ma bắt quỷ lôi thầy Kiến Tánh ì xèo:

- *Nè, có đám đất bên đây, người ta muốn bán hai chỉ, ông có mua không?* Tôi cười, một các không có, hai chỉ tìm đâu ra? Tuy vậy, vẫn dắt nhau đi xem – nhớ lại mà ghê, một cái rừng cỏ tranh và gai mắc cỡ phủ kín đọt cây, cũng có cam, có quýt, có chôm chôm sầu riêng mít tố nữ, không trái không hoa, chỉ có cỏ và cỏ, cỏ từ trên xuống dưới, từ ranh nghĩa địa đến bờ suối – Chủ nhân sở vườn có lẽ cũng chán ngán nên để liêu. Nhờ 5 năm trong trường huấn luyện lao động, mỗi ngày 300 đôi nước trên vai thì với đám cỏ này tôi thật sự không ngán mà chỉ ngán việc “không có bác dẫn đường”.

Sang và Giàu (Quảng Tùng – Quảng Liễu) là hai chị em ruột đệ tử thầy Huệ Tánh trong đạo tràng Pháp Hoa ở Phan Thiết do tôi tổ chức trước khi tôi bị bắt, GD này là tín đồ Phật giáo thuần thành, có con cháu là môn đệ trường

Bồ Đề Phan Thiết là hai thí chủ đầu tiên giúp 2 chỉ (thời giá lúc bấy giờ 70.000 đồng 1 chỉ). Tôi mua đám đất ấy – việc hộ khẩu có anh Mai (tu sĩ xuất) lo giúp – Mai Trác là cố động viên vận động giúp 1 chỉ để mua tranh lá che một cái chòi – cái chòi đầu tiên, nói am tranh cho đúng nghĩa. Những kỷ niệm khó quên, quên sao được những con người thâm tình nặng nghĩa, vì “*gia bản tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thân*”, bước đầu tiên khó khăn lắm, nhất là hoàn cảnh lúc bấy giờ. Tôi lại mới mẽ, lạ nước lạ cái lạ gió lạ sương. Khi nhận nơi này làm quê hương, thì “cái thưở ban đầu lưu luyến ấy” nên, tôi xin góp nhặt lại: **Những hạt kim cương:**

BÁC HAI NGÀN

Bạn đừng lầm tưởng hai ngàn là con số chỉ cho tiền bạc – mà đây là danh từ riêng của bác Hai tên Ngàn – một Phật tử thuần thành trong ban hộ tự lớn tuổi, kết duyên với tôi quá ngắn, Bác Ngàn có đám vườn nhỏ sát chùa Bửu Lâm và vườn tôi mua. Hình ảnh ông già mỗi sáng gánh một thùng nhỏ nước tiểu người và phân heo lên bón cây, làm cỏ, trời nắng, nóng, ngồi nghỉ trên một cái ghế bố rách dưới gốc mít, mắt đeo đôi kính mát đen thui, ngồi lâm râm niệm Phật hay cầu nguyện cho con cháu, cho mọi người thoát khỏi cảnh lầm than cơ cực hoặc trầm tư về nhân tình đên bạc thế thái nhiều nhưong. Thịnh thoảng xách cuốc dầy cỏ giúp tôi và tâm sự:

- *Tôi sống nơi đây từ bé, con cái dâu rể cháu chắt đùm đề, đời sống gắn chặt với gốc cao su, làm thuê cho tụi Pháp khổ cũng có mà sướng cũng nhiều – Nay thì hoàn cảnh đổi khác, trước làm thuê nay làm chủ, như...*

Tôi hiểu bác muốn nói gì nên cắt ngang:

- *Dù sao cũng được mang cái danh làm chủ, có lẽ bây giờ vẫn chưa nhưng vài năm tới mình sẽ làm chủ thật.*

Bác cười, cái miệng móm mém thật dễ thương, đôi tay run run sửa lại cái gọng kính và... sau đôi kính đen mấy giọt nước mắt chảy xuống đôi mắt nhăn nheo của bác.

- *Thầy ơi, vài năm nữa chắc mồ con đã xanh cỏ.*

Tôi không ngờ, bác nói đúng vì chỉ sau thời gian ngắn bác đã qua đời. Cái nguyện lên ở với tôi làm ông điệu râu bạc của bác chưa thành và giấc mơ làm chủ thật chưa đạt. Vài hàng, để nhớ bác “*ông điệu đầu tiên của Nguyễn Phong (Phật Ân)*” chỉ trong ý niệm đã mang xuống tuyền đài.

BÁC HAI KIỀU

Cũng bác Hai tên Kiều là một vị trong Ban hộ tự chùa Bửu Lâm đã hăng hái phụ trách lợp “am tranh” cho tôi – đúng ra là lá dứa nước chứ không phải là

tranh – Sau này vì chuột và rắn ở nhiều quá nên hai năm sau mới bỏ lá lợp tranh. Tất cả các sự hỗ trợ ban đầu tôi rất trân trọng và nhớ kỹ trong lòng với tâm niệm ghi ơn dù lớn hay nhỏ – Kỷ niệm với bác Hai Kiều đơn giản nhưng cao vì khi ngồi trên nóc nhà để lợp, bác vui vẻ đùa với tôi “*Tụng kinh con đứng sau thầy, lợp nhà con ngồi cao hơn thầy, huề nghe thầy*”. Ý vị lắm!

BÁC NĂM TÒNG

Bác Tòng, Trưởng ban Hộ tự chùa Bửu Lâm không trực tiếp giúp tôi những việc như bác Ngân, bác Kiều, nhưng hỗ trợ gián tiếp cũng rất đáng quý – Tôi phải ghi nhận công đức bác Tòng đối với Tam bảo trong những lúc khó khăn bác đã tìm mời thầy Kiến Tánh từ chùa Long Quang Bàu Cạn về trú trì chùa Bửu Lâm và nếu không có K.T. thì tôi đâu có duyên về Long Thành! Lúc khó khăn ấy bác Tòng đã vận động xin nông trường từng lon gạo, từng chén dầu đem lên cúng Phật – cái quý ở đạo tâm của bác, vì thế chúng tôi có nhiều điều để nhớ nhau, những ngày gần đây (1989), bác Tòng đã 83 tuổi vẫn lên thăm tôi đều đều, tay chân bác đã run, giọng nói đã đục “*Nhớ thầy quá, lâu lâu phải thăm, lúc nào tôi chết, nhờ thầy*”, gần đất xa trời vẫn còn nhớ nhau, phải không bác Tòng?

BÀ MƯỜI

Bà Mười PD. là Diệu Liên là người kỳ cựu, vừa thủ tự chùa Bửu Lâm trong thời gian không có ai trú trì, vừa là bà vải nhưng vai vế có lẽ “hơn” thầy trú trì. Vì vậy tôi có hai kỷ niệm sâu sắc với bà Mười. Số là:

Khi làm am tranh tôi không đủ tiền mua cây và được sự đồng ý của thầy trú trì tôi chặt hai cây cau mọc vô kỷ luật ở sân chùa để tạm làm cột nhà. Và chủ trương làm lại con đường vào chùa nên phải phá 2 bụi tre trong vườn, thế là được bà Mười tặng cho một thỏi “pháp thế gian” (chười khéo) hay đao để. Chúng tôi cười vui đón nhận như nghe một bản đơn ca. Thứ nữa, tôi đề nghị và cũng được thầy trú trì đồng ý, chúng tôi phá 2 cái bệ ở nhà vong, 1 bệ như miếu con trong chùa, xây lại chỗ thờ Phật ở Chánh điện, chùa mới bớt phần âm u chật chội. Thế là bà Mười tặng cho tôi một biệt danh là “trưởng ban phá hoại” và không quên “bồn cũ soạn ra” tặng tôi một bài vọng cổ nên thân, lần này thì bà ca hay hơn lần trước gấp bội, chúng tôi lại cũng cười to hơn lần trước. Sau đó, tội nghiệp bà Mười là móm mém cười móm hâu bao mua bún đũa chúng tôi, có lẽ thấy chúng tôi nhần nhịn nên bà vừa thương vừa ân hận nên lại phải tốn tiền chiêu đãi làm lành – Chúng tôi lòng dạ lòng: “*Cứ thế, im lặng, cứ làm, cứ nghe, cứ chịu đòn và cứ ăn xôi*”.

Sau hai lần tấn công vô hiệu quả, từ đó bà Mười đối với tôi rất êm đẹp cho đến ngày bà qua đời. Nghe kể lại những năm tháng chiến tranh bà Mười là

người có công nhất trong việc duy trì Bửu Lâm Tự – còn cái chương của một bà già ít học quê mùa lại mang cái bệnh “Công thần” thì đáng thương hơn đáng trách – Tôi thương bà Mười nhất là mấy ngày mẹ tôi từ Huế vào thăm, hai bà cụ cùng tuổi cư xử với nhau rất êm đẹp – chỉ tiếc là mong cầu cho tịnh thất Nguyên Phong (Phật Ân) phát triển, nay có phần tiến bộ thì bà đã qua đời.

---o0o---

BỐN DIỆU MỘT NHƯ

Một Như nói trước đó là Như Sơn, huynh trưởng GDPT Bửu Lâm, có lẽ là nam huynh trưởng duy nhất, rất hăng hái trong việc mượn xe, mua lá, xin cây giúp tôi dựng am tranh, khả năng tuy không nhiều nhưng thiện chí thì có thừa, tính tình hiền từ vui vẻ – nhưng duyên cũng ngắn, chỉ một thời gian 2 năm, vì kinh tế gia đình, Như Sơn chuyển vào Bình Sơn công tác, lấy vợ và ở luôn với quê vợ.

Thứ nữa là bốn Diệu: Diệu Bích, Diệu Trí, Diệu Liên và Diệu Uyển. Bốn Diệu này là đệ tử H.T. Minh Chơn, khi thầy Kiến Tánh về trú trì thì bốn Diệu này trở thành đệ tử y chỉ với thầy Kiến Tánh. Bốn Diệu này gắn bó với chùa Bửu Lâm lâu nhất, dù là công nhân suốt ngày vất vả ngoài lô nhưng tối đến cùng đi chùa Lễ Sám thường xuyên và rất siêng năng trong việc công quả, nhang đèn. Một kỷ niệm khó quên là lúc đi chở lá về lợp cốc cho tôi – Diệu Uyển đã vô ý làm lá trượt kéo theo cả một cái búng xe. Tôi kịp thời kê vai gông mình đỡ cả tấm búng, mấy trăm lá dừa và có cả Diệu Uyển đứng trên. Không hiểu sao, một sức mạnh phi thường, tôi đỡ trên vai mấy trăm ký một lúc khá lâu để những người khác kịp thời cứu nguy, nên không xảy ra tai nạn đáng tiếc, chúng tôi hú hồn. Khi về chùa “ăn mừng” bằng một thời Lễ Phật Sám Hối.

Cuộc sống của bốn Diệu bây giờ theo bốn hướng: Diệu Bích vẫn làm công nhân sống với 2 con, 1 trai 1 gái, bận rộn gia đạo, đóng vai một thiếu phụ “thờ chồng nuôi con” cho tròn chung thủy. Diệu Trí tiếp tục đời công nhân cạo mũ, đóng vai cư sĩ độc thân và vẫn đi chùa như cũ. Diệu Uyển đã cát ái từ thân, đổi pháp danh theo dòng kệ khác, gọi là sư cô Thánh Hưng có danh vọng rõ ràng đang trụ trì một chùa nào đó ở Sông Bé. Còn Diệu Liên được H.T. Minh Chơn cho xuất gia tu học đổi pháp danh là Trung Thanh tự là Chánh Niệm đang chủ hộ chùa Từ Phong.

MỘT DIỆU NHỎ

Một cô bé nhỏ thó khoảng 13 tuổi thật dễ thương, chiều chiều vác cuốc lên dẫy cỏ trên đám đất của tôi, có điều lạ là cô bé luôn luôn tìm chỗ nào khó

nhất mà làm, thấy lạ, tôi chẳng hề lên tiếng. Đến ngày thứ ba, gặp tôi bên bờ suối cô ta chặn tôi lại hỏi:

- *Thưa chú, chú có biết thầy Minh Tâm đi đâu không?*

Tôi cười thầm, nhưng làm tình trả lời:

- *Mới thấy ông đứng đó.*

Cô bé cảm ơn rồi xách cuốc tới chỗ trũng nước và mắc cỡ cao nhất chăm chú làm cỏ. Khoảng 1 giờ sau, thầy Kiến Tánh đi đâu về chạy qua gọi:

- *Ê Minh Tâm vào uống nước đã* – Tôi ngừng cuốc, lấy cái mũ trên đầu xuống quạt. Cô bé há hốc mồm nhìn sững. Cái đầu trọc lóc của tôi xác minh là Minh Tâm. Cô bé mắc cỡ, cúi đầu nói nhỏ:

- *Thầy ác lắm, ba ngày nay con tưởng thầy là người làm vườn thuê, ai dè...*

Tôi cười lớn – thì ra... ai mà chẳng lầm, cô bé chưa biết tôi, phát tâm tự nguyện làm công quả giúp tôi – Cô đến, tưởng tôi là người làm vườn, tôi thì tưởng cô bé là người làm thuê do thầy Kiến Tánh thuê giúp vì tôi có nhờ – Vì sơ ngộ còn lạ lòng nên chúng tôi không gởi chuyện mà việc ai nấy làm – Tôi lại mặc đồ lao động, tay mang găng, chân đi giày bộ đội, đầu đội mũ kết, thì đồ ai biết là thầy chùa nên cô bé lầm là phải. Khi cô bé hỏi, tôi tinh nghịch “vọng ngữ” để cô ngạc nhiên cho vui – Ai dè thầy Kiến Tánh làm “bê mánh”. Từ đó thầy trò chúng tôi luôn giúp nhau làm rẫy – mấy năm sau thì cô bé đi lấy chồng và tôi ít khi gặp lại – Thầy viết mấy dòng để nhớ mãi: Diệu Phụng – Nguyễn Thị Loan thân thương.

Vì những lát cuốc của con dẫy sạch vườn tâm, để Nguyễn Phong (Phật Ân) có ngày hôm nay, mồ hôi của con đã đổ xuống ít nhiều trên đám đất, nay là tu viện Phật Ân.

LONG SÀNG

Am tranh của tôi được dựng lên rộng 3m, sâu 4m, tổng cộng 12m². Trong đó kê đủ bàn Phật, giường nằm và bàn viết, cửa bằng tre, vách đất lợp lá dừa nước. Ban đầu chỉ lót lá để nằm, không đủ tiền mua giường dù tre hay gỗ tạp. Anh chị Tám Bốc thấy thế mới nhường cho tôi một cái giường nằm bằng gỗ đã cũ – như vậy đã quá sang, lúc này anh chị Tám cũng còn khó khăn thế mà cũng hy sinh nhường bớt cái giường, tuy đã cũ nhưng cũng vô cùng quý giá. Thế mà H.T. Thích Tâm Hương đã có dịp nằm lên và thầy đặt cho nó là “cái long sàng có nhạc tự động” vì mỗi lần trở mình là cái giường rung rinh kêu cọt két kết như hòa nhạc. 17 năm qua, tôi vẫn giữ và rất quý cái giường ấy tuy nó đã tàn phế quá nhiều.

BỨC ẢNH PHẬT VÔ GIÁ

Nói đến bàn Phật cho nó có “phong cách” chứ thật ra là những thanh tre ghép lại. Thầy Chơn Thuần ở Vạn Hạnh (SG) tự tay vẽ cho tôi một ảnh bằng bút chì hình đức Bổn Sư bán thân 20x30cm. Tôi treo ảnh Ngài lên tấm liếp tre và hàng ngày lễ bái. Bức ảnh hiện nay vẫn còn treo tại trai đường của Nguyên Phong (Phật Ân). Khi “ủ tù” về ghé thăm Vạn Hạnh, Chơn Thuần là người thông cảm mến tôi cũng như thầy Phước Sơn, Như Minh, Chơn Nguyên – nên đạo tình giữa anh em chúng tôi hết sức cao đẹp.

Chơn Thuần đã có kỷ niệm và đóng góp với Nguyên Phong (Phật Ân) bức tượng đầu tiên vô giá đó. Nên nhớ mãi Chơn Thuần.

ĐIỀU QUẬY

Tôi lủi thủi một mình, cuốc đất, làm vườn – Không ăn sáng (có đâu mà ăn), trưa nấu 1 lon gạo, tìm rau trong vườn nấu một tô canh, ăn một nửa, chiều làm vườn về khỏi nấu, còn một nửa thanh lý nốt – Xong, ngày nào cũng thế – Lúc này tôi rất khỏe, nông dân trong vùng kém xa, nhưng vì quá thiếu thốn nên sức khỏe xuống cấp trầm trọng.

Nhận, em sư cô Đoan đang là đầu bếp của Vạn Hạnh yểm trợ lương thực cho tôi đầu tiên, và trong cảnh cô đơn ấy đã đưa người em ruột “Nguyên Thanh” về ở với tôi.

Phải thừa nhận Nguyên Thanh (tức Đạm), lanh lẹ, hoạt bát, làm lụng rất giỏi, có tài nấu nướng lại rất thương kính tôi, cậu ta có tâm ý muốn vượt biên. Khi tôi về Huế, ở nhà một mình, cậu ta liên hệ với bạn bè tổ chức vượt biên, sự việc bất thành, đổ bể, cậu ta chạy dài về quê lập gia đình, trồng hoa sinh sống khá sung túc và lo phụng dưỡng cha già thay các chị.

Tôi thường nói giỡn, Nguyên Thanh là “Điều Quậy”, nhưng rất có tình, 16 năm qua vẫn nhớ và thăm hỏi các nhân vật tại Long Đức mà Thanh đã quen biết.

NHỊN ĐỐI

Hoàn cảnh tôi khai mở Nguyên Phong (Phật Ân) khá nhiều khê. Người góp công lớn nhất là thầy Kiến Tánh, nhưng lúc này thầy cũng rất thiếu thốn, nên tôi cũng ngại nhờ vả về vấn đề vật chất. Người em ruột của tôi là ĐĐ Long có hứa sẽ xây nhà và cung cấp lương thực cho tôi đủ sống. Thiện ý này chưa thực hiện được thì nó đã lìa bỏ cõi trần – dưới cột nhà trong cốc tôi, nó chôn mấy chục cây vàng (nhờ tôi giữ) sau này em dâu tôi và mấy cháu về lần lượt đem đi hết. Tôi giữ nhưng chẳng bao giờ nhìn thấy. Có một lần trong khạp gạo còn độ 5 lon, tôi tính đủ sống trong 5 ngày, khi làm vườn vào lấy gạo nấu cơm thì... ô hô chẳng còn hột nào cả. Người ta đã “bí mật” mượn trọn cả rồi. Tôi thất thiếu qua B.L. định nhờ thầy K.T. rủ thầy đi vắng, hỏi bà

Mười chùa cũng chẳng còn hột nào... về, nằm queo nhịn đói. Vỗ bụng mà cười, nghĩ chuyện đời oái oăm, nghèo rớt mồng toại như tôi mà còn bị ăn trộm, như vậy, có lẽ còn có người đói rách hơn tôi! – Mà tôi đâu có nghèo – Vàng chôn dưới giường mấy chục cây, tại sao lại nhịn đói? Tôi nghĩ: Vàng của em mình thì mượn đỡ vài chỉ, vài cây mua gạo, có sao đâu! Nhưng thôi, lấy 1 em dâu nó nghi 10 – mất chí trọng phu. Giờ này, em trai, em dâu đều đã chết, nhưng chỉ còn mấy đứa cháu ruột. Thi, Tèo, Rớt, Út ở Việt Nam, Ly, Luyện, Hà ở Canada chúng đều biết rõ vàng của ba mẹ chúng chôn trong cốc tôi, và chúng đã về lấy, nhưng nó đâu biết là bác ruột nó nằm trên vàng của nó mà nhịn đói...

Sự đời vậy đó có ai hay!

THIỆN, TÂM, TUỆ, THỦY.

Thiện, Tâm, Tuệ, Thủy là bốn chú đệ tử có bốn kỷ niệm đáng nhớ nhất:

Thiện thật thà, ngờ ngáo, ngủ nhiều – Có lần ngủ nửa đêm mưa to nhà dột ướt khắp nơi nó vẫn ngủ. Tôi thức nó dậy lấy nón đội cho đỡ ướt. Tôi thì lo đẹp mừng mền chiếu gối, nó thì đội nón ngồi dựa cột nhà há miệng ngáy o...o... trông thật dễ thương và tội nghiệp.

Một lần khác, không có gì làm thức ăn, hai thầy trò hái đại mấy đọt lá khoai mì và lá rau kiêng nấu canh ăn. Thật tình mà nói tôi ráng nuốt cho xong bữa, nhưng thấy Thiện ăn ngon lành lắm, tôi hỏi: “*Canh rau này có ngon không?*” “*Dạ ngon!*”.

Tội nghiệp, lúc khó khăn như vậy Thiện vẫn kham nhẫn, ở với tôi một thời gian, sau mấy năm phải cho nó về phụ giúp GD. Thiện vẫn làm công nhân ở đội 3.

Nói cho đúng, Tâm là con bà Ngọc Hải, nhà khá giả nhưng ốm yếu hay bệnh. Bà Ngọc Hải gửi ở chùa với thầy Kiến Tánh – thầy thường vắng nên tôi gần và chăm sóc nó nhiều hơn. Tôi giao cho nó mỗi chiều lùa 2 con ngỗng vào chuồng (chúng tôi nuôi ngỗng với dụng ý để lột suôi cho đẹp và diệt lũ cỏ gấu). Chiều nào Tâm cũng cầm lá đu đủ đi lùa ngỗng – chỉ 2 con mà chúng khá ngoan cố, làm chú Tâm vừa lùa, vừa khóc, có khi cầu viện chị Liên (Trung Thanh) lùa giúp, nhìn Tâm, hình ảnh chú tiểu khôi ngô, trắng trẻo, máu mào cái miệng rất dễ thương – bây giờ đệ tử Tâm đã là Bác sĩ học giỏi được cử đi du học ngoại quốc và sẽ là Giáo sư Bác sĩ tương lai rất gần.

Đệ tử Tuệ, đệ tử này thì lùn, mập và rất lanh, thông minh, gọi mẹ tôi bằng cố, gọi tôi là ông. Khi mẹ tôi qua đời rất thương nó nên muốn tôi đem theo nuôi – Theo ý mẫu thân tôi dẫn Tuệ từ quê vào. Đệ tử này có 3 điểm tôi nhớ rõ:

1. Học lớp 6 ra tận Long Thành. Đường thẳng, không đi, phóng xe leo lên các đồng đá coi như “phi ngựa qua đồi”.

2. Đi học về, mặc quần xà lỏn, áo tràng, đứng cúng ngộ. Hỏi ra thì trả lời “*vì áo tràng đã quá dài không ai biết mình mặc quần cụt*”.

3. Đi học xa thường ít ăn cơm nhà, kể cả ăn sáng – thì ra, chú ta bắt bạn với con ông giám đốc nông trường, nên ghé xuống nhà ông ăn sáng, trưa thì ghé sư cô Ngọc Thành hay nhà chị Tuyết (HT/HĐPT Khánh Long) để giải quyết bữa trưa.

Thấy nó lanh, thông minh nhưng tâm ý ấy khó tu nên cho về với cha mẹ – nay nó là một sinh viên học khá. Kể cũng là kỷ niệm đáng ghi.

Điệu Thủy, người Quảng Trị ở Ngãi Giao, thầy Minh Trí chùa An Linh đầu hàng nên gởi nó cho tôi – Ở được vài tháng thì sư huynh Huệ Tánh ở Phan Thiết dẫn theo – Diệu này có đặc điểm là trung thành, có tình, có hiếu, không gian tham, tính tình phóng khoáng, nhưng lại rất “liều mạng”, “thô bạo”, có tài “giám đốc”, “giám xúi” nên hay xúi quẩy các điệu khác – đánh lộn là nghề của chàng – Ở Phật Quang Phan Thiết mấy năm, sau đó vào chùa Niết Bàn – nay đã thọ Tỳ Kheo – nghe đâu, mỗi lần thầy Niết Bàn la đánh, chú ta liều mạng ôm chân thầy né roi, nực cười, nên hết giận.

DIỆU LIÊN – DIỆU UYỄN

Kể các điệu nam mà quên hai điệu nữ e bắt công – nên phải thêm rằng: Khi chưa có một điệu nam nào, thì hai điệu nữ tập xuất gia đầu tiên là Diệu Liên (Trung Thanh), Diệu Uyển (Thánh Hưng) hai điệu này muốn tu nhưng đang là công nhân, nên xin làm một cái cốc nhỏ ở góc vườn – ban ngày đi làm ban đêm về đọc kinh tụng niệm, xa dần gia đình. Dù trình độ văn hóa không cao nhưng tâm tu rất tốt, do đó mà kinh kệ học rất chóng thuộc, lại có óc tìm tòi học hỏi giáo lý, nên rất có căn bản.

Tôi và thầy Kiên Tánh thường nói giỡn: “*Hai đứa mình độ hai đứa nhỏ – để công bình, cho chúng nó bắt thăm, đứa nào gặp thầy nào thì làm đệ tử thầy đó – may rủi tùy duyên*”. Diệu Liên thì im lặng, mà Diệu Uyển thì rất ngại sợ bắt nhầm làm đệ tử tôi thì khổ, cô bé rất sợ làm đệ tử tôi, vì thường ngày cô ta than thở: “*Ông MT khó quá, lại keo nữa, khó ở*”. Vì vậy, khi tôi dẫn Diệu Liên về Trung, định gởi tu ở Huệ, ở nhà Diệu Uyển đã đi tu ở chùa Vân Long. Còn Diệu Liên về Huệ xem xét chờ hồng ân, Diệu Đức, An Phước, Diệu Liên cũng muốn ở lại với cô Như Minh nhưng bản chất người Nam. Sợ quá nên trở về xin vào tu viện Liễu Đức. Sau đó đi học ở Ni viện Thiện Hòa lớp đầu tiên, sau lên Pháp Hoa và bây giờ trụ trì chùa Từ Phong.

Tuy là am cốc tre lá nhưng tôi cũng lo lễ an vị nghiêm túc – lễ an vị không mời nửa người khách. Sư huynh Huệ Tánh lo tất cả: chủ lễ, kinh sư, âm thực từ Phan Thiết đem vào – chở một xe lam ứ hự: nào là bún bánh, nôi, soong, chén tô, dưa, muông, bông trái. Từ A đến Z hoàn toàn do môn đệ Bồ Đề Phan Thiết và GD họ Quảng mua sắm đem vào. Quảng Trí là người lo lắng nhất, sau đó là Quảng Hiệp, Quảng Anh, Quảng Do, Quảng Thanh, Quảng Tùng, Quảng Liễu... Cả nhà họ Quảng chung sức sắm đầy đủ đồ dùng, từ đó tôi bớt phần khó khăn trong cuộc sống và cũng từ đó các H.T. trong GDPT, các môn sinh Bồ Đề Phan Thiết, Tuy Hòa, Cam Ranh, những Phật tử quen biết ở Sài Gòn, Long Thành lần đầu tìm đến, có nhiều học sinh đang là công nhân, giám đốc, bác sĩ, kỹ sư, công an, quân đội tìm đến, có người tham vấn giáo lý, có người vấn kế giải quyết khó khăn, có người thủy chung tình nghĩa sư đệ, có người gọi con em theo tôi tu học, có lúc Ban Hộ tự, Ban Tổ chức mời đi giảng, đi giúp tổ chức lễ đặt đá xây chùa, lễ khánh thành, lễ an vị, đám tang, thuyết linh – thế là Phật tử mỗi ngày một nhiều, tịnh thất mỗi lúc mỗi đông, người ở đông nên phải lo nhà cửa, nơi ăn chỗ ở, nhà vệ sinh, giếng nước, nhà kho, xe cộ, học hành, gạo muối, mắm rau, chén bát, bàn ghế v.v... Lúc đầu vài chú, đông lên 9, 10 và bây giờ thì tổng số hơn nửa trăm, càng đông nuôi dạy càng mệt, phiền não càng nhiều, lo lắng càng tăng mà tuổi tác càng cao, sức khỏe càng yếu. Nên thú thật, tội lỗi càng chất chồng và càng tiếc nuôi dưỡng ban sơ rất an vui pháp lạc.

Kinh Di giáo đức Phật có dạy: *“Cây đại thọ mà bị chim muông tụ tập đông đảo không khỏi bị gãy cành rụng lá”*. Tôi chỉ là cây non, cây nhỏ, chưa gãy cành trúc gốc đã là may.

Cũng vì thế, nên xin được góp nhặt thêm vài hạt kim cương tiếp theo trong thời gian đồ chúng hội tập và mở rộng Nguyên Phong (Phật Ân).

HẠNH PHÚC

Đó là cô Hạnh và cô Phúc – Hạnh là học trò cũ của tôi ở Tuy Hòa – Thầy trò bật tin nhau gần 20 năm, nay gặp lại. Hạnh có niềm tin vào Tam bảo giới thiệu Phúc là bạn gái cũng là một Phật tử thuần thành. Cả hai mua đất làm cốc tịnh tu. Sau đó, vì hoàn cảnh GD, về lại Sài Gòn và nhượng cúng đám đất để tôi mở rộng vườn cảnh, đó là đám đất hiện làm trai đường, nhà kho, nhà bếp – biết ơn Hạnh và Phúc.

T.T GIỚI HƯƠNG

T.T Giới Hương trụ trì chùa Diệu Đế (Huế) nhân dịp vào chữa bệnh ở Sài Gòn, T.T vốn là người thuộc diện tiền bối, ưa yên tĩnh vườn cảnh, thích thưởng thức hương cau hương bưởi, ưa ngắm thửa ruộng hàng tre, ăn thì ưa canh môn bông bí, khi dưỡng bệnh thích về chốn thôn quê, do đó mà cảnh

Nguyên Phong (Phật Ân) rất thích hợp với thầy – lại thêm có vài điểm sở thích giống nhau, nên về dưỡng bệnh ở Nguyên Phong (Phật Ân) và có duyên mua đám đất cô Minh Nghiêm giao cho tôi nhập chung thành một vườn dài 5 chủ. Do vậy mà P.A. mới rộng rãi như hôm nay.

Điều đáng nhớ trong việc mua đất cô M.N. cô là học trò thầy Diệu Đế nên chỉ muốn nhượng cho thầy Diệu Đế chứ không muốn bán cho tôi. Thật mà nói, cô ghét tôi thì phải – Tôi lại rất nghịch, ai ghét, chọc cho ghét cay ghét đắng mới thôi. Có lẽ là lỗi tôi nhiều hơn. Thứ đến, tôi vốn đã “giàu ngược” nên chả có xu nào, thầy Diệu Đế cũng không hơn gì vì thế mới điện ra Huế bán chiếc Honda mới có tiền để trả. Thầy Diệu Đế là vị giáo thọ đầu tiên của Nguyên Phong (Phật Ân) nên nhớ mãi ơn thầy nhiều mặt.

NHẬP THẤT

Thuở ban đầu khai mở Nguyên Phong (Phật Ân), năm nào tôi cũng nhập thất 1 đến 2 lần. Mỗi lần từ 7 – 10 ngày theo phương pháp “nhịn đói”, tịnh thất nên ít người hộ thất – Diệu Trí và Trung Thanh là hai Phật tử quan tâm, ở ngoài nhận giấy để giúp tôi trong những việc cần. Có một lần tôi nhập thất đến ngày thứ 5 thì công an xã, huyện, tỉnh phối hợp vào xét nhà. Tôi tịnh khẩu và bút đàm với họ. Sau khi lập biên bản xong, vị trưởng đoàn đã phát biểu:

- Thầy yên tâm, vào đây chúng tôi mới biết rõ cuộc sống và sự tu hành của thầy. Người ta báo cáo về thầy trật hết. Xin thầy thông cảm.

Khi ra đi, họ nói với nhau “*Cũng lạ, ông không có tiền bạc, không có gạo cơm, không nhiều quần áo, một chén một đĩa vậy mà ông sống được – Tôi quá*”, (xin thưa, lúc này Sư huynh H. Tánh chưa chở đồ dùng vào). Sau cuộc kiểm tra ấy, tôi yên ổn. Mãi sau này khi có chúng đồng tôi mới rắc rối vài lần. Cũng kiểm tra hộ khẩu, cũng phạt tiền vi phạm hành chánh, cũng gọi ra xã, ra huyện kiểm điểm – lâu dần cũng quen. Trong những năm gần đây chính quyền xã thông cảm xử sự tình lý trọn vẹn, anh em ở tỉnh huyện thường ghé lại chơi và cũng tỏ ra thân mật cảm mến nhau nên ít có sự phiền lòng nhau như trước.

TẶNG ĐÀU TIÊN PHẬT LẠI

Vị tăng đầu tiên đến thăm và rủ tôi đi vượt biên là thầy Quán Không ở Huế, thầy bao toàn bộ phí tổn. Tôi không hưởng ứng mà chỉ giúp thầy giải quyết việc ăn ở di chuyển chờ đợi, ngoài ra tôi không quan tâm việc gì khác. Tôi không đi vì không thích, vả lại còn mẹ già, còn bổn sư yếu bệnh, chứ lúc này tôi rảnh rang không vướng bận chùa chiền, đệ tử nên rất dễ đi. Thầy Quán Không khi đi được ở NaUy cho đến lúc viên tịch không có liên lạc gì với tôi

cả. Sau thầy Quán Không – Tôi được đón tiếp quý Ôn như: H.T. Đức Nhuận, H.T. Tâm Hường, H.T. Phi Lai, H.T. Minh Châu, H.T. Thiện Châu, H.T. Diệu Bản, H.T. Từ Mãn có đến thăm – Quý T.T. Trùng Thử, Thanh Tùng, Chơn Tịnh, Giới Hương, đến ở hoặc an cư. Các bậc trưởng thượng, các pháp hữu ở Quảng Trị, Huế, Sài Gòn, Tuy Hòa, Bình Định, Nha Trang, Phan Rang, Phan Thiết, Long Khánh, Bình Tuy... đều có đến với sự hoan hỷ chân tình. Như quý T.T. Đức Chơn, Phước Thông, Thiện Đạo, Đồng Tiến, Nguyễn Đức, Chơn Thành, Thông Bửu, Chơn Kiên, Huệ Tâm, Hải Mẫn, Minh Chiêu, Phước Châu, những phước báo, những thiện duyên, những tình cảm ấy với Nguyên Phong (Phật Ân) tôi vô cùng trân quý vì không phải các ngài đến để xem chùa to, cảnh đẹp mà đến với sự thương yêu cảm mến thầy trò chúng tôi ở Nguyên Phong (Phật Ân).

TỪ PHONG

Trong thâm tâm – tôi tự nguyện sống với tuổi trẻ, vì tuổi trẻ, tất cả hy sinh cho tuổi trẻ, xuất thân từ GDPT, đi tu và thọ giới trẻ cũng vì ham thích sinh hoạt GDPT – Khi còn dạy học ở Cam Ranh, Tuy Hòa, Phan Thiết tôi đều tham gia hoặc đứng ra tổ chức, hoặc làm cố vấn cho các tổ chức thanh niên Phật tử, Hướng Đạo Phật giáo, HS. Phật tử, Sinh viên Phật tử,...

Năm 1987 đảm trách lớp đào tạo tăng ni của huyện Long Thành nội trú tại chùa Pháp Hoa do Ban đại diện ủy nhiệm. Có thể nói lớp học này tiên phong, là tiền thân của trường cơ bản Phật học Đồng Nai bây giờ. Lúc đó, các tỉnh chưa có lớp cơ bản nên tăng ni tụ về khá đông, từ QT. vào đến các tỉnh miền Tây – và cũng vì thế nên bị áp lực từ nhiều phía – T.T. Nhật Quang, Kiên Tánh, Giải Quảng và tôi chống đỡ không nổi nên đành giải tán, tôi ôm hoài bão chôn chặt vào rừng cao su. Tăng ni, thầy bạn, uống nước mắt chia tay. Một số tăng ni theo tôi cho trọn nghĩa. Do đó mà tôi phải kiến tạo thêm Từ Phong để các em có nơi ăn ở tu học... Không trường lớp thì gia giáo nội tự, nhưng... “*mu sự tại nhân, thành sự tại duyên*”, lòng người biến chuyển, sự thế bạc đen – gặp khó khăn nhiều phiền não. Mở trường cho tập thể không được, mở lớp gia giáo cũng không thành – nên tôi chỉ lo cho chúng đệ tử Nguyên Phong (Phật Ân) còn Từ Phong giao cho Trung Thanh quản lý. Riêng Trung Phong thì “xem như không có”. Sau này vì nhu cầu cần thiết tôi phải lo thêm An Phong, Thanh Phong, Pháp Phong và Linh Phong nữa. Đó cũng là lý do cũng vừa là trách nhiệm của Nguyên Phong (Phật Ân) với các nơi trực thuộc.

Những hạt kim cương hay những viên sỏi ngày đầu khai mở Nguyên Phong (Phật Ân) và thời gian mở rộng – tất cả đều là kỷ niệm đẹp. Tôi ghi lại để

nhớ, để thương, để khắc ghi vào đời. Đời của tôi, đời của bạn, hoặc là không của ai cả – Để vậy năm này, năm sau hay không năm nào hết – cũng được.

---o0o---

NGUYỄN PHONG (PHẬT ÂN)

Đất & Nhà

Nguyên nhân, điều mà không có việc gì thiếu được. Sau này, muốn tìm rõ, tra cứu hoặc thắc mắc! Hỏi ai? Ai biết? Có chính xác không? Thì đây, nói rõ để ai muốn nghe, muốn biết. Còn không, xếp lại, đừng xem, đừng nhìn, kể các các môn sinh, đệ tử của Nguyễn Phong (Phật Ân).

K.A.

---o0o---

ĐẤT

Năm 1981. Ra khỏi trại cải tạo, nhà nước đưa tôi về quản thúc tại quê nhà (thôn An Truyền, xã Phú An, huyện Phú Vang, Thừa Thiên). Khó chịu với những gì ngang trái của cuộc đời, với bản thân, tôi yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết một trong hai hướng: ở tù tiếp hoặc được tự do thật sự. Thông cảm, bên cạnh có sự can thiệp của các bạn bè, em út, nhất là 3 người em con chú ruột là Đoàn Đình Lan, Đoàn Đình Huệ và Đoàn Thu Ái là cán bộ tập kết ở Bắc vào đang là cán bộ của nhà nước, nên Công an huyện Hương Phú cấp giấy “cho đương sự đi kinh tế mới tự túc ở các tỉnh phía Nam”.

Được giấy này, với một chiếc áo duy nhất, bạc màu, rách và do thầy Thông Anh ở Cam Ranh tặng. Trong đời, giai đoạn này đúng nghĩa đói không cơm, lạnh không áo – nhưng khá thú vị vì đúng nghĩa “Nhất bát thiên gia”. Tôi lang thang trên mọi nẻo đường ở các tỉnh: Long Khánh, Sông Bé, Tây Ninh, Long An, Cần Thơ, Trà Vinh, Mỹ Tho... vừa tìm thăm bạn bè, người thân xem ai sống, ai khổ, ai còn, ai mất, vừa tìm đất sống và cuối cùng dừng chân tại Đồng Nai, nhờ có vợ chồng Mai Trác giới thiệu về Long Thành và thầy Kiến Tánh giới thiệu đám đất 2 công giá 2 chỉ của bác Năm Hoàng bán, Quảng Tùng, Quảng Liễu bỏ tiền ra mua và một cái chòi vách đất, lợp lá đầu tiên mọc lên, phí tổn 7.000 đồng do Mai Trác vận động. Thế là tạm có chỗ dung thân.

Rừng cao su bạt ngàn hoa nắng

Sáng sương rơi, tối ngắm trăng thanh

Chim reo, suối hót, gió lành,

Câu kinh, tiếng mõ, am tranh sớm chiều.

Năm 1986 anh chị Tám Bộc bán tiếp đám vườn 2 công, giá 3 chỉ. Tôi đi Phan Thiết lấy bộ máy phóng thanh, gia tài còn lại, đem bán được 1 chỉ, mượn cô Niệm thêm 1 chỉ, thiếu 1 chỉ vợ chồng Tường Nguyệt cúng 1 chỉ này trả nợ.

Năm 1987, cô Trần Thị Phúc mua 3 công đất của anh Trí, 4 chỉ, sau đó nhường cho Hạnh ở, vài năm sau, Hạnh nhường lại cho Phúc, Phúc hiến cho chùa, vườn lại được rộng thêm.

Năm 1988, cô Minh Nghiêm bán sở vườn 4 công, thầy Diệu Đế điện ra Huế, bán chiếc Honda, lấy 5 chỉ vào trả. Mở rộng thêm vườn. Trong thời gian này dọc theo suối và nghĩa địa có mấy đám rừng nhỏ, hầm hố, sát ranh – Thầy trò cùng nhau phát dọn, san lấp, vườn được mở rộng thêm được vài trăm thước vuông.

Cũng trong thời gian này – mấy đám đất thấp trồng rau không được, trồng lúa không xong. Thầy trò quyết định đào thành hồ sen lấy đất lấp vào các hầm hố, nhờ vậy đất vườn tương đối bằng phẳng hơn.

Năm 1989, Út Nai bán đám vườn hơn 1 công giá 2 chỉ mua cho bà Diệu Thông làm thất. Các con bà Thông không đồng ý nên bà nhường lại và chỉ lấy 1 chỉ. Cháu Trần Thị Loan (ở Mỹ) cúng 1 chỉ này trả cho bà Diệu Thông.

Thế là gom hết 5 vườn hơn 1 mẫu.

Mãi đến năm 1998 bà Vũ Thị Lý bán hơn 2 công đất tiếp sát nhà bếp. Lúc này nhà cửa Nguyên Phong (Phật Ân) đã tương đối ổn định và chúng điệu khá đông cần mở mang diện tích nên mua với giá ba chục triệu đồng (chưa kể phí tốn giấy tờ chuyển nhượng nhờ anh Tốt lo giúp ít tốn kém mà đúng tình, đúng lý, đúng pháp luật), số tiền này nhờ cô Như Trí (Phan Thiết) và Phật tử thân quen ở Sài Gòn mượn giúp. Sau 3 tháng cô Trung Thanh bán đám vườn của cô cho thầy Phước Thuận và cúng cho Nguyên Phong (Phật Ân) nửa số tiền bán được và trả nợ sòng phẳng.

Thế là hiện nay diện tích chùa Nguyên Phong (Phật Ân) có độ 2 mẫu gom cả 6 vườn và khai phá thêm, trước sau tốn 85 chỉ và thời gian kéo dài từ lúc sơ khai 1981 đến nay (1999) là 19 năm tròn, chưa kể mò hôi đồ xuống suốt 19 năm của thầy và trò để có được NHÀ và VƯỜN của Nguyên Phong (Phật Ân) ngày nay.

Được cũng có mà mất nhiều hơn vì buổi ban đầu, sơ khai, nhớ mà vui, ở với rần rít, ăn chung với chuột, ngủ với bò cạp, làm bạn với ma, nhưng có lúc ca

với suối, cười với chim, tụng kinh với gió – thanh thoát vô cùng, nhớ lại mà thèm. Ôi! Còn đâu những ngày thong dong tự tại giải thoát ấy!

---o0o---

NHÀ

Chuyện đất như thế, chưa hết, vì còn chuyện đất của các chùa trực thuộc: Từ Phong, Pháp Phong, Hoa Phong, Trung Phong, An Phong, Thanh Phong, Hương Phong, Hòa Phong và hiện nay đang tiến hành kiến tạo Kim Sơn, sẽ có dịp nói thêm cho bà con rõ. Bây giờ nói qua chuyện nhà:

1. Cái nhà đầu tiên (nói là nhà cho có vẻ) chứ đúng nghĩa là cái “chòi”, diện tích 12m² kể cả bàn Phật, chỗ ngủ và bếp núc, lợp lá, vách đất, cửa tre, phí tổn 7.000 đồng. Để có cái chòi này là công đức của bác Ngàn, bác Kiều, Diệu Bích, Diệu Trí, Diệu Liên, Diệu Uyển và Như Sơn. Thế mà cũng có các đệ tử xuất gia. Đạm, Hòa, Thiện, Tuệ, Thủy, Trung Thanh, Trung Định, có Phật tử hộ trì: Phúc, Hạnh, Thanh lớn, Thanh nhỏ...

2. Cái nhà thứ hai 9m² lợp tranh, vách ván, nền đất, sau này xin được ngói vảy cá lợp thay tranh vì chuột và rắn nhiều quá, rui mè bằng tre hiện tại là nhà trú trì ở, chung quanh là hồ thả sen 4 mặt, muốn, phải qua một cái cầu tre lắt lẻo gọi là Đoạn Trần Kiều như vào một ốc đảo nhỏ.

3. Nhà thứ ba được làm rộng rãi hơn để làm Chánh điện, cũng vách đất, lợp giấy dầu, nền lót gạch tàu, vì cái nhà thứ nhất không còn sử dụng được nữa. Kinh phí hơn 1 triệu mượn của Hạnh và một năm sau mới trả hết. Căn nhà này chỉ tồn tại được 3 năm cũng do mối, chuột và rắn phá hoại đã bị hủy diệt hoàn toàn.

4. Vì vậy nên mới làm cái nhà thứ tư vào năm 1994. Nhà này mua nhà cũ của ông Sáu Nọc từ Xuân Trường, Xuân Lộc đem về (căn nhà này công của Thọ Dung và Tiến không nhỏ). Nhà gác gỗ, lợp ngói, trên làm Chánh điện, dưới làm phòng học. Công thợ hồ là của Năm, Tư và Bảy. Công thợ mộc là Tiến và Sáu. Phí tổn 10 triệu đồng do bà Đỗ Thị Gái (Bà Rịa) cúng 6 triệu và Trần Thị Loan, Nguyễn Thị Mai ở Mỹ (học trò cũ 39 năm về trước ở Diên Trường và Tân Dương – Huế).

Nhà này hiện là Chánh điện – không biết tồn tại được bao lâu, nhưng mỗi lần Tăng chúng hay Phật tử lên làm lễ đông thì rung rinh kèo kẹt hoặc khi mưa to gió lớn thì ngồi mà lo. Có nhiều Phật tử và các cấp Chính quyền khuyến khích tôi xin phép làm lại Chánh điện. Tôi chỉ biết cảm ơn mà chưa hề có ý kiến làm chùa mặc dù đã có hai kiến trúc sư vẽ giúp 2 kiểu chùa khá đẹp. Có lẽ để dành Phật sự này cho lớp hậu sanh hoặc khi hội đủ nhân duyên sẽ tính.

1. Khi có chúng đông phải có chỗ ở, chỗ học, thế là thầy trò xin tràm, chặt tre làm phòng học, nhà ở. Gặp dịp anh Trần Làn (ngã ba Vũng Tàu) cúng và bán rẻ một số cây gỗ, GĐ Tư, Năm, Sáu, Bảy giúp công thợ hồ, Tiến (anh Trung Tú) lo công mộc nên làm hai cái nhà hiện nay là Đông Lang Tây Lý và sửa sang phòng họp lợp lá thành lợp ngói. Nhìn bên ngoài là nhà ngói nhưng bên trong rui mè bằng tre. Còn phòng học thì dùng làm thư viện.

2. Khi đang còn dạy và điều hành lớp học cho Tăng Ni tại Pháp Hoa (1989), có đám đất định làm thất ở cho gần chúng để điều hành, sau này xét không còn cần thiết nữa nên bán được hơn 15 triệu, đồng thời còn một số gỗ làm Chánh điện (lầu) thừa lại, tôi quyết định làm nhà Khách với số tiền và vật liệu này. Ăn Tết xong năm 1997 ngày 6 tháng Giêng năm Đinh Sửu khởi công – Đúng một tháng sau thì hoàn thành với số tiền rất khiêm tốn, nhờ sự nỗ lực của gia đình Tư, Năm cũng như phần mộc cũng do Tiến, Sáu gia công với chú Trung Lực (Phước Niệm). Hiện ngôi nhà này làm nhà Khách khá nghiêm chỉnh. Làm xong, có anh Nguyễn Châu, Trưởng ban HD/GĐPT/VN ở Đà Lạt thực hiện một bức phù điêu kỷ niệm mang hình ảnh sinh hoạt của GĐPT và cảnh chùa Linh Mộc, Cố đô Huế để luôn nhắc nhở nguồn cội và tổ chức đã góp phần đào luyện đa số tu sĩ tại Nguyên Phong (Phật Ân).

1. Mùa xuân năm 1998, ngày 11 tháng Giêng Mậu Dần – khởi công làm Trai Đường, nhà không tường, không cửa, lợp tole, cũng lát gạch men bề do Phước Ngộ, Thanh Xuân, đặc biệt là vợ chồng Phước Toàn giúp đỡ nên tốn kém rất ít. Khi ngồi ăn nóng quá nên Phật tử Nguyên Lợi ở Xuân Trường phát tâm đóng trần nên Trai Đường cũng tương đối thoáng mát, rộng rãi.

2. Mùa xuân năm nay 1999, ngày 8 tháng Giêng năm Kỷ Mão – khởi công xây nhà chúng. Trước khi làm đã chuẩn bị từ năm trước, chặt tre, uốn thẳng, ngâm nước hơn 600 cây. Gia đình của Trung Kính, Trung Thắng, Trung Kim cúng 80 cây bạch đàn. Gia đình thầy Tư ở Định Quán cúng 2000 viên đá chẻ chỉ cần mua lá lợp, chung quanh dựng cốt để ở tạm. Đến khi làm ai cũng bàn, một lần làm lần khó, lợp lá tốn kém, công của tu bỏ thường xuyên lại thêm nạn sâu chuột, rấn rít, bò cạp, chúng điểu ở nguy hiểm. Trung Thanh cũng phát tâm cúng tiền bán đất, một số Phật tử yểm trợ ít nhiều (đã có danh sách) vì thế, gồng mình xây tường, đúc trụ, rui mè sắt nhờ chú Việt ở Hòa Bình mua sắt tại gốc giá rẻ, Gara Hòa An phát tâm cho thợ hàn thực hiện. Tư, Sáu, Bảy mua được số ngói cũ chỉ 300 đồng 1 viên, chở về thầy trò anh em trong nhà hè nhau chùi rửa, lợp lên tường như ngói mới, nền nhà cũng lát gạch men do công của Hồng (con anh chị Cung Quế) ở Long Thành mua rẻ tại công ty Kim Phong và vợ chồng Phước Toàn cúng một số. Vui nhất là tặng chúng Nguyên Phong (Phật Ân) đi học ở Đại Tùng Lâm lượm gạch bề của các chùa loại bỏ, nghĩa là các chùa đó xin được gạch bề ở các

hãng, về chọn bề loại 1 loại 2 mà làm, còn loại 3 loại 4 thì vớt, và Nguyên Phong (Phật Ân) đi lượm, xin lại loại này về tận dụng lót hiên nhà, đẹp hết chê, khó ai theo kịp. Sau đúng hai tháng thi công, nhà chúng đã hoàn thành và dọn vào ở sang hơn hoàng đế!

1.Ngoài ra còn có một ngôi nhà đặc biệt hiện làm nhà Tổ chẳng tốn đồng nào lại có lời, nếu muốn. Nghĩa là mua một ngôi nhà cũ giá 15 triệu (trị giá ngôi nhà là trên 50 triệu). Sau khi làm xong số ván không dùng bán đi đủ 15 triệu trả đủ tiền mua nhà, ván sàn không dùng còn lại người ta hỏi mua 15 triệu nữa. Nghĩa là số ván không dùng là đủ vốn, còn ngôi nhà không tốn đồng nào, cũng chẳng có ai cúng đồng nào mà lại có lời 15 triệu nữa nếu bán số ván sàn còn lại.

2.Nhà kho, nhà bếp thì tận dụng cây, ván, tole dư thừa không tốn đồng nào cả.

---o0o---

Cơ sở Nguyên Phong (Phật Ân) mấy ai không nghĩ là có tài chánh dồi dào hoặc có viện trợ từ xa – nếu có, cũng tốt lắm, có sao đâu, nhưng không thể không tôn trọng sự thật mà lại là một sự thật tạo phước điền thì ai nữ vô tình với công đức. Tưởng cũng nên xác định lập trường của Nguyên Phong (Phật Ân) là cảm niệm công đức từ mọi nơi, mọi người đã quan tâm, nhớ nghĩ đến Nguyên Phong (Phật Ân) và rất trân quý sự quan tâm đó dù chỉ một sự tán đồng, một lời khuyên khích, một nụ cười cảm thông. Đặc biệt trên lĩnh vực tinh thần, điều kiện không thể thiếu để sự hình thành và phát triển của Nguyên Phong (Phật Ân) một phần nhờ các bậc Thiện hữu tri thức trực tiếp hay gián tiếp hỗ trợ qua nhiều hình thức.

Tự bản thân Nguyên Phong (Phật Ân) không vận động, không giới thiệu, Nguyên Phong (Phật Ân) cố gắng và cố gắng trường kỳ sống theo tinh thần lục hòa, bình đẳng với cả trong ngoài, trên dưới, xa gần. Tuy thế, mọi sai sót khó tránh khỏi mong được xem là sự vô tình ngoài tâm ý.

---o0o---

ĐẠO TÌNH

(ghi lại một chuyến đi)

Bận rộn với công việc, đang sửa Chánh điện vì thủ tín lại thêm sự cần thiết của một chuyến đi hoàng hóa. Lần này, năm thứ ba thầy Trí Nguyên cùng tôi đi Hà Nội để phân phối 59 ngôi tượng Quan Âm lộ thiên cao 2m5 cho 59 ngôi chùa ở các tỉnh phía Bắc.

Điểm hẹn tại phòng đợi ở phi trường Tân Sơn Nhất, chúng tôi gặp nhau lúc 6 giờ sáng ngày 18/03/2000. Máy bay cất cánh đúng giờ – tiếp viên, như thông lệ, chào hỏi lịch sự và hướng dẫn hành khách cách xử lý khi có sự cố. Nghe lời chào trang trọng của Cơ trưởng và Phi hành đoàn, chúng tôi mới biết trên máy bay có phái đoàn Chính phủ do ông Tổng Bí thư dẫn đầu. Hèn gì khi lên máy bay tiếp viên đã dành một số ghế phía trước. Hơi ngạc nhiên vì sao Phái đoàn Chính phủ quan trọng như thế mà đi chung với hành khách dân sự? Có lẽ các Ngài đi như thế để đỡ tốn ngân quỹ Quốc gia mà có dịp sát với dân tình, dân chủ hóa phương thức lãnh đạo. Nếu vậy, tư cách một công dân xin được nói lời cảm phục.

Khi máy bay sắp hạ xuống phi trường Nội Bài, xướng ngôn viên trong Phi hành đoàn cũng nói lời chúc thân mật và xin hành khách nhường ghế xuống sau, nhường cho Phái đoàn Chính phủ xuống trước – chỉ có điều, chúng tôi vì lịch sự không dám cười to, có lẽ thiếu bình tĩnh vì lúc này thì trân trọng kính chào ông TBT LKP, thì lần này lại trân trọng kính chào Thủ tướng. Không rõ, sau đó cô ta có bị khiển trách hay không như tôi thì: Định ý từ bỏ cái nghề xướng ngôn càng rõ nét (vì tôi cũng là xướng ngôn viên chuyên nghiệp).

Đón chúng tôi tại phòng khách của phi trường Nội Bài, người đón không đông hơn hai năm trước với lý do là tưởng chúng tôi không ra vì có trục trặc, như vậy cũng đẹp lắm rồi, ồn ào lắm ích gì mà đôi lúc làm phiền kẻ khác.

Trời Hà Nội lạnh và mưa, khí hậu rất thích hợp với tôi, do đó mà có lẽ tôi ăn nhiều, ngủ được và sẽ mập ra trong chuyến đi hoằng hóa này.

Căn phòng chúng tôi ở năm trước, bác Sâm đã sửa thành chỗ thờ cửu huyền rất trang nghiêm. Khám thờ sơn son thiếp vàng, đầy đủ lễ bộ, lồi thờ tại tư gia như thế quả thật miền Trung và miền Nam ít có. Vì thế, nên chúng tôi đã sử dụng trọn phòng khách, phòng ngủ của chủ nhân. Ban điều hành hội ý ngay tại phòng khách để giải quyết sự trở ngại ở địa phương, nơi tạm để 59 ngôi tượng để các nơi về thỉnh. Sự việc chỉ do chủ quan và thông báo không rõ ràng, gây hiểu lầm. Chúng tôi tự tin mọi việc sẽ tốt đẹp, nên chờ đợi đại diện ban tổ chức đi giải thích. Hôm sau, nhờ thiện chí của chính quyền địa phương, cụ Thanh Tứ, Phó Chủ tịch hội đồng trị sự TW và ông Phó ban Tôn giáo Chính phủ đã thân hành về tận nơi giải quyết một cách tốt đẹp sau khi đã tìm hiểu rõ ràng sự việc. Lúc trở về Hà Nội các cụ còn dặn kỹ *“Chính quyền và Giáo hội địa phương cố gắng tổ chức thật chu đáo như chương trình đã vạch để cho các cụ (chúng tôi) được vui lòng. Các nơi xa cứ lần lượt về chùa Sùng Bảo thỉnh tượng”*. Mọi người hoan hỷ cười tươi trong một bữa cơm thân mật có nhiều rau luộc.

Cô Tuệ Hạnh, ít tuổi, nhỏ người nhưng chí ý rất tốt, kiên định được lập trường, và khá khôn khéo cách hành xử.

Lễ khánh thành chùa Sùng Bảo do cô trú trì được tiến hành trang trọng. Nhà Tổ, trai đường, phòng tăng cao ráo khang trang. Kinh phí trên 1 tỷ. Trong dịp lễ này thầy Trí Nguyên đã có cơ hội công khai hóa mọi sinh hoạt và tài chánh được thu vào băng hình chứng minh những Phật sự đã thực hiện thành công. Đồng thời, các chùa ở những tỉnh có xin thỉnh tượng Quan Âm về thờ cũng có dịp hiểu hơn, có kinh nghiệm hơn trong Phật sự. Khi tôi ghi lại những dòng này thì được tin: 59 ngôi tượng đã được thỉnh về các chùa hơn $\frac{3}{4}$ long trọng và vui vẻ, nhất là nhân dân và chính quyền các địa phương tham gia lễ rước tượng đông vui, cảm động. Chúng tôi xin chia niềm vui này với Phật giáo và nhân dân miền Bắc.

Trong những ngày sau đó chúng tôi về ở chùa Phong Hạnh (Hải Dương) do cô Diệu Hương trú trì, thăm chùa Vạn Phúc của cô Diệu Ngân. Dự lễ khánh thành chùa Đông Cao, thăm xã giao Ban Tôn giáo và MTTQ tỉnh Hưng Yên, thăm chùa Dư Hàng của TT. Quảng Tùng, chùa Phổ Chiếu của TT. Thanh Giác, thăm Hòa thượng Pháp Chủ và H.T. Thanh Tứ tại chùa Quán Sứ. Thăm chùa Liên Phái, chùa Đồng Quan và chiêm ngưỡng tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn bằng gỗ cao 6 mét rất vĩ đại. Chỉ mới mấy năm phục hưng mà chư tôn đức các chùa này đã tái thiết, kiến tạo thêm nhiều công trình rất lớn chứng tỏ tinh thần Phật giáo miền Bắc rất kiên cường – đặc biệt nhất là kiến tạo mới hay tu sửa đều giữ nguyên nét văn hóa độc đáo của Phật giáo và dân tộc, vật dụng chủ yếu là gỗ, nhiều nhất là gỗ Lim, khác xa với các chùa miền Nam đa số là bê tông, sắt thép, vài chùa có vẻ vi-la, nặng nề mà độ bền không hơn được.

Ngoài chương trình thăm viếng, tìm hiểu, học hỏi ấy, chúng tôi đặc biệt chú trọng công tác xã hội và từ thiện được TT. Thanh Giác và quý cô Diệu Hương, Diệu Ngân tổ chức và hướng dẫn thăm Trường nuôi dạy trẻ khuyết tật tại tỉnh Hải Dương, ông Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, ông Phó Chủ tịch MTTQ tỉnh tiếp đoàn rất ân cần, thân mật. Thăm và tặng quà cho các cháu, chụp ảnh lưu niệm rồi tiễn chúng tôi ra xe với nhiều lưu luyến.

Đến thăm làng phong Vân Môn (Thái Bình). Làng nằm dọc theo bờ đê phụ sông Hồng, đất đai khá màu mỡ, với diện tích làng trên 50 ha, có đầy đủ trạm xá, trường học... Ban Quản đốc tiếp đoàn tại văn phòng rồi thông báo bệnh nhân tập trung tại chùa.

Cả trăm bệnh nhân đón chúng tôi với lời niệm Phật râm ran. Nhìn họ chấp tay trong tư thế co quắp và lối đứng nghiêng ngã mà lòng thấy nao nao, bệnh tật đã hành hạ, tàn phá thân thể họ. Thầy Trí Nguyên với tư cách Trưởng

đoàn trao quà đến Ban Giám đốc, bệnh nhân và nhường lời thăm hỏi an ủi bệnh nhân cho tôi.

Thay mặt đoàn và các nhà hảo tâm tôi cảm ơn Chính quyền địa phương, ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn thực hiện từ tâm một cách tốt đẹp.

Tán thán quý Thượng Tọa, Đại Đức đã giúp cho làng phong ở đây có một ngôi chùa khang trang, đẹp thoáng để các bệnh nhân có nơi an ủi tinh thần, có nơi gởi gắm đời sống tâm linh. Với các bệnh nhân tôi khuyên họ chấp nhận hoàn cảnh thực tế, nỗ lực tu nhân tích đức, kiên trì chánh niệm, tưởng nhớ Phật tự tâm (tự lực), nhiếp tâm niệm Phật cầu chư Phật gia hộ (tha lực) từ đó sẽ giải trừ từ từ nghiệp bệnh, gạt bỏ tâm lý mặc cảm tự ti mới tìm được ý nghĩa của cuộc sống...

Chúng tôi hứa sẽ cúng một ngôi tượng Quan Âm lộ thiên để thiết trí trước sân chùa. Các bệnh nhân không ngớt niệm Phật và tỏ lời cảm ơn trong nước mắt.

Trên đường về, xe hư, ngồi dọc đường suốt mấy giờ. TT. Giác Toàn từ Sài Gòn ra nghe chúng tôi đi Thái Bình ngồi chờ cơm. Có dịp, chúng tôi tâm sự, trao đổi ý kiến về Phật sự, việc Giáo hội, việc đào tạo tăng tài, việc GDPT, việc từ thiện xã hội. Tuy có vài điểm chưa thông suốt nhưng chúng tôi cũng đã có dịp hiểu và gần gũi nhau hơn.

Hôm sau, mới 6 giờ sáng, TT. Thanh Giác từ Hà Nội về đã dẫn chúng tôi đi trại phong Chí Linh (Hải Dương). Trước khi vào làng ông Phó Chủ tịch MTTQ tỉnh và ông Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, đầy đủ Ban Chấp hành đón mời chúng tôi ghé thăm tại Văn phòng UBND tỉnh, trao đổi ý kiến để có sự phối hợp thống nhất. Tâm chân tình mà các cấp Chính quyền tại đây đã gieo trong lòng chúng tôi sự cảm thông, kính mến nhau trong mục đích phục vụ nhân dân, xóa bớt nỗi đau và sự bất hạnh của bệnh nhân. Trại phong Chí Linh là một thắng cảnh, đường sá được tổ chức quy củ, rộng rãi, sạch sẽ, ngang dọc phân minh trong một rừng vải thiều xanh tốt.

Đến nơi, một cảnh tượng độc đáo hiện ra, tôi vô cùng xúc động khi nhìn các Phật tử bệnh nhân, tay chân co quắp đứng từng hàng xúc từng rổ đất, ì ạch đem vào đổ nền chùa đang xây dựng. Ban Giám đốc cũng ra tại chùa đón đoàn. Một hồ nước chưa hình thành với đế tượng Quan Âm đang xây cất giữa trung tâm hồ, một chân cầu dài non 50 mét từ sân chùa dẫn ra tượng. Đất ở đây rất quý hiếm thế mà Ban Giám đốc cũng dành hơn ba công đất (3000m²) để xây chùa, làm hồ, dựng tượng chứng tỏ quý vị rất quan tâm đến đời sống tâm linh của bệnh nhân.

Thăm viếng, tặng quà, chúc lành nhau, xong, chúng tôi tạm biệt nhau trong ánh mắt cảm tình sâu đậm. Về chùa Phổ Chiếu, TT. Thanh Giác làm trú trì, TT. Quảng Tùng đợi cơm. Bữa cơm thật thịnh soạn, gạo Tám thơm ngang ngát mùi hương, bụng đã no mà miệng vẫn còn muốn ăn tiếp (các bạn đừng cười tôi tham ăn mà vì cái không khí vui vẻ, thân mật của chúng tôi, các tu sĩ Bắc, Nam, Trung nó đậm đà chí thiết quá).

Ăn xong, chúng tôi tham quan chùa Phổ Chiếu, các công trình đa số mới trùng tu, khắp chùa đều giữ nét văn hóa Đông phương đượm màu sắc dân tộc, đặc biệt là ngôi chùa một cột như đem từ Hà Nội về trong một hồ sen rộng hơn, có rồng châu bốn góc hồ làm tăng thêm nét duyên dáng, lại thêm ngôi chùa toàn bằng gỗ Lim, vì mới làm nên trông có vẻ kiên cố hơn chùa Diên Hựu Hà Nội.

Không có thời gian nghỉ trưa, chúng tôi đến thăm chùa Dư Hàng. Cảnh trí khác xa những năm trước, tháp Đa Bảo vươn cao, thợ chạm, thợ mộc đang thi công đục đẽo. Độc đáo vui thú nhất là chúng tôi được chiêm bái ngôi tượng đức Thích Ca và đức Đa Bảo cùng ngồi chung một tòa sen như phẩm hiện Bảo tháp trong kinh Pháp Hoa diễn tả, nét mặt hai người tươi vui giải thoát, dáng điệu khó có ngôn ngữ diễn tả cho tròn đầy. Ngôi tượng này TT. Quảng Tùng mới đúc bằng đồng để tôn trí trong tháp Đa Bảo.

Như đã định, ông Phó Chủ tịch MTTQ thành phố Hải Phòng và Chử thập đồ dẫn chúng tôi đến thăm Trại dưỡng lão, quy tụ người già cả neo đơn. Khu trại này không rộng nhưng tổ chức có quy củ. Các cụ hân hoan đón đoàn, có cụ rung rung nước mắt. Cảm động nhất là một bà cụ Phật tử của TT. Thanh Giác đã ở đây hơn 2 năm, nay gặp thầy, mừng rỡ cầm tay thầy lắc mạnh *“Con nhớ thầy lắm, thầy ơi, thầy có nhớ con không? Ở đây con không đi chùa được, nhớ Phật con lên nhà vong (nhà để quan tài khi các cụ tạ thế) để lạy Phật. Khi nào con chết thầy nhớ cầu siêu cho con, gia đình con không còn ai cả, thầy nhớ nghe thầy”*. TT. Thanh Giác dường như cũng mũi lòng! Tôi quay mặt nhìn nơi khác, lau vội những giọt nước mắt đã chảy xuống lúc nào không hay.

Nhà vong, một ngôi nhà nhỏ ngăn đôi, phòng trong để mấy cái giường có 2, 3 cụ quá già, đang đau yếu nằm rên, có lẽ đang tâm sự với tử thần bên cạnh. Phòng ngoài làm nhà vong, một cái bàn chằng ra bàn để bát nhang khi các cụ chết, một ảnh đức Thích Ca 3x4cm (kể cả khung) treo trên tường để các cụ cầu nguyện. Theo yêu cầu của Ban Giám đốc chúng tôi hứa cúng tượng Phật Di Đà, bàn để thờ, đèn và chuông mõ và đề nghị Ban Giám đốc mở rộng phòng để quan tài, thiết trí đúng cách tiền Phật hậu linh. Khi ra xe tôi hỏi nhỏ nhân viên văn phòng: *“Sao không thấy nhà nguyện của các tôn giáo*

khác”. Vị ấy cười trả lời tự nhiên: “Trong đây, đa số tuyệt đối là Phật giáo, còn lại vài vị là đạo thờ ông bà, nhưng khi gần chết các cụ cũng xin tụng kinh và làm lễ tang theo Phật giáo mà thôi”. Tôi hỏi thêm: “Thế còn quý vị trong Ban Giám đốc”. Vị ấy tế nhị trả lời: “Thầy thừa biết, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, chỉ khác thấy trước hay thấy sau mà thôi”. Tôi lên xe mà tâm còn xao xuyến, ngoảnh đầu nhìn lại với nhiều nỗi cảm thương.

Đã có điện thoại báo trước là chúng tôi về trễ vì lộ trình xa lại thêm vướng víu việc đón đưa bộn rộn. Đến một đoạn đường cấm vì đường đang làm nhưng tài xế sợ trễ nên cứ lái xe chạy qua, bị cảnh sát giao thông chặn lại, tài xế nhỏ nhẹ mấy câu, chỉ chỗ chúng tôi tâm sự gì đó, anh cảnh sát giao thông cười tươi đưa tay lên chào đoàn theo phong độ cán bộ có huấn luyện rồi dẹp đường để xe chúng tôi đi qua. Nhờ vậy, mà đoàn chúng tôi về trụ sở Hội Chữ thập đỏ thành phố Hải Phòng ít trễ.

Đón chúng tôi tại phòng khách của Hội ở lầu 3 vừa trang trọng vừa thân tình trao đổi với nhau nhiều vấn đề xã hội, từ thiện rất thiết thực. Nghe báo cáo, chúng tôi cảm phục việc làm thực tế của Hội Chữ thập đỏ Hải Phòng cũng như Hải Dương, nhất là các chốt cấp cứu ở Quốc lộ 5 đã cứu rất nhiều nhân mạng trên trục lộ này. Có lẽ, xét cần, các Hội Chữ thập đỏ trên toàn quốc nên bắt chước mô hình này nhất là dọc theo Quốc lộ 1, Quốc lộ 51, Quốc lộ 20 thường xảy ra tai nạn giao thông nhất.

Cuối buổi thăm viếng, bất ngờ, vị Hội trưởng Hội Chữ thập đỏ Hải Phòng đã trao tặng chúng tôi huy chương kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vì chúng tôi là hai vị ân nhân đầu tiên của một chương trình từ thiện đặc biệt là mở trường nuôi dạy các em bị chất độc màu da cam mà Hội đang bắt đầu thực hiện. Chúng tôi ra xe trở về trong tình cảm thấm đượm nghĩa nhân, bắt tay nhau hẹn ngày tái ngộ.

Vì trời sắp tối, TT. Thanh Giác xuống xe cuốc bộ giữa phố phường xứ Cảng. Tôi cười bảo “Đừng lo, Ngài là Thổ Địa, cuốc bộ vài chục mét thôi, sẽ có đệ tử rề xe đón đường đưa về chùa an toàn”. Trở về chùa Phong Hanh, chúng tôi điện thoại hỏi thăm, quả thật như thế.

Trên đường về, qua các trạm thu lệ phí, cô Diệu Ngân đã chuẩn bị sẵn một số ảnh Phật và chuỗi hạt đeo tay, tặng cho các nhân viên gác trạm, anh em vui mừng đón nhận rất cung kính. Tôi tự nhủ “Phật giáo trong quần chúng, đức Phật trong mỗi người, đạo Phật bằng bạc khắp nơi, có điều ai đã, ai chưa và ai sẽ thấy đạo Phật?”.

Rời Hà Nội, trời lất phất mưa, cũng những con người tiễn đưa, đượm tình đạo, đẹp tình đời, những lời hứa hẹn, những ánh mắt thân thương, những đôi tay chấp thành búp sen thành kính vái chào, sự lưu luyến thầy trò trong nhà

khách của phi trường Nội Bài làm mọi người chăm nhìn ngạc nhiên qua ánh mắt nhất là quá nhiều người ngoại quốc trong chuyến bay này – thì ra, chuyến bay này đi Mã Lai mà ghé vào Sài Gòn để lấy thêm hành khách. Ra Hà Nội, vào Sài Gòn lần này chúng tôi đều đi các chuyến bay đặc biệt – nhờ vậy, khỏe hơn.

Hà Nội – Hải Dương – Hưng Yên – Thái Bình – Hải Phòng – nhớ mãi, nhân danh, địa danh, mỗi thâm tình mang nặng trong lòng. Nếu còn duyên, năm sau gặp lại.

---o0o---

CHÙA NGUYỄN PHONG (PHẬT ÂN)

Từ ngày thành lập (1981) đây là lần thứ tư Chánh điện Nguyễn Phong (Phật Ân) được tu sửa (2000), nói là tu sửa cho nhẹ nhàng chứ thật đúng nghĩa là 4 lần làm lại hoàn toàn, nhưng lối làm lại của Nguyễn Phong (Phật Ân) có những điểm cần nói, cần ghi lại cho thế hệ sau, hay những người quan tâm dành cho Nguyễn Phong (Phật Ân) một đạo tình thấm thiết, để hiểu Nguyễn Phong (Phật Ân) hơn, thông cảm hơn và nhất là trực tiếp hay gián tiếp, đóng góp với Nguyễn Phong (Phật Ân) nhân, tài, vật lực, kể cả quý vị sinh tâm hoan hỷ thăm hỏi, khuyến khích, góp ý để Nguyễn Phong (Phật Ân) có được ngày hôm nay. Nguyễn Phong (Phật Ân) xin được thành tâm hồi hướng lên Tam Bảo chứng minh và niệm ân tất cả và chắc ai cũng biết, cũng thấy Nguyễn Phong (Phật Ân) có do nhu cầu cần thiết ban đầu phải có chỗ ẩn cư lúc mới “ủ tở” về, lần lần vì nhu cầu Tăng chúng đông cần có nơi ăn, chốn ở, rồi vì mỗi mọt, rần rít tấn công. Phật tử tới lui thăm viếng. Chánh điện gác gỗ rung rinh, khi Phật tử đông không dám lên, sợ sập – chính vì vậy mà Nguyễn Phong (Phật Ân) thay dạng đổi hình chứ không dám tham tâm hay vọng cầu “Chùa to Phật lớn”. Vì vậy, xin thưa:

ÔN CỐ TRI TÂN

Chánh điện Nguyễn Phong (Phật Ân) đầu tiên (1981) là một cái chòi lá 12m² vừa là chỗ ăn, chỗ ở, chỗ tụng kinh, chỗ tiếp khách, lợp lá, vách đất, cửa tre – tượng Phật bằng giấy vẽ bút chì, chuông mõ nhỏ xíu để trên bàn kính ọp ẹp, nhưng rất chi là dễ thương, thanh thoát, nhẹ nhàng.

Chỉ khổ nổi, rần, chuột ở trên mái nhà, rít, bò cạp ở trong vách đất và chỉ vài năm thì rã mục, nên phải làm:

CHÁNH ĐIỆN THỨ HAI

Năm 1989, trong chùa đã có nhiều vị đến xin tu, lại phải có chỗ tụng kinh, bái sám, ăn ở, được bà con giúp đỡ: Thanh lớn, Thanh nhỏ, anh Mễ, chú Kiên (đội 3), chùa vách đất lợp lá – nền lát gạch tàu, một căn hai chái. Căn giữa thờ Phật, hai chái để ở, cũng tạm qua ngày. Giai đoạn này sinh hoạt cũng đã có sinh khí: Thầy Thanh Huyền, thầy Trùng Thể về an cư, có Quảng Phát về ở, Bạch Văn Nghĩa quy y (có Linh mục Tiến Lộc về dự), bà Đỗ ở Bà Rịa là đại thí chủ lúc này cần nhắc lại để hồi hướng công đức. Chánh điện này cũng trụ một thời gian ngắn, vì lá mục, đất rã, mỗi một tấn công nhưng đã tạo được mấy vị Tỳ Kheo và Sa Di trong thời gian này.

CHÁNH ĐIỆN THỨ BA

Ngôi nhà gác gỗ của ông Sáu ở Xuân Lộc được mua về dựng lại năm 1994 làm Chánh điện thứ ba, tầng trên thờ Phật, tầng dưới làm phòng học, lúc này Tăng chúng đã đông, Phật tử khắp nơi cũng tụ hội về trong các lễ lớn, Chánh điện tuy có nghiêm túc hơn nhưng cũng không đủ chỗ chứa, với lối kiến trúc tạm bợ nên cũng ngại mưa to gió lớn. Cuối năm 1999 ảnh hưởng các trận lũ và mùa mưa kéo dài, đất vườn sạt lở, ngôi Chánh điện rung rinh, lại được sự khuyến khích của các thức giả, nhất là thầy Giới Hương, người đã trực tiếp đóng góp công sức xây dựng Nguyên Phong (Phật Ân), phân tích các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa, cần nên làm lại Chánh điện, thế là Chánh điện thứ tư được tiến hành.

CHÁNH ĐIỆN THỨ TƯ

Có lẽ, ít chùa nào mà trung bình 4 năm là phá đi làm lại cái mới như Nguyên Phong (Phật Ân). Mới thì có mới nhưng bền thì chẳng bền vì vách đất lợp lá làm sao chịu nổi với mỗi một, mưa rừng gió biển, kể ra như vậy cũng tốt lắm rồi. Hơn thế, tài chánh chi ra quả là quá khiêm tốn làm sao có vật dụng tốt được.

Chánh điện 1 (1981–1989) tốn	7.000 đ
Chánh điện 2 (1989–1994) tốn	1.200.000 đ
Chánh điện 3 (1994–2000) tốn	10.000.000 đ

Và bây giờ là ngôi Chánh điện thứ tư, lễ đặt đá ngày 14/01 Canh Thìn (18/12/2000) chỉ có 3 pháp hữu: thầy Kiến Tánh, thầy Giải Quảng và thầy Nhật Quang (Thường Chiếu), nội tự có thầy Giới Hương, 5 vị Tỳ Kheo trưởng lão – thấp nhang mật niệm cầu nguyện, không diễn văn, không trống đánh kèn thổi, không và không để cho có, còn nếu có và có thì rất có thể là không.

Chánh điện cũ đã triệt hạ trước 4 ngày, đến ngày 20/01 mới lên Đức Linh chuyên cây gỗ. Chúng tôi tin tưởng “**việc Phật, Phật gia hộ**” và quả như vậy, tôi ghi lại vài điểm để nhớ và cho môn đệ, hậu duệ thấy chung:

KIP THỜI

Thọ hồ đã xây móng, đúc trụ xong, đang chặt sắt để đúc kiên móng thì anh Làn, Lợi và Thọ là ba vị điều khiển dỡ nhà ở Đức Linh điện về yêu cầu chuyển toàn bộ móng trước và 4 chân cột trước ra thêm 1 mét để chùa rộng thêm và cân xứng – Thọ hồ méo mặt, công quả le luối, chúng điệu lắc đầu. Không suy nghĩ, sau khi điện dò hỏi thước tắc chắc chắn, tôi tập trung nhân sự phân công: 1 tốp phá móng đã xây, 1 tốp đào xây móng khác, 1 tốp đào hầm xeo bầy 4 trụ sắt đã đúc ra rộng thêm 1 mét. Nhờ vậy, Chánh điện mới cân đối và rộng rãi như hiện nay, chỉ tốn một ít công và hao 4 bao xi măng xây lại một hàng móng. Công việc hoàn tất chỉ một buổi chiều, tuy có mệt nhưng ai cũng cười vui gặt đầu vừa ý thấy hàng móng cân xứng, rộng, cao, khá đẹp.

NÓI GỖ HAY CIMENT?

Việc dỡ nhà và di chuyển trở ngại một chút ban đầu nhưng sau đó thông suốt nhờ sự giải quyết khéo léo của Dũng, Thọ và Lợi.

Một nhóm thợ mộc tuyển lựa ở Ngãi Giao và Xuân Sơn trên 10 người che rạp làm hơn 1 tháng ở rừng cao su. Ngôi nhà mua về có 8 cột lớn là tròn còn 8 cột con vuông nên chưa vừa ý. Thế là Lợi phải đi tìm khắp Xuân Lộc mua 8 cột con tròn để thay, suốt 3 ngày không có, điện thoại về chịu thua – may sao đến phút chót có người nhượng 8 cột cái của liếp nhà sắp làm (nghe làm chùa nên họ nhường lại để bòn chút công đức), thế là được như ý.. So 8 cột con mới với 8 cột mẹ thì không tương xứng chiều cao, nếu cưa bớt cột con thì uổng mà chùa bị thấp, nên phải nối cột mẹ bằng bê tông cốt sắt – bàn lui tính toán với trí tuệ tập thể, với sự cố vấn của thầy Giới Hương cuối cùng quyết định đi mua gỗ về nối. Đây là điều rất khó khăn, dù có dư tiền mà gỗ không dễ kiếm, vì lẽ, phải cùng một loại gỗ, một kích cỡ, một số lượng, loại gỗ khác không được, nhỏ một phân không xong, thiếu một tắc cũng chịu. Anh Phấn là người nhanh nhẹn, khôn khéo, biết tính toán với chú Trung Thịnh đi tìm mua. Lục lợi khắp vùng Hồ Nai là nơi có nhiều gỗ quý. Đến phút chót cũng sắp chịu thua thì Hộ pháp Long thân gia hộ gặp một nhà có 8 khúc gỗ, đúng kích cỡ, đúng loại gỗ, dấu kín trong nhà suốt mấy năm qua dù có người mua cũng không bán, chỉ để dành. Mọi người lại hân hoan nhìn 8 khúc gỗ, thấy rõ là điều vô cùng hi hữu.

LỄ

Chùa Nguyên Phong (Phật Ân) làm ít ai biết, nhưng không thiếu lễ nghi:

- Lễ khai móng, đặt đá ngày 14/01 Canh Thìn (18/02/2000).
- Lễ thượng lương, 5 giờ sáng ngày 14/02 Canh Thìn (09/03/2000).
- Lễ an vị ngày 07/04 Canh Thìn (09/05/2000).

Các buổi lễ này được các vị: H.T. Minh Chiêu, T.T. Kiên Tánh, Nhật Quang, Quảng Hạnh, Giải Quảng cùng chú nguyện. Riêng Tăng chúng trong chùa đều cử hành lúc 4 giờ sáng, kinh hành, niệm Phật, trì chú và tụng Phổ Môn hàng ngày trong suốt 3 tháng.

LỄ KHÁNH THÀNH

Lễ Phật Đản 2544 được cử hành vào lúc 10 giờ sáng ngày 14/04 Canh Thìn (17/05/2000).

Tham dự có thầy Nhuận Thiên, thầy Viên Như, Chính quyền xã Long Đức và trên 500 Phật tử khắp nơi về dự lễ Phật đản. Tất cả đều là “khách thăm tình vì không mời vẫn đến” nên không có cảnh đón đưa, nghinh rước khách sáo, rườm rà. Không diễn văn khai mạc, không giới thiệu, không phát biểu, không tường trình, không huân tước, chỉ có lời tuyên bố và cảm ơn của Nguyên Phong (Phật Ân) đến những vị trực tiếp hoặc gián tiếp có đóng góp để hình thành ngôi chùa Nguyên Phong (Phật Ân) và mời tất cả cùng “thắp hương khánh thành thay vì cắt băng khánh thành”, ai có hương thì thắp, ai không có hương thì thắp nén hương lòng, vì “nhất niệm thông Tam giới”. Sau đó mượn 120kg bún nôi lại thành một sợi dây dài cột 500 người vào gọn trong trai đường của Nguyên Phong với tiếng cười vui rôm rã, đặc biệt là giọng ca “huy chương vàng” của người già trên 60 “chị Vương” đã ngân vang liên tục mấy bài thơ ca âm tình đạo, đẹp tình đời làm cho không khí vui tươi thân mật tăng lên.

Sau 3 tháng tròn, chùa Nguyên Phong (Phật Ân) đã hoàn chỉnh, cũng đặt đá, cũng thượng lương, cũng an vị, khánh thành rất nghiêm chỉnh và ngày 25/04 vừa rồi cũng Chấn tế vào dịp Chung thất thầy Đồng Uy. Vào Chánh điện Nguyên Phong (Phật Ân) bốn phương lộng gió, tám hướng thấy trời, chấp tay hướng lên đức Thế Tôn mà thả hồn vào không gian trầm lắng hay cùng mây điệu 3 chỏm vang vọng lời kinh, hít thở vào hồn hương bưởi, hương cau, hương sen cho tâm hồn thanh thoát.

---o0o---

LẠI MỘT CHUYẾN ĐI

Thế là năm thứ tư tôi kết duyên với Phật tử miền Bắc. Lần này chúng tôi cũng gặp nhau ở phi trường Tân Sơn Nhất trước giờ máy bay cất cánh. Tôi mang theo nhiều kinh sách để biếu tặng nên hơi cồng kềnh. Thầy Trí Nguyên và một vị thị giả đến trước tôi một phút. Làm thủ tục khá nhanh vì hành lý chúng tôi chưa đủ trọng lượng ấn định. Gặp chiếc máy bay khá lớn nên đi nhanh và khỏe. Đến Nội Bài, chúng tôi không xuống máy bay mà chỉ như ra khỏi phòng để đi trên một hành lang kín gió rồi qua hành lang khác có kính chắn hai bên – nhìn ra thấy chiếc máy bay chở chúng tôi đậu sát vào hành lang của một ngôi nhà vĩ đại – nhà này năm ngoài đang làm, hoàn thành và mới đưa vào sử dụng. Công trình khá đẹp, sang và tiện lợi theo tiêu chuẩn quốc tế. Thế là đến Nội Bài tôi đã có chút xíu vui vui và nhẹ một chút tự ti dân tộc.

Lần này ra đón chúng tôi rất ít Phật tử và chỉ có 3 Sư Thầy (Sư Cô) tất cả đều lạ hoắc, tôi cố đảo mắt nhìn quanh tìm những khuôn mặt thân quen mà không thấy. Vậy có nghĩa là đã có sự sắp xếp mới và Phật sự cũng có lẽ mới. Tôi nghĩ vậy, để chuẩn bị tinh thần cho công tác mới.

Trời Hà Nội âm mát, không khí rất dễ chịu. Xe đưa chúng tôi thẳng về Hà Tây, huyện Quốc Oai thì trời vừa tối. Tội chiếc xe bị mất cấp bình điện nên mỗi lần tắt máy là bà con phải làm công tác “xô đẩy” nó mới chịu lăn bánh. Xe ngừng lại trước một ngôi nhà công đóng im ỉm, gọi hơn 10 phút mới có người mở cửa, thì ra cả nhà đi vắng, chỉ một mình bà chủ ở nhà lo cơm nước cho chúng tôi trong bếp nên không nghe. Đây là nhà của Đại tá Quỳnh đang được Bộ Công an mời đi du lịch trong Nam. Vào nhà, chưa ngồi, chúng tôi phải liên tiếp tiếp khách, vì các cụ trong làng kéo đến rất đông, chuyện trò, bàn luận đến khuya, các cụ về chúng tôi mới nghỉ được. Tuy nhà quê, nhưng tiện nghi khá đầy đủ nên việc ăn nghỉ của chúng tôi suốt tuần đều rất thoải mái, cái vui hơn nữa là gặp mặt “người Việt gốc Su”, đó là Thượng tọa Chánh Tiến, trước 75 là thành viên trong Hội đồng Viện Hóa Đạo (GHPGVNTN) nên câu chuyện nổ như bắp rang và thân mật vô cùng. Biết Đại tá Quỳnh là cháu của thầy Chánh Tiến, nên chúng tôi rất tự nhiên trong sinh hoạt.

Trong suốt 4 ngày chúng tôi làm công tác từ thiện: thăm và tặng quà ở trường Phương Cách (ngôi trường đã một thời nổi tiếng về việc phụ huynh không cho con em đến trường để phản đối vị Hiệu trưởng hồng hách, sai phạm chi tiêu ngân quỹ); tặng quà cho 32 em khuyết tật ở xã Hoàng Ngô; thăm tặng quà cho 4 cô giáo và 32 em học sinh khuyết tật ở xã Đông Yên; dâng hương ở đền thờ ngài Lữ Gia; thăm trại phong tỉnh Hà Tây, tặng quà

và thuyết giảng giáo lý cho 143 bệnh nhân, 27 nhân viên phục vụ và 39 cháu nhỏ bị bệnh. Đặc biệt, dù xa xôi chúng tôi cũng đến tận thôn Thông Đạt, xã Liệp Tuyết để thăm và tặng quà cho 1 gia đình có 1 mẹ và 3 con bị ảnh hưởng chất độc màu da cam đều khuyết tật nặng hơn 80% sống nhờ vào tình thương của tất cả mọi người.

Thời gian quá ít – chúng tôi phải tranh thủ thăm và tặng quà cho Hội Chữ thập đỏ huyện Quốc Oai (Hà Tây) và đi cúng dường chùa Hương, chùa Tây Phương và chùa Thầy đang trùng tu.

Ngoài công tác từ thiện ấy, chuyến đi này chủ đích là phân phối 57 ngôi tượng Quan Âm lộ thiên cao 2 mét 50 cho 57 ngôi chùa khắp các tỉnh miền Bắc mà năm 2000 cũng chỉ cúng được 53 ngôi tượng ứng cho 53 chùa nên không đủ theo yêu cầu.

Sáng ngày 28/04/2001, đích thân ông Chủ tịch UBND xã, ông Chủ tịch MTTQ và ông Bí thư xã An Vũ cùng Sư Cô trú trì chùa Vũ Hạ, tỉnh Thái Bình đón chúng tôi để xin thỉnh tượng Quan Âm lộ thiên.

Suốt 4 giờ đồng hồ trên đường từ Hà Nội về Thái Bình cùng với 1 xe chở tượng khá vất vả vì đường đang nâng cấp. Cuối cùng chúng tôi cũng đến nơi. Không khí nóng bức và sự tổ chức thiếu chu đáo làm cho ông bà Đại diện Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nội đi theo bực bội. Riêng tôi và Hòa thượng Trí Nguyên rất quen với công việc và thấy rõ chủ đích của Sư Cô trú trì nên không ngạc nhiên mà chỉ cười, một nụ cười hơi méo!

Có điều, tôi rất vui là thấy chính quyền và cán bộ địa phương rất nhiệt tình, tha thiết và thành tâm. Chỉ tại chúng ta, các thầy các cô do thiếu học, thiếu khả năng nên không vận dụng được tín tâm và lòng nhiệt thành của Phật tử. Vì sau gần 2 giờ nói chuyện giải thích, chính quyền và nhân dân địa phương rất hoan hỷ tiếp nhận, rất cởi mở và chân thành, đồng thời thông cảm và hứa sẽ lấy lại đất cho chùa xây dựng lại trên nền cũ, chứ bây giờ chỉ là đền thờ của đức Thánh Trần sinh hoạt có nhiều bất tiện.

Chủ nhật, ngày 29/04/2001, chúng tôi đi chùa Hương. Không phải ngày hội nên chỉ có vài đoàn hành hương và vài xe du lịch của người ngoại quốc nên không có cảnh chen lấn, giành giật như người ta đồn – Đường đến chùa Hương chưa rộng, chưa tốt, dù là con đường dẫn đến nơi du lịch vượt ngoài tầm cỡ quốc gia. Bên Đục đã được tổ chức qui cũ hơn, có sự sắp xếp của chính quyền. Chúng tôi thuê 3 thuyền do Ban Điều hành ấn định. Tôi đi trên một chiếc với 5 người trong đoàn do một em nam sinh chèo, gần 2 giờ đi đò, chúng tôi bắt chuyện và biết mỗi chuyến đưa khách ra vào chủ đò được 20.000 đồng so với số tiền chúng tôi mua vé mỗi người là 35.000 đồng x 6 người = 210.000 đồng, tính như vậy Ban Điều hành không tốn công, không

tốn của, không sắm đồ mà lấy hết 190.000 đồng cho mỗi chuyến (6 người). Còn chủ đồ? Thật tội nghiệp, vì vậy chúng tôi phải “lì xì” riêng cho em sinh viên năm 4 về chèo đồ kiếm tiền ăn học.

Đền Trình không có gì lạ, chỉ sửa soạn hơn mấy năm trước chút đỉnh, chỉ có khác là máy phóng thanh với lời phát âm hay ho, ru hồn nhưng rất chường tai vì trong lời ru ấy chứa đựng cả tiền và tiền, nên tôi không vào mà ngồi trên bậc cấp nhìn mọi người xôn xao khăn vái mang nhiều màu sắc mê tín hơn là chỗ văn hóa thiêng liêng.

Suối Yên được dọn sạch nên rất trong, núi con Voi, núi con Gà, núi Mâm Xôi dần dần xuất hiện rồi lùi dần và Bến Chùa Thiên Trù xuất hiện. Bước lên bờ là nghe tiếng mời gọi ngọt ngào của một dãy quán... Chúng tôi đi thẳng theo đường dốc đá lên chùa. Hai bên đường đi, rác thải của khách thập phương vung vãi từng đống dơ dáy vô cùng. Leo lên mấy chục bậc cấp là tháp chuông chùa Thiên Trù sừng sững rất oai phong giữa núi rừng hùng vĩ với lá cò năm sắc rất lớn phát phơ trong gió, lòng chúng tôi lại rộn lên niềm vui. Nhìn xuống, rã rác từng đống gỗ, cây, che phủ bởi những tấm ni-lon xếp gọn dọc bìa rừng. Đó là sản phẩm của hàng trăm cái quán mọc lên bất hợp pháp bị chính quyền bắt tháo dỡ mà chưa di chuyển, đang nằm vạ nên cảnh quan trở nên tệ hại, bản thiu – Hỏi thăm, biết thêm có 42 cái chùa, am, thất giả mọc theo lộ trình vào động Hương Tích cũng bị chính quyền phong tỏa đang chờ quyết định đập phá. “Việc làm đúng đắn như vậy thì có gì phải chần chừ?”, tôi muốn nói to như vậy để tri ân và hưởng ứng việc làm này.

Không có thời gian, trời đã về chiều, chúng tôi rời chùa Thiên Trù sau khi chụp ảnh, quay phim kỷ niệm xong, không lên được Hương Tích nhưng trong lòng cũng đã thỏa ý.

Nhìn khe Yên, nhìn núi Voi, tôi buộc miệng, bắt chước người xưa, làm thi sĩ dỏm:

Rất hùng vĩ, rất nên thơ

Non nước Hương Sơn đẹp cõi bờ

Rong phủ mặt bùn, bùn phủ nước

Mây che đỉnh núi, núi rêu mờ

Khe Yên cá buồn, buồn mùa hội

Đền Trình vệt lợi, lợi thành thơ

Thiên nhiên vẫn đẹp, người không đẹp

Kinh tế tâm linh, khá giả vờ

Ai hỏi vì sao? Xin nói rõ

Giai do TIỀN định – Lậu thiên cơ.

(Thiên cơ bất khả lậu)

Chúng tôi lên xe về sớm để chuẩn bị cho Đại lễ Phật Đản và đặt đá xây dựng chùa Thiên Quang hôm sau.

---o0o---

LỄ PHẬT ĐẢN VÀ ĐẶT ĐÁ XÂY DỰNG CHÙA THIỀN QUANG - HUYỆN QUỐC OAI - HÀ TÂY (NGÀY 08/04 TÂN TỶ)

Thăm chùa Hương trở về, xe chạy trên xã lộ thôn Thụy Khuê đã có nghe máy phóng thanh hát nhạc Phật giáo râm rang. Đến chùa, cờ Phật giáo, cờ Tổ quốc, cờ đuôi neho và biểu ngữ rực chói một vùng, dân làng tập trung lo lễ rất nhộn nhịp, đông vui, nam phụ lão ấu đều có mặt.

Đại tá Quỳnh cùng các bộ lão trong làng đón chúng tôi niềm nở và hỏi han công việc, có cả Tánh Thuần ở Sài Gòn đáp máy bay mới ra để đảm trách xưởng ngôn (Tánh Thuần là xưởng ngôn chuyên nghiệp) được Ban Tổ chức mời ra chung lo lễ. Sau khi nhất trí với nhau về nội dung, chương trình và mọi chi tiết khác cho cuộc lễ. Chúng tôi về nhà Đại tá Quỳnh nghỉ ngơi và chuẩn bị cho cuộc lễ hôm sau (30/04/2001 – mùng 08 tháng 04 năm Tân Tỵ – PL.2545) có thầy Chánh Tiến, có thầy Tánh Thuần, cả hai vị đều là “người Việt gốc Su” và thừa khả năng tổ chức nên tôi tin tưởng cuộc lễ hôm sau sẽ thành công. Và quả đúng như thế.

Mới 5 giờ sáng, máy phóng thanh đã rôm rã kêu gọi dân làng đến chùa dự lễ, mới mờ sáng mọi người đã lũ lượt đến chùa. Trên 2000 phù hiệu Phật đản đã gắn hết cho dân làng, xã và quan khách đến dự lễ.

Tôi và Hòa Thượng Trí Nguyên được bố trí trên một chiếc kiệu hoa đi từ đầu làng đến cuối làng. Chúng tôi rất ngại không đủ phước đức nên đề nghị biến kiệu hoa thành xe hoa có tượng đức Bồn sư đản sanh và chúng tôi chỉ ngồi kế sau lưng Phật. Có máy quay phim, chụp hình hoạt động liên tục, đoàn rước có cả hàng ngàn, nam phụ lão ấu, thanh niên, thanh nữ, quần áo mới đủ màu, đoàn thiếu nữ tung hoa mặc áo dài đồng phục đỏ, các cụ lão bà mặc áo lễ hội màu vàng, các cụ lão ông mặc áo thụng xanh – Đoàn rước đông vui chưa từng có từ 100 năm nay nên trên mặt mọi người niềm vui hiện rõ.

Tiếng thầy Tánh Thuần (xưởng ngôn) ngân vang với hệ phát thanh khá tốt. Buổi lễ thực hiện theo nghi thức Phật giáo miền Trung. Bài tụng Khánh Đản được in phát cho đồng bào Phật tử tụng theo. Diễn văn, cảm tưởng, ý kiến

của chính quyền đều chung niềm phấn khởi trong dịp lễ 2545 và ý hướng đều mong ngôi chùa Thiên Quang chóng thành hình để dân chúng địa phương có nơi tu học theo tín ngưỡng tâm linh. Tôi được mời giải thích ý nghĩa lễ Phật đản và ý nghĩa lễ Đặt đá tái thiết chùa Thiên Quang, ngôi chùa đã có hơn 300 năm, bị Pháp phá nát, nằm trong huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây, nơi có tiếng là đất Phật, có chùa Thầy, chùa Tây Phương, chùa Một Mái, chùa Trăm Gian, có động Hoàng Xá, có Quán Dịch, có đền thờ Lữ Gia nổi danh linh ứng... và ngay tại địa phương có 99% là tín đồ Phật giáo, có chùa Thiên Quang 300 năm với làng, với xã, với đất nước thân yêu, với lịch sử hào hùng của bao thế hệ.

Mọi người im lặng, thích thú lắng nghe và sau đó là phần nghi lễ Phật đản và Đặt đá – viên đá mang nhiều ý nghĩa.

Một bữa cơm tương rau đặc biệt đãi cho cả ngàn người. Tôi ăn vội chút đỉnh rồi ra xe cùng đạo hữu Tăng Hữu Thức lên Hà Nội đổi vé máy bay cho kịp về Nam lo lễ Phật đản.

Cũng như bao lần trước, đi Hà Nội lần thứ 5 nhưng chưa hề có một giờ tham quan du lịch Hà Nội. Chưa đến Quảng trường Ba Đình dù có đi ngang qua, chưa nhìn rõ Tháp Rùa, dù có nhìn thấy – có điều, nhìn tổng quát Hà Nội có nhiều hồ, có nhiều công viên, có nhiều cây xanh, nên đẹp hơn Sài Gòn (theo cá nhân tôi) nhưng gần đây người ta làm nhiều khách sạn, nhiều vila phá cảnh quan Hà Nội cũng không ít – Sợ e, vài năm hay vài chục năm Hà Nội bây giờ sẽ biến thái thành thành phố công nghiệp với nhà hộp, nhà lầu chọc trời, thì ôi thôi, mất đẹp, mất cảnh quan thiên nhiên, mất môi trường sống tốt thì mất văn hóa. Hà Nội sắp làm lễ kỷ niệm 1000 năm, liệu Nhà nước ta, Bộ Văn hóa ta bảo tồn Hà Nội thế nào? Hy vọng, tôi hy vọng người dân Hà Nội thấy được vấn đề quan trọng này mà góp sức với chính quyền Hà Nội, bảo vệ Hà Nội, làm đẹp thêm cho Hà Nội để tự hào với năm châu bốn bể, Việt Nam ta có Hà Nội của Lý Công Uẩn, của các triều đại hoàng kim Lý Trần cực thịnh của dân tộc.

---o0o---

CHUYẾN ĐI THỨ SÁU

Ngày 14/02 Quý Mùi (16/03/2003)

Máy bay hạ cánh xuống phi trường Nội Bài, trời Bắc Hà thật đẹp, không khí trong máy bay và ngoài trời chẳng chênh lệch bao nhiêu nên chúng tôi thấy khỏe hơn, trong máy bay không mệt, vì máy bay lớn, động cơ êm, nhưng mệt óc, mệt tai vì có hai chú nhóc Việt kiều khóc la suốt cả giờ đồng hồ, cha mẹ và phi hành đoàn chia nhau dỗ dành hai thằng nhóc vẫn

không nín, làm cho cả trên trăm hành khách bức mình, con nít không ai chấp mà có lẽ ở nhà do cha mẹ chúng nông chịu quá đáng nên chúng trở thành khó dạy. Rủi, ghé cha mẹ chúng ngồi gần bên tôi nên thấy rõ đều đó – tự nhiên, tôi tác ý so sánh mấy chú điếu ở chùa, xa cha mẹ, vắng anh em, vào cửa thiền, thức khuya dậy sớm, lao động, kinh kệ, học hành, ăn uống thiếu thốn, vật chất thua hai chú nhóc Việt kiều này nhưng phước đức các chú điếu chắc chắn hơn xa.

Cũng như các năm trước, tại phòng khách của phi trường đã có quý Sư Thầy và một số Phật Tử đón tiếp, cũng tặng quà, cũng quay phim, nhiếp ảnh, đón tiếp thân mật, vui vẻ, tay bắt mặt mừng.

Lần này có vợ chồng Trung tá Quỳnh, anh Hùng thôn trưởng Thái Khê và Ban Tổ chức lễ khánh thành chùa Thiên Quang.

Xe đưa chúng tôi về thẳng chùa ở Hà Tây. Tại đây, đám đất trống năm trước nay đã sừng sững một ngôi chùa, kiến trúc theo lối xưa như các chùa khác ở miền Bắc. Ban tổ chức dẫn chúng tôi thăm chùa, thuyết minh công tác, kỹ thuật, mỹ thuật kể cả những khó khăn lẫn thuận lợi, đặc biệt là hai pho tượng Hộ pháp khá lớn phải gọi thợ đến điêu khắc tại chỗ rất mỹ thuật. Hai đòn dông (chùa kiến trúc theo chữ “Đình”) cũng khắc chạm tinh vi, chỉ có các tấm bia ghi tên thí chủ ở tiền đường hơi lớn. Cái bệnh danh tướng này ở đâu cũng còn khá nặng. Ông bà Chánh Tiến, chỉ cho tôi một cái tên thí chủ quen quen ở Sài Gòn. Hơi ngạc nhiên, thì ra đó là Bác sĩ Hùng – đệ tử rất thuần thành ở chùa tôi. Bà Chánh Tiến cười *“Bác sĩ Hùng rất thân với con, ông biết chùa này do Sư Phụ ra đặt đá trùng kiến, ông hoan hỷ cúng một số tịnh tài và dặn đừng ghi tên, Sư Phụ biết sẽ rầy, vậy mà ban kiến thiết vẫn cứ ghi, Thầy vào Sài Gòn đừng rầy ông Hùng nghe”*. Tôi cười: *“Sao lại rầy, tôi còn biểu cúng thêm thì có”*.

Tôi thấy rõ là các chùa miền Bắc khi tái thiết, trùng tu vẫn cố giữ lại lối kiến trúc cổ xưa, không chạy theo “mốt” thời đại, như một số chùa trong Nam, mới nhìn như xây khách sạn.

Nhà ông bà Quỳnh được làm nơi cư trú cho chúng tôi và tạm làm văn phòng Ban Tổ chức. Các cụ trong địa phương đến thăm hỏi đông đúc, niệm Phật râm rang – đến 10 giờ đêm chúng tôi mới đi nghỉ được.

Ngày 15/02 Quý Mùi (16/03/2003)

Sáng hôm nay công việc tiến hành rộn rịp, máy phóng thanh kêu gọi khắp thôn làng, nam phụ lão ấu đều đến chùa lo lễ. Thanh niên thanh nữ lo chuyên đá, gạch chuẩn bị xây nhà tăng ở sau chùa, các cụ bà quét dọn, cụ ông làm rập, treo cờ đèn, chuyên bàn ghế, các thiếu nhi dọn vệ sinh từ đầu

làng đến cuối làng – Ban Tổ chức họp bàn chương trình lễ và trình chúng tôi duyệt lại tất cả diễn văn, cảm tưởng, báo cáo. Chúng tôi cố gắng hướng dẫn cách tổ chức cho thuần túy Phật giáo tránh bớt các xu hướng khác và nhất là giảm thiểu những sinh hoạt còn đượm mê tín – được ông bà Chánh Tiến, vợ chồng bác Quỳnh, ông Hùng, Thôn trưởng đồng tình nên mọi việc tiến hành như ý định, lo cho ba ngày “Hội chùa” được thành tựu.

Ngày 16/02 Quý Mùi (17/03/2003)

Lễ đặt đá trùng tu hai năm trước gặp mùa Phật Đản nên chúng tôi đã đề nghị thỉnh Phật đản sanh và chúng tôi ngồi sau Ngai trên xe hoa cho đỡ gượng. Năm nay, không trùng lễ, mà bỏ đi thì Ban Tổ chức không chịu, cương quyết phải thỉnh chúng tôi bằng xe hoa từ nhà bác Quỳnh lên chùa theo trục lộ chính. May có Thượng Tọa Thanh Nhung, Trụ trì chùa Đậu (nơi có Xá lợi toàn thân hai vị Thánh Tăng họ Vũ) và một Đại Đức ở địa phương, chúng tôi mời lên cho đủ chúng (4 vị) nhờ vậy cũng đỡ gượng. Năm nay, Ban Tổ chức và nhân dân rước chúng tôi có phần trịnh trọng hơn năm trước, trống kèn, cờ xí rình rang, các em thiếu nữ mặc lễ phục tung hoa cúng dường, máy quay phim, nhiếp ảnh chớp chớp liên hồi, hệ thống truyền thanh trong thôn được sử dụng tối đa, không khí nhộn nhịp mở đầu cho ba ngày hội lớn tại địa phương.

Buổi lễ khánh thành được cử hành long trọng với một nội dung đầy Phật chất và chứa chan dân tộc tính.

Khách từ Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hà Đông, Hà Bắc, Hà Nam tập nập tựu về, trời đổ mưa phùn làm cho buổi lễ thêm huyền ảo.

Trong buổi lễ, ngoài diễn văn, cảm tưởng, ý kiến chính quyền, đạo từ của Hòa Thượng chứng minh, tôi lại được mời nói ý nghĩa buổi lễ và sự cần thiết của ngôi chùa, đồng thời khai triển rõ về sự hiện diện của Phật giáo trên đất nước và đặc biệt ở miền Bắc nói chung và tỉnh Hà Tây nói riêng. Niềm hãnh diện và hoan hỷ lộ rõ trên nét mặt, khóe mắt của trên ngàn thính giả tham dự lễ – vì thì gian hạn hẹp, nói không hết ý do đó phải để lại cho buổi giảng ngày hôm sau.

Sau buổi lễ, cơm chay được bày sẵn, khách chủ, già trẻ, Tăng tục đều quay quần trong khuôn viên chùa kể cả trong đình và sân đình cũng được sử dụng mà không đủ chứa lượng người quá đông, phải dọn nhiều đợt. Ban trai soạn thiết giỏi, không những vậy mà khách về đều có quà (xôi oản) mang về nhà.

Chiều hôm ấy, tôi tranh thủ đi thăm động Hoàng Xá và các chùa lân cận ở Thị trấn Quốc Oai (Hà Tây). Nhìn bên ngoài, động Hoàng Xá thật đẹp, hùng vĩ nhưng không được chăm sóc nên quá dơ bẩn, sư trụ trì cho biết sở dĩ như

vậy là vì chưa ai chính thức quản lý, nhà chùa xin mấy lần mà chưa được, hội người cao tuổi muốn giữ lại cho mình, công ty du lịch cũng dòm ngó, muốn chiếm giữ, vì vậy mà mỗi ngày mỗi tàn tạ hư nát. Trong động còn có di tích căn cứ của bộ chỉ huy quân sự xây chận lung tung, làm cảnh quan càng thêm bê bối. Đất nước ta thật giàu, thật kỳ vĩ mà khâu quản lý và tổ chức còn quá kém làm giảm sút tiềm năng kinh tế và mất mát quá nhiều về sự thiêng liêng của hồn thiêng sông núi.

Ngoài động Hoàng Xá ra, xung quanh là một quần thể chùa, đình, miếu mạo, đền thờ các bậc hiền tài của đất nước trở thành một quần thể mà tổ tiên ta phối trí rất hài hòa quanh vùng núi, tham quan một ngày chưa hết – thật ổng phí công lao của tiền nhân.

Sáng ngày 17/02 Quý Mùi (19/03/2003)

Mặc dù trời mưa phùn nặng hạt nhưng Phật Tử các tỉnh lân cận lũ lượt về dự “hội chùa” rất đông, chương trình văn nghệ dân gian và chiếu phim thực hiện suốt ngày – khi Phật Tử đông nhất, tôi được mời lên pháp tòa giảng đề tài “*Bảo vệ đất nước, xây dựng quê hương theo tinh thần Phật giáo*” đồng bào Phật Tử tiếp nhận vui vẻ, nhất là hàng ngũ cán bộ và các nhà trí thức rất hoan hỷ đồng tình.

Sau thời giảng, tôi phải lên Hà Nội chuẩn bị về Nam cho kịp chuyến bay sáng hôm sau để kịp dự buổi họp quan trọng của Ban Tổ chức lễ khánh thành chùa Phi Lai (Biên Hòa) sẽ được tổ chức vào ngày 19, 20, 21 tháng 2 Quý Mùi. Nên những gì tiếp theo sau đó tại chùa Thiên Quang (Hà Tây) tôi không được dự trọn. Có điều, chuyến đi này, bao nhiêu thời gian đều chỉ dành cho việc khánh thành chùa Thiên Quang chứ không nhiều việc như các chuyến đi trước. Đến Hà Nội, ông bà Sâm, vợ chồng Công Quy đón tiếp, mua sắm quà cáp gửi vào Nam, tiễn đưa ân cần, tình cảm thật thủy chung, chung thủy.

Tôi ghi vài nét của chuyến đi hoằng hóa miền Bắc lần thứ 6 và cảm ơn ông bà Chánh Tiến, ông bà Quỳnh, anh chị Hùng và cháu Huyền cũng như các Phật tử và Tăng Ni huyện Quốc Oai đã đón, đưa, giúp đỡ để tôi thực hiện được ý nguyện của mình đem chánh pháp trao truyền đến những bà con miền Bắc mà tôi dành nhiều kính mến.

Ngày vía đức Quan Thế Âm (19/02)

NHỮNG CHUYỆN LINH ỨNG

Gia đình tôi, nội ngoại đều có truyền thống tin tưởng tuyệt đối vào đạo Phật, nên đời tôi, khi đã quy y đem hết thân mạng hiến trọn, gửi gắm vào Tam Bảo. Có cảm mới có ứng, do vậy, đời sống tâm linh, vài hiện tượng linh cảm rất rõ nét. Tôi kể lại với tư cách là người trong cuộc, đề trước nhất là đệ tử trong chùa và con cháu trong gia tộc biết rõ đề củng cố, xây dựng niềm tin.

BA MẸ CON THOÁT HIỂM

Năm 1950, trên đường tỵ nạn (chiến tranh Việt – Pháp), gia đình tôi bị phân tán. Mẹ tôi tay bông tay đất (tôi 12 tuổi) chạy trên trạng cát của làng Xuân Ổ, huyện Phú Vang – Huế, gặp máy bay Pháp oanh tạc. Cả ba mẹ con ngồi dưới một cái hầm nhỏ, cạn, chưa lút đầu, hốt hoảng niệm Phật không thành câu trong tiếng bom đạn ì ầm, tiếng máy bay gầm rú, giữa hư không mẹ con tôi nghe rất rõ tiếng nói **“chạy đi chỗ khác, đi chỗ khác, mau”** – âm thanh thúc dục 2, 3 lần, mẹ tôi tay bông em tôi, tay lôi tôi bước lên khỏi cái hầm cạn và chạy đại, không biết hướng nào. Mới chạy độ hai ba chục thước, tự nhiên như có một sức lực nào xô chúng tôi té xấp xuống cát và sau lưng là một tiếng nổ kinh hồn, cát khói bay lên mù mịt vùi chúng tôi xuống cát lút cả người, tức ngực, ê ảm, phải dùng sức vươn lên mới đứng dậy được, nhìn lui ngay chỗ chúng tôi vừa rời khỏi là một cái hố sâu rộng – chỉ chậm vài giây là cả ba mẹ con tôi tan xác. Hướng lên không, chúng tôi niệm ân chư Phật, Bồ Tát, Thiện Thần đã mách dạy, chở che.

ANH EM TÔI THOÁT NẠN

Tham gia phong trào đấu tranh chống Thiệu Kỳ 1966. Bị đàn áp, chúng tôi lẩn trốn và được quý ôn, quý thầy, quý sư cô ở Huế che chở, nuôi nấng trong các chùa. Một lần, đang ở chùa Kim Tiên, bị điểm báo, công an, cảnh sát bao vây khám xét, không đường tẩu thoát, chúng tôi chỉ biết niệm Phật. Thầy Chánh Trực cũng lo sợ tuy vẫn tỏ ra cứng rắn.

Cả 2, 3 anh em trốn trong một căn phòng nhỏ, chỉ riêng anh Nguyễn Khắc Từ, nhỏ con, nên đứng nép vào góc có cánh cửa. Cảnh sát hùng hổ xục xạo khắp chùa, khắp ngõ ngách khá kỹ thế mà chỉ có căn phòng nhỏ chúng tôi ẩn và sau cánh cửa phòng (nơi anh Từ ẩn) là chúng bước vào mà không nhìn thấy. Trò cút bắt như trẻ con kéo dài gần một giờ đồng hồ, cảnh sát mới lục tục kéo nhau đi, còn chúng tôi, tim đánh trống “cà ròn” cả giờ sau mới bình tĩnh được. Thầy Chánh Trực và chúng tôi hôm đó ăn ngon, lên chùa lễ Phật tạ ơn Tam Bảo.

LẠI THOÁT HIỂM

Trốn ở chùa Kim Tiên, bị động, chúng tôi phân tán mỏng. Anh Nguyễn Khắc Từ giả làm sư cô Diệu Thiện ở chùa Diệu Đức, Nguyễn Đình Luyện ở lại Kim Tiên. Tôi làm sư cô Diệu Như, Bạch Hoa Mai làm sư cô Diệu Minh, Hà Xuân Kỳ làm sư cô Diệu Cảnh, được sư bà Thẻ Quán và ni sư Cát Tường chăm sóc như từ mẫu, biểu điệu Hiền, điệu Ngô (nay là ni sư D.T. đang nhập thất tại Viên Chiếu) mua cờ tướng, đồ-mi-nô cho “các chị” giải buồn. Ham chơi, có lúc chúng tôi quên, sư bà phải nhắc “*Mấy chị đã cạo râu chưa? Ra vườn mấy chị nhớ đội nón hí, Mấy chị ưa ăn cái chi?...*”. Nhớ mà thương sư bà quá! Có lần ham chơi, bốn đứa kéo nhau ra vườn, quên mình là sư cô, nên cứ đứng dọc hàng rào mà “tè”. Sư bà hốt hoảng “*Chi lạ rứa hè, mấy chị ni ngộ chưa?*”. Sực nhớ, chúng tôi vội ngồi xuống, có lẽ đã muộn, nên hôm sau từ chùa Trúc Lâm mật báo “*Một tiểu đoàn thủy quân lục chiến đã bao vây khu vực 4 chùa: Trúc Lâm, Hồng Ân, Hoàng Mai tịnh thất và Niệm Phật đường Dương Chánh không thể thoát khỏi vòng vây được, tìm cách ẩn náu*”. Vô kê khả thi, sư bà Diệu Không và Thẻ Quán tập trung ni chúng lên chánh điện tụng kinh Phổ Môn, cầu nguyện phó mặc cho nghiệp dĩ, bốn anh em chúng tôi cũng đi hành thiền trong vườn, nhiếp tâm niệm Phật. Khoảng 9 giờ tối, từ Quan Âm các trước chùa Hồng Ân, một đạo hào quang màu xanh lục phóng lên không trung sáng rực một vùng và từ giữa đạo hào quang đó là hình tượng đức Quán Thế Âm hiện ra rất rõ, di chuyển từ Hồng Ân sang Hoàng Mai tịnh thất đáp xuống giữa sân. Mọi người đổ xô ra chiêm bái, chúng tôi cũng vậy. Hai sư bà và các cô lộ vẻ hoan hỷ, chúng tôi cũng an tâm. Ni sư Cát Tường bảo “***Đêm nay các chị cứ ngủ ngon, có Ngài thị hiện là nhất định yên ổn***”. Quả nhiên, đêm đó yên tĩnh cho đến mờ sáng lính mới sùng sục vào chùa, chúng tôi vẫn bình tĩnh làm việc bình thường, dĩ nhiên phải cạo râu thật sạch, trùm khăn sư cô, đội nón che mặt để dấu bớt cái tướng “đực rựa”, còn chuyện tiếp chuyện với lính đã có sư bà và ni sư. Lần này, chúng tôi không hồi hộp lo sợ gì cả, mà còn vui thắm, tự nhủ: “***Đã có Bồ tát Quan Âm che chở, đồ mấy ông biết được 4 sư cô này là đực rựa chính hiệu***”.

---o0o---

THẦY TRÒ

(Kính tặng các Thầy Cô Giáo)

Đã hai năm liên tục (2002–2003), Chùa Phật Ân có tổ chức giao lưu thân mật với các Thầy Cô giáo thị trấn Long Thành và các xã lân cận nhân ngày Nhà giáo Việt Nam. Năm nào cũng được quý Thầy Cô vui vẻ tham dự

với tấm chân tình. Tặng chúng Chùa Phật Ân đang học với các Thầy Cô tại các trường, ba cấp đều có, có dịp để tôi có lời cảm ơn và tâm tình, vì tôi cũng là nhà giáo trước và cả khi đã đi tu. Ở chùa, tôi trực tiếp làm việc giáo dục nên rất dễ thông cảm và kính mến nghề giáo. Dự định, năm này cũng sẽ như hai năm trước và quà biếu các Thầy Cô cũng có quyển Phật Ân, nên tôi viết bài này để tặng các Thầy Cô giáo đã có duyên với tặng chúng Phật Ân.

Tôi chỉ xin kể một chuyện nhỏ, một câu chuyện không hay nhưng tôi nhớ đời, nhớ mãi và mỗi khi nhớ lại lòng vẫn thấy nao nao.

Năm đó, (1960) tôi làm Hiệu trưởng và cũng đứng lớp ở Diên Trường (Phú Vang, Thừa Thiên). Tôi lệnh cho tất cả học sinh con trai phải cắt tóc. Có một học sinh lớp tư, tóc quá dài mà không cắt, lần thứ nhất nhắc nhở, ngày hôm sau cảnh cáo, ngày thứ ba cho điểm xấu, nó vẫn im lặng chịu đựng. Tôi dọa nếu hôm sau đi học mà tóc chưa cắt tôi sẽ đuổi học. Hôm sau, chưa đuổi, nó cũng đã nghỉ học rồi, hỏi bạn nó chúng cũng chỉ âm ỉ. Đợi thêm một ngày nữa, nó vắng mặt luôn. Hơi ân hận, tôi tìm đến nhà. Trời đất ! nhà nó không phải là nhà mà phải nói là cái chòi giữ rẫy mới đúng, bước vào nhà tôi phải khom mình xuống, nhà ẩm mốc, giữa nhà, mẹ nó tóc rối bù, áo quần rách rưới nằm trên tấm ván mục, đắp một chiếc chiếu rách hở đầu, lòi chân, cả nhà đi vắng. Nghe tiếng động, mẹ nó nhướn mắt chào, sau khi biết tôi là thầy giáo Hiệu trưởng, mẹ nó nói qua nước mắt : *“Thầy ơi ! thằng Lợi có về xin tiền hớt tóc, suốt mấy ngày tôi bệnh, trong nhà không có gạo ăn, mấy chị em nó đi mót lúa, nó bảo thầy đuổi học nên hai ngày qua nó không dám đi học”*. Tôi rùng mình nói nhanh : *“Thôi, tôi hiểu rồi, bà cứ bảo cháu nó đi học, tôi sẽ cho nó tiền cắt tóc”*. Tôi không dám ngồi lâu, vì chỗ đâu mà ngồi. Thăm hỏi qua loa rồi về. Trong lòng vừa ân hận, vừa xấu hổ, tôi thầm trách mình rồi lại âm thầm trách nó: *“Lợi ơi, thầy xin lỗi con, thầy nói con ngoan cố, sao con không nói rõ nguyên nhân, sự việc con không nghe lời, chỉ mấy tiếng “nhà con nghèo, mẹ con bệnh, chưa có tiền”. Thế thôi, hay vì Thầy quá nghiêm khắc nên con sợ mà không dám nói !... Học trò của tôi, Lợi ơi, nhà con nghèo đến tận cùng như vậy sao? Hèn gì, nét mặc cảm tự ti trên khuôn mặt thơ ngây của con, bây giờ thầy mới hiểu, hiểu ra thì con đã bị thầy cho điểm xấu vào sổ, đã bị thầy đánh đòn oan – Lợi ơi, sao con không nói cho thầy biết sớm... thầy có lỗi với con !”*

Chắc các bạn cũng đoán ra, từ đó trở đi, suốt mấy chục năm làm Thầy giáo, tôi đã yêu thương học trò, nhìn học trò với một cái nhìn “Tù Phụ”.

MỘT CHUYẾN ĐI ĐỊNH CUỘC

Hai Ngôi Chùa

Trên máy bay, phi hành đoàn đã thông báo thời tiết ngoài trời ở Buôn Mê Thuột là 270C. Tôi mừng vì với nhiệt độ này thích hợp với cơ thể tôi đang không được tốt vì liên tục nửa tháng nay không có ngày nghỉ trong việc Hoằng hóa.

Trung Lực đã chờ sẵn tại phi trường, khí hậu dễ chịu, ngồi sau xe Honda ra khỏi một đoạn đường nhựa khá mát mẻ nhờ cây cao bóng mát và những hàng cây xanh mát hai bên đường. Xe quẹo ngược phía trái về hướng Đà Lạt, thầy Trung Lực thông báo: *“Bây giờ đã 11 giờ rưỡi, Sư cô trú trì chùa Phước Điền thỉnh Thầy về nghỉ để cô thưa chuyện”*. Tôi bảo: *“Tùy thuận chúng sanh”*.

Chùa Phước Điền hiện ra khá khang trang, kiến trúc nửa tân nửa cổ, sân rộng, cổng chùa, tường thành bao bọc nghiêm chỉnh. Quan Âm Các hoành tráng bên trái sân chùa làm khung cảnh thêm trang nghiêm.

Xuống xe, cô trú trì và 4 đệ tử nhỏ còn chồm ra chào niềm nở, sau phút xã giao thăm hỏi, thì ra Sư cô trú trì biết rõ về tôi. Là đồng hương mà lại là con cháu vì cô là con út của Huỳnh Trường Nguyễn Văn Quýnh, cháu ruột của HT. Nguyễn Văn Chức và HT. Thích Chơn Thiện đều là những Pháp hữu của tôi ở quê hương xứ Huế, cùng huyện Phú Vang, An Truyền và Dương Mong chỉ cách nhau một cánh đồng khoảng một cây số. Lúc sinh hoạt trong GDPT chúng tôi đều là bạn thân cùng trang lứa, nay thì do thời cuộc và nghiệp thức cá nhân, người còn kẻ mất, mỗi người mỗi hướng.

Bữa cơm trưa đạm bạc tương rau, Sư cô cho biết lễ Trai Đàn mới xong hôm qua, ban tổ chức có trình xin mời tôi Thuyết linh lễ Bạt Độ nhưng không được cấp trên đồng ý vì ở đây nghe tên tôi họ rất ngại nên cấm mời. Tôi cười: *“Có gì lạ đâu, vừa rồi ở Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũng thế, nhờ vậy chúng ta biết rõ thêm nghĩa thật của chữ **đoàn kết**, chữ **tự do** của nhà nước và Giáo hội của nhà nước đã sử dụng 25 năm qua. Vụ Đê Ga trước đây một năm họ vẫn chưa thức tỉnh, trời không lạnh mà họ trùm chăn kín quá”*. Cô trú trì vui cười: *“Bây giờ, ngày mai và ngày mốt con thỉnh Thầy chứng minh giảng cho 2 đám cưới (Hằng Thuận) vì Phật tử nghe Thầy lên họ tha thiết lắm, xin Thầy hoan hỷ”*. Tôi lại cười: *“Có không sợ ư?”*, *“Dạ, việc chung có trình Giáo hội thì con ngại, còn việc này Phật tử yêu cầu mà”*. Tôi xem lại lịch công tác và giờ bay về nên chỉ nhận lời một lễ ngày mai thôi, dù có gia đình của Tân lang ngày mốt tha thiết

thỉnh mời, tôi cũng phải từ chối. Nghĩ xong, thầy trò chúng tôi đến chùa Lâm Tỳ Ni và gọi xe đi thẳng Đắc Nông.

Đường sá quá xấu, xe tải, xe công nông chở nông sản và vật liệu xây dựng chạy nghênh ngang, anh tài xế lắc đầu, có chỗ xe phải bò, leo, lắc lư rất thảm hại, cuối cùng cũng đến nơi vào lúc bốn giờ chiều, xuống xe vượt qua một đám cỏ, mấy cây điều đang trổ hoa, một đám đất trống mới dọn sạch, cây gỗ ngổ ngang, 8 – 9 người dân tộc, người Nghệ Tĩnh đang chùi rửa một đồng ngôi cũ, thấy chúng tôi, đứng dậy xá chào cười nói râm ran, mừng rỡ: “*Chúng con chào Sư Ông ạ*”, “*Sư Ông mới lên*”, “*Thỉnh Sư Ông vào đây núp nắng ạ*”. Tôi chấp tay xá chào, thăm hỏi tán thán Đạo tâm của Phật tử, tặng vài quyển Kinh, sách làm quà.

Ông chủ đất và cô Trung Khuê từ dưới chân đồi đi lên, vui mừng báo cáo tình hình Phật sự:

- Ông chủ đất bán 3 công (3000m²) trên đỉnh đồi để làm chùa, giá 20 triệu.
- Cô Trung Khuê mua một ngôi nhà gỗ, đem về chuẩn bị dựng chùa, giá 8 triệu.
- Các nam Phật tử mới giải tán về ăn cơm sau khi chuẩn bị xong cây gỗ.
- Các nữ Phật tử đang chùi ngôi chuẩn bị lợp chùa.
- Anh Dũng (anh ruột thầy Trung Lực) làm thầy địa lý nghiệp dư đã nhắm hướng chỉ còn đợi tôi lên để quyết định vài việc và đặt cho tên chùa.

Tôi đi quanh một vòng quan sát, nắm tình hình địa thế rồi chỉ đạo.

1. Hướng chùa nhìn ra đường, phía sau giữ nguyên, phía trước chuyển về hướng Nam thêm 2 mét. Đừng quá lệ thuộc vào con đường đất vì trong tương lai con đường sẽ mở rộng, theo thế đất con đường sẽ khác.

2. Xin ông chủ đất nhượng thêm cho 2 công nữa để chùa có hậu sau này làm nhà Tổ và khu sinh hoạt.

3. Dân chúng còn nghèo, đa số trình độ còn thấp, chỉ biết niệm câu A Di Đà Phật nên Thầy đặt tên là chùa Di Đà cho dễ nhớ (sau thêm chữ Thiên Ân).

4. Bào lại mấy cái cột cho tròn, cái nhà cũ họ chỉ dỡ mà chưa bào, cần làm lại.

5. Lợp chùa xong, cô Trung Khuê về Phật Ân thỉnh tượng Bốn sư, tượng Quan âm, Địa tạng, Hộ pháp và Tiêu diện lên thờ. Thầy đã chuẩn bị sẵn.

6. *Thầy Trung Lực lo hướng dẫn sắm Pháp khí và Kinh sách để các Phật tử tụng niệm.*

Các Phật tử quỳ xuống “*y giáo phụng hành*”. Trên đường trở về Tp. Buôn Ma Thuột, theo yêu cầu của các Phật tử địa phương chúng tôi ghé lại một ngôi chùa nhỏ đã hoang tàn, chính quyền địa phương đã xây một trụ sở Văn hóa áp ngay trước sân chùa, chúng tôi phải đi né qua phía trái nhà Văn hóa mới đến Tiền đường chùa.

Ngôi chùa thật thảm não, cửa khóa kín phải dán mắt vào khe hở để nhìn Phật, đồ thờ tự mục nát đổ vỡ nghênh ngang trong Chánh điện, tôi chấp tay xá Phật vì không có chỗ lạy, có hai vị Tín nữ ở kế bên chùa đi qua vui mừng tiếp chúng tôi với niềm xúc động trình bày cho chúng tôi biết:

“Ngôi chùa này có trên 35 năm qua, nhưng sinh hoạt rất yếu vì không có người hướng dẫn, do đó chính quyền địa phương mới chiếm dụng xây nhà Văn hóa áp trước sân chùa, từ đó chùa trở thành hoang tàn, nay chúng con đã mua 3 công đất phía sau định dời chùa ra đó để cùng nhau tu học, mời Sư Ông ra xem và cho chúng con ý kiến”.

Thấy Đạo tâm của các Phật tử mà thương. Tôi theo các Phật tử này đi thẳng đến bìa lô cao su, một đám đất vuông vắn bằng phẳng khá đẹp, tôi xem hướng và định vị cho họ đắp nền chùa rồi chỉ thị cho nhị vị đệ tử Trung Lực và Trung Khuê gặp chính quyền địa phương trình bày sự việc có tình có lý để giúp đỡ họ tiến hành việc phục hồi ngôi chùa và xin lại một con đường 3 mét từ ngoài lộ đi vào, chứ đêm hôm mưa gió mà các cụ đi quanh bìa lô để đến chùa rất khó khăn vất vả. Cũng theo yêu cầu tha thiết của Phật tử, lúc này có thêm vài vị nữa ở chung quanh chùa đi đến, tôi đặt tên trước cho ngôi chùa là Từ Tâm cầu cho dân chúng và chính quyền địa phương hướng thiện (*trước đây chùa chưa có tên, cứ gọi là Niệm Phật đường*). Mọi người hoan hỷ cười vui tiễn chúng tôi ra xe trở về Tp. BMT sau khi đã trao đổi tâm sự với nhau thâm tình, chân thật. Vì không muốn phiền phức ai, tôi bảo thầy Trung Lực chở đi ăn cơm chiều ở quán cơm chay “*Ăn cơm hàng khỏi rửa chén*” rồi về nhà đệ tử ngủ qua đêm. Theo lời mời tha thiết của đôi vợ chồng mà tôi đã chứng minh dạy dỗ trong lễ Hằng Thuận (Thành hôn) cử hành tại chùa Lâm Tỳ Ni năm trước. Ngôi nhà ở ngoại ô thành phố nên rất yên tĩnh. Tôi nằm nghĩ miên man Phật Pháp thậm thâm vi diệu, nghĩ lại mà thương các Phật tử vùng sâu vùng xa, Đạo tâm thật quý mà hoàn cảnh quá nhiều khê, trách nhiệm các cấp Giáo hội?! Tinh thần thượng cầu hạ hóa của Tăng, Ni? Ý thức của chính quyền về một tôn giáo của dân của nước có không? Sao nỡ để cho Phật giáo ở những nơi này rơi vào tình cảnh như thế! Tôi lại thao thức, buồn cho số phận của dân của nước của nền Quốc đạo mấy ngàn

nằm trong lòng dân tộc mà bây giờ nổi chìm theo vận nước, có ai quan tâm? Tăng, Ni thì tìm nơi phồn hoa đô thị mà ở, chen chúc nhau sống với phương tiện tân thời, cán bộ thì cứ đua nhau nhà lầu xe hơi là mục đích, một mảnh đất cỏn con với một ngôi chùa nho nhỏ để dân gởi gắm tâm linh, trau dồi đức hạnh cũng chiếm dụng thì trách gì mà đạo đức không bị xói mòn, lòng người không ly tán! Niềm tin không lung lay! Càng nghĩ, nỗi đau xé lòng càng làm tôi khó ngủ, tôi lại nghĩ miên man, chủ thuyết Mác-Lê có nói: “Ở đâu có bất công, có đàn áp, ở đó có đấu tranh”, vậy mà Phật giáo bị đối xử bất công, bị đàn áp, sao không có đấu tranh? Thậm chí một lời đạo đạt, một thỉnh nguyện chân tình cũng không có, hèn nhất ư? Chưa chắc, vô trách nhiệm ư? Chưa hẳn, cầu an ư? Có thể, nhưng thôi, sự đời là thế! Hồi chiều, đi qua bãi tập kết của mấy trăm chiếc xe máy cày của người Thượng, của cuộc bạo loạn Đê ga, Đê găng nào đó năm kia chưa đủ thức tỉnh cho những bộ óc cố chấp kiến thủ thì Pháp nạn và Quốc nạn chưa được giải trừ. Thôi, ngủ đi em, giấc ngủ bình thường, tôi niệm Phật và ru hồn vào giấc điệp.

Sáng hôm sau thức dậy, tội nghiệp cô bé chủ nhà chuẩn bị thực phẩm cao cấp nấu cháo cho tôi điểm tâm, cô đâu biết tôi vốn xuất thân nhà nông, đi tu làm kiếp Sơn Tăng không quen dùng các thứ sang trọng, chỉ ăn vài muống là ón lên tận óc nên đành phụ lòng tốt cô bé. Thầy Trung Lực chở tôi đi giải quyết vài việc rồi đến nhà bác sĩ Chương, một Huỳnh Trường GDPT, không gặp, vì Chương đi Sài Gòn phải nhờ ông chủ tiệm bún bò bên cạnh gọi giúp, Chương tiếc không gặp nhau rồi điện thoại cho Bộ cũng là Huỳnh Trường, đến nhà Bộ thầy trò tâm sự vài điều xong chúng tôi tạm biệt đi thẳng về chùa Phước Điền.

Phật tử lai rai vân tập, áo quần bánh bao, dép giày sang trọng (*đám cưới mà!*) rồi thầy Pháp Thủy đến bằng Taxi, thầy Châu Thiện đến bằng Honda, chúng tôi chuyện vui và biết thêm nhiều điều thú vị: chùa Phước Điền tổ chức lễ Giải Oan Bạt Độ và Chấn Tế Cô Hồn có kết quả tốt. Chỉ thiếu tôi, một Pháp sư mà Phật tử mong muốn có mặt nhưng thiếu duyên. Thời hội nhập, thời mở cửa nhưng cánh cửa với riêng tôi vẫn còn đóng kỹ hoặc chỉ hé ra một chút cho có lệ, thầy Châu Thiện cười vui: “*Vậy cho nên Buôn Ma Thuột còn có biệt hiệu là Buồn Muôn Thuở hay Bụi Mù Trời*”, Buồn Muôn Thuở vì chưa có gì vui, ánh sáng chưa xuất hiện cuối đường hầm, còn Bụi Mù Trời cũng có lý vì chỉ một đoạn đường hơn hai cây số đến phi trường nâng cấp đã ba năm mà chưa xong, bụi đất đỏ phủ kín bầu trời, một hình tượng chứng minh khá thú vị nên tôi thêm “*Buồn Mà Thích, Bụi Mà Thú*”.

Vì trở ngại sao đó mà xe đám cưới đến chùa trễ hơn nửa giờ, quý Thầy lại bận việc, xe Taxi đang chờ nên buổi giảng tôi rút gọn mười lăm phút thay cho một giờ như các buổi giảng Hằng Thuận khác ở Phan Rang hay Sài Gòn

trước đây, thế mà quý Phật tử và hai họ cũng thấy vui mừng thích thú kể cả cô dâu chú rể, âu cũng là cái duyên, riêng tôi thì gượng ép cho có lệ nên lễ Hằng Thuận của ngày hôm sau vắng mặt tôi là điều hợp lý.

Xem lại thì gian, 8 giờ tối phi cơ mới cất cánh, thời gian còn rộng rãi, thầy Trung Lực, chở tôi đi thăm vài nhà Phật tử thân quen như ông bà Tư ở gần chùa Khải Đoan mà chúng tôi có dịp trú ngụ trước đây hai năm khi lên Khai Đạo cho mấy ngàn Giới tử Thập thiện và Bồ tát tại gia và lễ Bạt Độ do thầy Từ Phương ở Huế vào làm Sám chủ, đó là lần anh em chúng tôi gặp nhau lần cuối vì sau đó thầy Từ Phương về Huế ngã bệnh và viên tịch, nhớ Thầy, mỗi lần gặp tôi thì ôm hôn chùn chụt chứng tỏ một tình cảm sâu đậm thâm tình, đến đây mà nhớ thầy Từ Phương da diết.

Đến nhà Oanh, người học trò Thiên Chúa giáo, có chồng là ban Hoàng giáo T.C rất dễ thương, cũng năm trước vợ chồng Oanh mời tôi ăn cơm, vì không biết nấu chay, ông chồng phải thân hành chạy lên chùa hỏi cách nấu, ra chợ mua thức ăn về loay hoay cả hai vợ chồng nấu cơm đãi Thầy cũ cho có tình có nghĩa, chứ không đi mua thức ăn ở quán chay gần đó. Oanh bây giờ là cô Hiệu trưởng một trường Mầm non Tư thực rất có uy tín ở Buôn Mê. Mấy anh chị em của Oanh đều là học trò thân thương chung thủy nhất của tôi như Đạo, bây giờ là một Đông y có tiệm thuốc Bắc khá lớn ở Phan Thiết. Nguyễn Thị Tân, một nữ sinh đẹp nết, đẹp người, đẹp tâm. Năm 1975 đi vượt biên, chứng kiến cảnh cướp bóc, chết chóc, đói khát hành hạ nhau giữa các thuyền nhân và cướp biển rồi nhớ những bài học giáo lý Phật, tôi đã dạy ở trường Bồ Đề Phan Thiết, đến đảo... Tân đã phát nguyện đóng thất tịnh tu, tôn thờ cả Chúa cả Phật, ít giao thiệp với bên ngoài đặc biệt là Tân rất thương các loài vật nhất là mèo. Khi vượt biên, trên tàu thiếu thức ăn, người ta định hy sinh vài mạng để số còn lại hy vọng sống sót, nhưng may sao chưa thực hiện thì được tàu đánh cá các nước cứu đưa vào trại tỵ nạn trên đảo.

Chán cảnh đời đau khổ Tân đã quyết tâm tu trì theo nhận thức quan niệm riêng, không bon chen danh lợi, không tranh chấp hơn thua, không ăn chơi thụ hưởng, tự lực cánh sinh, giúp người cứu vật, ít liên lạc với gia đình, ăn chay trường, cầu Phật và Chúa giúp con người bớt tham lam, sân hận, si mê. Nhớ đến đứa học trò ngoan hiền năm nào, qua lời kể của người thân tôi tin điều đó là sự thật. Nhớ Nguyễn Thị Tân tôi cũng khó quên một người học trò khác có tên là Lan cũng ngoan hiền như thế, cũng hết sức ngoan Đạo kính Chúa, mà tâm tánh như một Phật tử thuần thành, bây giờ đã trở thành một nữ Tu sĩ Thiên Chúa, lễ Phật Đản, Vu Lan, Tết đều đến chùa tìm Thầy cũ để thăm (HT. Huệ Tánh) thường thăm hỏi tôi và thầy Tâm Hòa, tất cả các lễ của chùa Phật Quang P.T ít khi vắng mặt (nếu biết). Tôi muốn nói sự

chung thủy của Lan trong nghĩa sư đệ dù bao biến thiên của thời cuộc hay tâm lý bình thường ngăn cách bởi tín ngưỡng tâm linh giữa thầy trò chúng tôi đó cũng là một điểm son đáng nhớ.

Máy bay cất cánh rời BMT lúc tám giờ tối, trời tối mịt mù, chỉ nghe tiếng động cơ mà lòng tôi cứ nghĩ ngợi mông lung về một chuyến đi định vị cho hai ngôi chùa Thiên Ân Di Đà và Từ Tâm ở miền Thượng và cầu nguyện cho ước vọng đơn thuần thánh thiện của những người con Phật tại vùng cao được sở cầu như ý, mong các cấp Giáo hội và Tăng Ni quan tâm nhớ đến họ, hướng dẫn giúp đỡ cho họ, các cấp chính quyền phải thấy tín tâm của họ, nhu cầu chính đáng của họ, đáp ứng được nhu cầu ấy sẽ đánh bật được ít nhiều nguy cơ làm rối loạn xã hội, chia xẻ dân tộc và chính quyền mới là kẻ thủ lợi hơn ai hết. Mong mọi người sáng suốt để nhìn rõ vấn đề! Một vấn đề đơn giản mà vô cùng quan trọng đối với dân với nước.

---o0o---

ÁNH DƯƠNG VỪA TẮT

Kính lễ HT Tăng thống Thích Huyền Quang

Vậy là Phật giáo Việt Nam mất đi một Tăng già thạch trụ, một lãnh tụ oai dũng trí năng.

Dân tộc Việt Nam mất đi một anh hùng, một công dân mẫu mực.

Riêng tôi, mất đi một bậc Thầy khả kính, một bậc tiền bối dẫn đường, dắt dìu trên đường phụng sự Đạo pháp và Dân tộc.

Tôi thật sự xúc động thương tiếc, kính mến và rất đau buồn khi nghe tin Ngài viên tịch, dù biết rằng phút chia ly vĩnh viễn này không sớm thì muộn, chắc chắn nó sẽ đến mà thôi.

Được tin Ngài bệnh nặng, điện báo, điện hỏi lia chia, tôi biết mọi nơi, nhiều người thân và không thân, mến và ít mến rất quan tâm đến sức khỏe của Ngài. Đặc biệt có nhiều lo ngại về nhiều phía, cũng đúng thôi, vì Ngài là một cao Tăng, một lãnh tụ, một nhân vật có tầm vóc quốc tế. Nên ảnh hưởng của Ngài rất lớn, do vậy mọi việc đều được chuẩn bị chu đáo, chuẩn bị lo hậu sự cho Ngài, thuận hay nghịch, tốt hay không, cả mọi bên, mọi phía đều có lý do để chuẩn bị.

Riêng tôi, nhất tâm cầu nguyện, mong Ngài chóng bình phục, thì yên ổn hơn, vui hòa hơn, nhưng nếu Ngài không qua khỏi cơn bệnh ngặt nghèo, có lẽ tôi cũng khó tránh khỏi vòng xoáy của thế sự, thời cuộc. Do đó, tôi cũng

chuẩn bị tinh thần, nghĩa là chuẩn bị một bồn phận, một thái độ chung thủy vẹn toàn có lập trường cho riêng mình để khỏi hổ danh người học trò mà H.T. thường quan tâm chỉ bảo, miễn là với Ngài tôi không hổ, với lòng tôi không thẹn, còn những gì ở ngoài, tôi nghĩ chỉ là phù du, là bóng nước.

Phước duyên lớn nhất trong đời tôi là được gần gũi hầu hạ, học hỏi ở các bậc cao Tăng thạc đức, bây giờ gẫm lại để thấy mà mừng, mừng là mình có phước, có duyên, có hạnh phúc, đôi lúc nó tự nhiên quá, chủ quan quá nên không thấy. Nhớ mà tiếc quá khứ, mà thương các Ngài: Nhớ Hòa Thượng Thiện Minh với những ván cờ, khi chúng tôi trú ở Tổng vụ Thanh niên, họp đồng mật với nhau cho thắng cuộc, để được Hòa Thượng khao bún bò cho cả lũ, thầy trò cười vui. Nhớ H.T. Tâm Châu khi nào đánh cờ sắp bí thì vén tay áo lên để lộ những nốt ruồi to chẳng ở hai cánh tay, đưa lên dọa cú đầu với giọng Bắc ngọt ngào và sắc bén. Nhớ H.T. Thiện Hoa, Viện trưởng V.H.Đ. với bước đi khoan thai hỏi thăm, an ủi từng anh em phục vụ trong các Đại hội của GH hoặc Đại hội các Tổng vụ. Nhớ H.T. Mãn Giác, với sự cẩn trọng từng câu từng chữ trong các nghị quyết của Đại hội, nhất là Đại hội của Tổng vụ Văn hóa khi lên án những tác phẩm văn học chủ trương xuyên tạc, phá hoại Phật giáo. Nhớ H.T. Pháp Tri, Phó Viện trưởng V.H.Đ., cao to như Hộ pháp, quần chiếc y vàng, chân đi đôi dép lẹp kẹp, đến đâu cũng rực sáng nụ cười. Nhớ H.T. Hành Trụ, đôi mắt én, bộ râu hùm. Khi vỗ thủ xích Truyền giới, thì chao ôi! Cả đại chúng lạnh người, từng chữ, từng câu thấm vào xương Giới tử. Nhớ H.T. Mật Hiền, mặt tựa Bao Công với đôi mắt kính hồn xưa ma và tiếng rầy la quý sợ.

Rồi H.T. Đôn Hậu, H.T. Thiện Hòa, H.T. Mật Nguyên, H.T. Thiện Siêu, H.T. Đức Tâm, H.T. Chánh Trực..., ôi chao, các Ngài lãnh đạo PGVN, oai dũng như thiên thần, hiền từ như Bồ tát, bước chân đến đâu thì trời yên sóng lặng, một lời nói ra thì gió như ngừng thổi, mây như ngừng bay. Vạn vạn người nể phục, triệu triệu người tin theo.

PGVN từ 1963 đến 1975, không nói đến Giáo quyền nhưng có ai dám trái, không nói đến kỷ luật mà nào ai dám trái lời.

Bây giờ những thạch trụ ấy đã không còn, nay H.T. Huyền Quang lại quảy dép về Tây, PGVN còn bao nhiêu Long tượng?

Bạch Giác linh Hòa Thượng Thượng Huyền Hạ Quang tân viên tịch.

Nơi xa xôi này, không tận mục sở thị, dù trí tuệ con chẳng có bao nhiêu, dù nhận thức con còn quá ư non dại, con cũng biết, biết những cảnh đau lòng, người thương kính H.T. cũng không toại nguyện, kẻ sợ H.T. cũng chẳng an vui, người không ghét, không thương cũng lắc đầu ngao ngán, chỉ có vô minh, chỉ có bóng tôi, chỉ có ma vương vỗ tay mà cười! Ôi cuộc đời!

Bạch Giác linh Hòa Thượng,

Năm 1960, Ngài là Hội trưởng Phật giáo Thừa Thiên, mới 40 tuổi mà oai phong凛冽, đạo nghiệp lẫy lừng. Con đánh lễ H.T. thỉnh Ngài về truyền Tam quy, Ngũ giới cho Phật tử chùa An Phước, làng An Truyền, các hội viên có Pháp danh chữ Hồng đầu là đệ tử của H.T. duyên thầy trò, con gặp và biết H.T. từ đó. 49 năm qua, bao thăng trầm thời cuộc, bao suy thịnh trần đời, thầy trò chúng ta nghe thấy để nhận chân lẽ sống. Vụ vận động 1963, chống bạo quyền nhà Ngô, rồi Giáo hội PGVNTN thành lập 1964 và liên tiếp những năm máu lửa phủ kín quê hương, H.T. là một trong những vị tiên phong lèo lái con thuyền Phật Pháp vượt qua bao giông tố bão bùng, với chức danh Tổng Thư ký, rồi Phó Viện trưởng V.H.Đ.

Trong các kỳ Đại hội, chỉ với một mảnh giấy nhỏ cầm tay, H.T. đã báo cáo tình hình sinh hoạt Phật sự GH các địa phương, nơi nào hanh thông, nơi nào trở ngại, tỉnh nào tinh tấn, huyện nào khó khăn, tổng vụ nào khuyết, tổng vụ nào ưu, địa danh, nhân danh không hề sai sót. Cả Đại hội, suốt hai giờ im lặng lắng nghe, không một điểm thừa, không một lời thiếu. Mấy trăm Đại biểu, đều là những thạch trụ các địa phương, mọi người tán thán, tâm phục, khẩu phục, một bậc kỳ tài, trí nhớ siêu việt! Tổ chức hành chánh được như H.T. quả là khó có người bằng. Thời ấy, trí thức Việt Nam kháo nhau: *“PGVN nếu không bị phá hoại, không có hiểu lầm, không có nội ma ngoại chướng, các thạch trụ Phật giáo của đất nước, hiền hòa như H.T. Thiện Hoa, Thiện Hòa, Trí Thủ; thông minh nhạy bén như H.T. Trí Quang; cẩn thận, sâu sắc như H.T. Thiện Siêu, Đức Nhuận; ứng phó biện tài giỏi ngoại giao ký xử như H.T. Thiện Minh, Tâm Châu; giỏi hành chánh tổ chức như H.T. Huyền Quang; năng động, quyết tâm như H.T. Quảng Độ. Chỉ cần có thời gian và các vị này kết chung một khối thì PGVN chắc chắn bay cao và kéo luôn cả đất nước tiến nhanh nhất vùng Đông Nam Á”*. Đó là sự nhận xét khách quan, bàn luận của hàng thức giả lúc bấy giờ.

Ở Cam Ranh, Tuy Hòa, Phan Thiết làm Phật sự con may mắn đảm trách nhiều công việc chuyên môn trong các Tổng vụ: Văn hóa, Cư sĩ, Thanh niên, Giáo dục nên đã trở thành chuyên viên Đại hội và học hỏi ở các Ngài rất nhiều: Hành chánh tổ chức con học ở Ngài, nên văn thư, thông cáo, thông tư lúc đó đôi lúc chẳng cần thảo trước. Điều hành Chủ tọa Đại hội con học H.T. Thiện Minh, nhờ vậy mà Đại hội của Tổng vụ Thanh niên năm 1974, trong phiên họp khoáng đại biểu quyết cho quy chế Tổng vụ. Con Chủ tọa đã đưa Đại hội đến thành công ngoài dự kiến, mà báo chí lúc bấy giờ đã nói đúng là môn đệ của các Ngài. Mặc dù, chưa đạt đến danh hiệu truyền nhân nhưng con cũng thấy mãn nguyện.

Năm 1976, con đang làm quản sự Viện Đại học Vạn Hạnh, dưới trướng của H.T. Minh Châu và H.T. Mãn Giác trong một bữa cơm thân mật của các Ngài trong hội đồng viện. Con đứng hầu, Hòa Thượng đã gọi con đến bên nói nhỏ, nói nhỏ nhưng lại để cho H.T. Minh Châu nghe như một lời quở trách con: “*Thế nào, GH đang thiếu cán bộ, Bình Thuận mới gửi thư vào viện Đại học gọi M.T. trở về Phan Thiết, M.T. muốn làm người giữ của cho Vạn Hạnh thôi sao?*”. Hòa Thượng Minh Châu cũng cười vui: “*Vạn Hạnh bây giờ còn bao nhiêu của nữa đâu mà giữ*”. Con chỉ biết cúi đầu nói nhỏ: “*Con là người của GH, các thầy sai bảo làm gì con chỉ xin tuân*”.

Sau đó H.T. đã sao văn thư của PG Bình Thuận, gọi con về Phan Thiết kèm theo một Ủy nhiệm thư do Hòa Thượng Trí Thủ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ký. Cử con làm “*Ủy viên công cán của viện*” đảm nhiệm việc liên lạc với các Ban đại diện các tỉnh miền Nam Trung phần. Từ Long Khánh ra đến Nha Trang để họp nhất các Ban đại diện theo hệ thống hành chánh mới của chính quyền cho phù hợp do sự sáp nhập các tỉnh như: Thuận Hải gồm có 3 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy; Phú Khánh gồm 2 tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên...

Viện Đại học Vạn Hạnh thuộc Tổng vụ Giáo dục, lúc bấy giờ đã giao cơ sở ở Trương Minh Giảng (nay là Lê Văn Sỹ) cho Ủy ban quân quản Sài Gòn làm Đại học Sư phạm cho đến bây giờ, chỉ giữ lại cơ sở đường Võ Di Nguy (nay là Nguyễn Kiệm).

Khi nhận được lệnh của Viện Hóa Đạo, suốt mấy tuần Hòa Thượng cứ thúc con chóng lên đường cho kịp việc. Con đã trình lên H.T. Minh Châu (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo dục) và thưa “*con linh cảm lần này về miền Trung rất dễ ngòi tù*”, Hòa Thượng Minh Châu cũng tỏ ra quyền luyến lo lắng và khuyên con “*hãy cẩn trọng*”.

Một buổi bàn giao công việc và nắm chìa khóa gần cả ký, giữa con với thầy Phước Sơn, đơn giản, nhẹ nhàng, rồi con lên đường về Phan Thiết, theo lệnh của viện H.Đ.

Thời gian nóng bỏng ấy, con tổ chức Đại hội Tăng đoàn Bình Thuận diễn ra tại Tông Lâm Vạn Thiện có sự tham dự của C.Q. Đại hội đã phản ánh với ông Bốn Cà (Thị ủy), ông Triều Sơn (cụt chân, người Huế) chính trị viên tỉnh ủy. Đại hội đòi hỏi C.Q. trả lại cho Phật giáo những gì đã cưỡng chiếm hoặc chắm dứt phá hoại Phật giáo như xô trúc tượng Phật Quan Âm lộ thiên cao 12m tại đồi lầu ông Hoàng hoặc các nơi chiếm chùa làm kho, đổ phân, đổ lúa... ông Triều Sơn đã đồ cho du kích địa phương chứ không phải chủ trương của C.Q. cách mạng.

Hai hôm sau, H.T. với tư cách Phó Viện trưởng V.H.Đ ra Phan Thiết thăm Ban đại diện, được nghe báo cáo H.T. đã cười hoan hỷ “*chú sẽ phụ tá cho tôi, về làm Thư ký cho Viện*”. Nhưng không bao lâu thầy trò chúng ta lần lượt trước sau vào tù cả đám. Con thương nhớ H.T. Trí Thủ tận tâm tận lực can thiệp cho chúng con mà ít hiệu quả, nên Ngài rất khổ tâm.

Ở P.T, cũng chính trong thời gian, Hòa Thượng Quảng Độ cũng gửi cho con một thư viết tay chỉ vồn vẹn mấy câu: “*M.T, hoàn cảnh này, cứ âm thầm mà làm việc, khó tổ chức Đại hội để họp nhất các Ban đại diện mới như dự định Q.Đ.*”. Vì 2 chữ âm thầm, ý Ngài muốn dạy con yên lặng đi gặp các Ban đại diện để họp nhất theo hệ thống hành chánh mới của C.Q. sắp xếp nhân sự rồi trình báo về văn phòng Viện ra quyết định chứ không cần Đại hội các ban. Đơn giản như vậy, thế mà, vì 2 chữ âm thầm họ tưởng gì bí mật, hỏi cung con gần 2 tháng trời vì 2 chữ đó. Và họ đưa bản photo cho con xem để so với bản chính. Thì ra, người mà H.T. Q.Đ bảo đi gửi thư cho con là người của họ, nên mọi văn thư của viện họ đều có tất cả. Con nhắc đề H.T. trên bàn Giác linh mà cười, đồng thời nhắc nhở tính đa nghi của kẻ có quyền. Dù giáo quyền hay thế quyền cũng thường tạo thêm hiểu lầm gây nhiều mâu thuẫn, đổ vỡ.

Bạch Giác linh Hòa Thượng,

Năm 1981, con ra khỏi trại cải tạo, H.T. còn bị quản thúc ở chùa Hội Phước (Quảng Ngãi), con đến thăm, H.T. vẫn tươi cười lạc quan, thầy Trú trì là học trò của Phật Học Viện Nguyên Hương (Phan Thiết) nên cũng vui vẻ ân cần chăm sóc Hòa Thượng.

Trở về Long Thành, năm sau con được thư viết tay của H.T. do thầy Trí Lực chuyển giao, lệnh H.T. con chưa chu toàn nhưng vẫn giữ lập trường, thủy chung như nhất.

Điều mà con đã trình bày và được H.T. đồng ý là hai nhiệm vụ con trong hội đồng viện: phụ tá Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên làm chung với thầy Trí Quảng (*Bây giờ làm lớn trong Giáo hội Việt Nam*) và Ủy viên công cán của V.H.Đ. Con chưa từng từ chức, chưa bị cách chức, G.H. chưa chính thức giải thể thì mất cũng như còn và G.H. chưa phục hoạt thì còn cũng như mất, cho đến Đại hội bất thường ở Nguyên Thiều năm 2003 con vắng mặt thì... nếu còn có lẽ cũng như T.H, T.S, Đ.T mà thôi. Tuy vậy, với H.T. con vẫn là đứa học trò chung thủy.

Hôm nay, H.T. đã quay đép về Tây. Ở Phật Ân, vì bệnh duyên con không đến trước án tiền đánh lễ Giác linh Hòa Thượng, nhưng lòng con, quả tim

con hình bóng Hòa Thượng không một chút mờ nhạt mà còn đậm nét sáng rực hơn bao giờ! Xin Hòa Thượng từ bi chứng giám cho lòng thành của con vọng hướng về tu viện Nguyên Thiều khấu đầu khắp bái.

Nam Mô Tu Viện Nguyên Thiều Giám Viện, Chung Thân Dĩ Pháp Vi Gia, Tận Lực Tương Công Tụ Nghiệp Huyền Quang Trưởng Lão, Tân Tịch Giác Linh Tác Đại Chứng Minh!

Đứa học trò khờ dại của H.T.

---o0o---

ĐÓN ÔN

Hết đứng lại ngồi, ngồi mãi lại đứng, đứng ngồi đều mỗi thì chúng tôi lững thững đi bách bộ quanh phòng đợi của phi trường quốc tế Tân Sơn Nhất, nhìn thiên hạ, mọi người lao nhao từng nhóm, từng đoàn chuyện trò râm ran, cười nói ồn ào, quần áo đủ màu đủ kiểu, đủ hạng người, trai gái trẻ già, kể cả những đứa bé mới chập chững cũng được cha mẹ, anh chị dẫn theo để đón người thân từ nửa vòng trái đất trở về. Họ đón người thân còn sống, cũng có nghĩa là họ sẽ tay bắt mặt mừng, ôm chầm lấy nhau mà rung rung nước mắt vì xúc động, hay cười tươi hôn hít để tỏ ý vui mừng ngày gặp gỡ sau thời gian xa mặt mà chưa cách lòng.

Riêng chúng tôi, mười vị Tăng Ni và một số Phật tử ở các chùa Hải Quang, Vạn Phước, Vạn Hạnh không đón người sống mà đón người không có người, đón linh cốt Ôn Mãn Giác.

Máy bay đến trễ cả giờ đồng hồ, thầy Phước Trí (Vạn Phước), thầy Đạt Đức (Hải Quang) có giấy đặc biệt nên vào tận phòng lễ tân để đón Ôn. Còn chúng tôi ngó ngó, nhìn nhìn, dòm dòm, nhón nhón, đủ mọi cử chỉ ngóng trông, những phút giây này thật quý báu, thật linh thiêng và nó kéo dài đằng đẵng. Liên lạc qua điện thoại di động biết quý thầy, quý cô đã xuống máy bay và đang làm thủ tục. Thủ tục quá cảnh Việt Nam đã tiến bộ nhiều nhưng vẫn thấy sao mà chậm chạp quá, thấy bóng ai đó hơi giống thầy chùa, chúng tôi chỉ cho nhau “đó đó”, nhưng ra gần cửa thì “đâu phải”, Việt kiều thế gian chứ đâu phải Việt kiều thầy chùa. Cái giây phút trông chờ thật lạ, thật khó diễn tả lúc này, vì trông chờ gặp mặt người thân thì dễ diễn tả. Còn trông chờ để đón một người thân vô hình thì đúng là khó nói.

Cũng hơn cả giờ sau, cuối cùng, chúng tôi cũng đón được “Ôn”.

Thầy Phước Trí trang trọng chỉ vào một cái vali thon dài, có bánh xe và tay kéo nói với tôi “Ôn trong đó”.

Tôi xúc động, một ý nghĩ thoáng qua, “Ôn trong đó”, trong cái vali thon nhỏ. Ôi một đời ngang dọc vẫy vùng trong chiến trận văn hóa và giáo dục, con người Ôn cao ráo, to mạnh oai phong như Hộ Pháp, một Phó Viện Trưởng Đại Học Vạn Hạnh, một Tổng Vụ Trưởng Văn Hóa, một Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Hoa Kỳ. Con người vĩ đại, một thi sĩ Huyền Không lừng danh quốc tế, một Thích Mãn Giác danh tiếng năm châu. Trên lãnh vực tâm linh, lãnh vực văn hóa, lãnh vực giáo dục và nhiều lãnh vực khác, Ôn xứng đáng cho bao thế hệ vọng hướng, lễ bái bước theo. Và hôm nay, quả tú đại giai không, xác thân huyền mộng, cát bụi trở về cát bụi, con xin đánh lễ “cái gì trong đó” mà con thành kính đón chờ, suốt cả đêm nay.

Lạy Ôn !

Ngày Ôn rời Việt Nam cũng đêm khuya mờ ảo, âm thâm, lặng lẽ, Ôn vượt biên !

Ngày Ôn về Việt Nam cũng âm thâm, lặng lẽ giữa đêm, về không hình.

Ôn đi bao nỗi u hoài,

Ôn về từng giọt sương rơi ân tình.

Rước linh cốt Ôn về Hải Quang, thầy Đạt Đức đã chuẩn bị bàn thờ, lư nhang, long vị, để Ôn lên và chúng con sắp hàng xướng danh hiệu Ôn mà lễ bái. Thầy Phước Thuận xướng lễ. Thầy đã thỉnh linh cốt Ôn về với quê hương, với đất nước, với Phật tử, với Giáo hội mà Ôn đã đổ bao công sức góp phần xây dựng, nay còn đó một cái tên! Giờ này linh cốt Ôn trên đó, im lìm, bất động giữa những ngọn nến lung linh trên bàn thờ khói trầm hương nhẹ nhàng quyện tỏa. Chúng con cúi rạp mình đánh lễ linh cốt Ôn. Con liên tưởng những câu thơ, những dòng chữ, những tác phẩm Ôn để lại: Đạo Đức Học Đông Phương, Phật Học, Thiền Học, Thi Ca, Đạo Phật của Quần Chúng, Triết Học Ấn Độ, Đạo Đức Học Phật Giáo, Không Gian Thành Chiếu Áo, Không Bên Hẹn, Hương Trần Gian... nhiều và nhiều tác phẩm khác và bây giờ thì Ôn đã “Mây Trắng Thong Dong”. Chỉ còn lại chúng con, lớp hậu học, lạc lõng giữa cuộc đời đen bạc, có định hướng theo gót Ôn mà thấy vô cùng khó khăn. Linh cốt Ôn chỉ để đây một ngày rồi rước về nhập tháp ở đất Thần Kinh, nơi đó có nhiều kỷ niệm với Ôn, có chùa Thiên Minh mà Ôn đã từng trú trì, có các pháp hữu mật và còn của Ôn, nơi đó ám áp tình người, chứa chan tình đạo, nơi đó hồn dân, vận nước, đạo pháp đã quyện chặt vào nhau, nơi đó thiên thu vẫn sáng, vạn đại vẫn ngời và chắc chắn Ôn sẽ cười, cười vì một hình hài sanh ra ở đó bây giờ cũng ở đó, Ôn nằm.

Lễ Ôn xong, con âm thầm bái biệt. Vì con biết không thể theo chân đưa Ôn về Huế, cũng khó có phước duyên dự lễ nhập tháp Ôn, nên con lững thững

ra xe, về đến chùa đã 4 giờ sáng, chúng điệu đang công phu khuya, tiếng chuông mõ tang linh đang nhịp đều tán tụng. Dù mệt, con vẫn không thể chợp mắt, con nghĩ ngợi lung tung, nếu con nghe lời thầy Thiên Ân (người em, con chú ruột), có lẽ con và Ôn sẽ chung vai lo Phật sự ở chùa Việt Nam bên đó. Nếu thầy Thiên Ân còn sống cũng có thể đưa Ôn về Việt Nam và cũng nếu nghiệp chướng tù đày của con không nặng cũng có thể khác hơn bây giờ... Nhưng thôi, duyên phần phước đức mỗi người một khác, đồng nghiệp và biệt nghiệp có bao giờ giống nhau!

Mấy ngày trước đây, Phật tử Kim Vi đã gửi cho con bản photô của Tập san Phật Giáo Việt Nam số 136 ra tháng 01/07. Toàn tập san nhiều tác giả đều nói về Ôn, nhắc Ôn, thương tiếc Ôn, họ là những người, những tu sĩ, những văn thi sĩ tài ba, những cây bút tên tuổi tầm cỡ quốc tế, họ vận dụng tâm thành và khối óc để tưởng nhớ thương tiếc Ôn. Còn con, một sơn Tăng quê mùa đồng cảm, đồng tình với họ, các vị này đã nói hết nỗi lòng của họ mà cũng là nỗi lòng của con đối với Ôn.

Con nhớ, trước đây 36 năm Ôn đã viết một bài trong Tập san Liễu Quán, tìm đọc lại và thấy Ôn thật tài tình, mấy câu đầu trong bài “Ảnh hưởng của Văn hóa Nhật Bản”, Ôn viết:

“Một người ngoại quốc lạc bước đến Sài Gòn, thủ đô của miền Nam Việt Nam, sẽ ngạc nhiên khi thấy tất cả đường bộ của Sài Gòn đều tràn ngập những chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki, Honda, Yamaha và Kawasaki, có gần một triệu chiếc chạy trong thành phố. Tiếng ồn ào suốt ngày đêm ở Sài Gòn đều phát ra từ các động cơ này của loại xe gắn máy Nhật Bản hòa lẫn từng hồi với tiếng bom, tiếng oanh tạc cơ B52 của Hoa Kỳ. Ngày mai đây, có thể tiếng bom và tiếng oanh tạc cơ của Mỹ sẽ ngưng tiếng một khi hòa bình hiện đến, nhưng nhất định tiếng ồn ào do những chiếc xe gắn máy của Nhật Bản lại gia tăng thập bội phần...”

Ôn ơi ! Điều tiên liệu của Ôn đúng cả ngàn phần trăm. Vì bây giờ không chỉ gia tăng thập bội mà gia tăng bách bội, vạn bội đó, thưa Ôn !

Lạy Giác Linh Ôn !

Giờ phút này Ôn đã về với Phật chắc Ôn còn nhìn lại chúng con, Ôn đã ra đi nhưng sự nghiệp Văn hóa Ôn để lại thì còn mãi muôn đời, ước nguyện của Ôn gửi lại, dấu chân hoằng hóa của Ôn còn đậm nét trên mọi nẻo đường quê hương Việt Nam và lan qua đất Mỹ, con liên tưởng dấu chân của Tổ Nguyên Thiều từ Trung Quốc qua cũng đậm nét ở chùa Hà Trung, chùa Quốc Ân ở Huế, chùa Thập Tháp ở Bình Định, chùa Kim Cang ở Đồng Nai và còn quá nhiều những ngôi chùa khác, cả một hệ phái đông đảo, rộng lớn khắp Trung Nam. Ôn xót xa cho hoàn cảnh Phật Pháp ngày nay, Ôn thấy đâu cũng ngang

trái, cũng chia cách, từ bên ngoài đến lòng người. Ôn không còn nghĩ đến phải trái của bất cứ ai, Ôn chỉ mong mọi ngăn cách được san bằng để cùng nhau gầy dựng lại những gì đã mất, hàn gắn lại những gì đã đổ vỡ để đền đáp công ơn Thầy Tổ và mở đường cho thế hệ tương lai. Ôn cũng biết khó thỏa được tâm nguyện này và mong chờ nơi đàn hậu học.

Với quê hương, Ôn cầu mong mọi người sống an lành, tự do, no ấm không còn bị tai trời, ách nước, họa người.

Ôn ơi! Tấm lòng Ôn như thế! Còn chúng con đàn hậu học sao chỉ biết lợi thừa, danh hảo, danh tướng, chức quyền mà quên đi bổn phận *thượng cầu hạ hóa*, không phải là toàn thể nhưng đã chiếm đa số đó Ôn ơi!

Nên,

Con xin Ôn hội nhập Ta Bà để giúp chúng con, giúp thế hệ chúng con vượt qua khó khăn.

Kính lễ Giác Linh Ôn

Lệ Dũng

---o0o---

TRĂM NGHE KHÔNG BẰNG MỘT THẤY

Thấy thiên hạ xuất ngoại, tôi cũng muốn xuất ngoại, những người đi về diễn tả, những điều tai nghe mắt thấy ở xứ người, họ vẽ lên những cảnh, những người, những thức ăn, những nước uống, những trò chơi, những nhân vật nghe hấp dẫn lắm. Vì vậy, nên lão Tăng cũng muốn thấy cho rõ, nghe cho tường vì lão Tăng nghe luôn luôn trừ hao do “Tam sao thất bổn” lại thêm con người hay vẽ rắn thêm chân lại bị cái bệnh thiên kiến, lắm lúc thấy một đường nói một nẻo. Do đó, lão Tăng muốn nghe, muốn thấy nghĩa là tự mình chứng ngộ nói theo thuật ngữ Phật giáo.

Vậy là, lão quyết tâm đi thăm vài nước.

---o0o---

NAM VANG

Hơn 15 năm trước đi giảng ở chùa Quan Âm xứ chùa Tháp, lâu quá rồi nên chỉ nhớ vài nét sơ sơ ở chùa Vàng, chùa Bạc, ở chùa Vua Sãi, ở xứ này mà tìm chỗ ăn chay là khó lắm. Chùa Vàng là vì hàng trăm tượng Phật lớn nhỏ đều bằng vàng, có tượng lớn gần bằng con người cũng toàn bằng vàng và

đính vô số kim cương trên áo Phật. Còn chùa Bạc là vì toàn bạc thật đúc thành từng viên gạch vuông vức 20cm để lót nền chùa. Qua nhiều chế độ và chiến tranh mà tượng ít bị thất thoát cũng là một điều hiếm có. Lúc ấy, tôi qua xứ này thì giá trị 33 đồng Việt Nam đổi được một đồng Cam Bốt. Giữa chợ búa, người ta ôm tiền đi nghênh ngang như ôm củi mà chẳng có ai cướp giựt, người đạp xích lô mặc đồng phục màu xanh dương, đội mũ cũng màu xanh tỏ ra có tổ chức, người đi xe đạp không đi hàng hai hàng ba như Việt Nam ta, đặc biệt là không hề lấn ra đường của ô tô chạy, rất có kỷ luật, vài nét như thế để ta gạt bỏ tư tưởng xem thường, coi họ là dân chậm tiến. Đến thăm vua Sãi, ngài đi vắng nhưng các Sãi (đại thần) tiếp chúng tôi rất thân mật, vui vẻ, đãi đằng rất hậu, họ mở toang tủ lạnh và mời chúng tôi muốn gì trong đó, cứ tự nhiên, không thích thì cứ để đó, không ép, không trao, uống ăn tùy khách.

Tôi giảng tại chùa Quan Âm đa số thính giả là người Việt, rất ít người Miên và dường như họ phiên dịch cho nhau mà chẳng ồn ào gì cả, cũng là một nét đặc biệt. Trên đường trường quốc lộ, nhà nước dựng các nhà nghỉ chân bên đường thuận tiện cho dân ẩn mưa trốn nắng khi cần, mô hình của Hoàng đế A Dục ngày xưa.

ẤN ĐỘ

Thầy Pháp Tịnh du học tại Ấn Độ, điện về khuyên tôi nên đi Ấn thăm đất Phật. Thầy nói: *“Đi Ấn trước chiêm bái Phật tích sau đi đâu cũng được”*. Thấy có lý nên khi các thầy ở Già Lam thông báo có tổ chức đi Ấn, tôi hưởng ứng ngay, lại thông báo và mời thêm 2 đệ tử Trung Báu và Trung Mẫn cùng đi. Chuyến đi Ấn rất thành công, khá thú vị, tôi đã viết một loạt bài riêng cho chuyến đi này. Ở đây, xin cảm ơn hai ông bạn già Hòa thượng Đức Thắng, Hòa thượng Phước Chánh cũng như thầy Pháp Đăng, thầy Nam, thầy Pháp Tịnh, Minh Thái đã giúp cho chuyến hành hương về xứ Phật của tôi đầy pháp lạc.

ÚC

Năm 2008, tôi đi Úc, do các cháu Thái, Lê lo thủ tục. Cháu Lê về Việt Nam dẫn tôi đến tòa lãnh sự Úc nhận Visa và chuẩn bị lên đường. Thủ tục xuất cảnh ở Việt Nam cũng như nhập cảnh ở Úc nhẹ nhàng đơn giản, tôi rất dốt Anh Văn nhưng cũng không có gì trở ngại, ở đâu cũng có người giúp đỡ tận tình. Đến Melbourne, các cháu Thái, Lê đã đón sẵn đưa về nhà, phải nói là

việc liên lạc với Úc do chị em Hạnh và Hà lo liệu, còn tôi dốt đặc cán mai, ngay việc gọi điện thoại cũng dốt nốt.

Khí hậu ở Úc rất tốt, mới đến tôi thích hợp ngay, không khí chính trị cũng rất cởi mở an ổn, đời sống nhân sinh được chính phủ chăm lo chu đáo. Tổ chức xã hội có quy củ chắc chắn mà không nặng nề. Đến Úc chỉ một ngày, hôm sau tôi được cháu Lệ dẫn đi nghe Luật sư thuyết trình luật mới về cư trú, về du lịch, về an sinh, chứng tỏ một xã hội khá an lạc và nhất là lãnh vực tự do, nhân phẩm con người được tôn trọng, đãi ngộ nhân tài, công bằng với mọi người. Thính giả đa số là người Việt. Cháu Lệ cười bảo: *“Chú có thể ở lại Úc lâu dài”*, tôi cười và ngâm khế:

“Ta về ta tắm ao ta

Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn”

Trong lúc này, tôi gặp một nữ Phật tử thuần thành, chị Ngọc Châu. Và sau đó suốt một tháng tôi ở Úc, ngoài gia đình cháu Thái Lệ thì chị Châu và Trúc là tài xế, thường đưa tôi đi chùa, viếng cảnh, xin có lời cảm ơn.

Ở Úc, đất rộng người thưa, cảnh trí thiên nhiên, nhiều cây to bóng mát, đặc biệt là cây Tùng, ở đâu cũng có Tùng, loại cây tôi rất thích lại thêm nhiều đồng cỏ rộng mênh mông rất sạch đẹp, xanh tốt được chăm sóc kỹ lưỡng. Dù chỉ một tháng, tôi cũng thăm được nhiều chùa Việt Nam, lớn có nhỏ có, Phật tử lui tới lễ bái cũng đông, những buổi giảng đều có thông báo trước trên đài phát trong chương trình tiếng Việt.

Hằng ngày Thái đi làm thật sớm, Lệ và tôi đưa cháu Duyên Anh đến ga xe lửa đi làm, xe trường đến đón cháu Đình Anh đi học. Thời gian còn lại trong ngày cháu Lệ đưa tôi đi thăm chùa, thỉnh thoảng có chị Ngọc Châu và Phật tử Trúc cùng đi.

Mỗi Chủ nhật Thái đều vạch sẵn chương trình đi thăm sở thú, xem bãi chim cánh cụt xuất hiện, đến bãi biển đẹp ngắm cảnh chơi với chim và một kỳ cả nhà đi xa lên Sydney thăm và đi qua Thủ phủ của Úc, viếng bảo tàng Úc có tái hiện lại chiến trường Việt Nam trận đánh ở Nhơn Trạch, địa danh quá gần với Long Thành, nên tôi xem rất kỹ. Cũng nhờ chuyên du lịch này tôi mới có dịp ở lại nhà Huỳnh trưởng Lê Việt Lâm, tiếp xúc với một số Huỳnh trưởng GDPT/VN ở Úc, mấy hôm sau trở lại Melbourne bằng máy bay. Thời gian ở Úc chỉ một tháng, gặp Ngọc Hoa, học trò Bồ đề Phan Thiết, chồng Hoa là một thiên sinh nên thầy trò khá tâm đắc. Ngoài ra có anh em của Trung Nghiêm, bé Tý ở Phan Rang, các cháu Thắng, Trung và gia đình chị ruột BaBi cũng là niềm vui sau mấy mươi năm xa cách. Đặc biệt có Giang và bồ của Giang (người Miên) cùng một Phật tử xin làm đệ tử nên tôi

có thêm 3 đệ tử Trung Anh, Trung Nhân và Trung Giác, thêm một chút gia vị trong một chuyến đi Úc.

BĂNG CỐC

Khi ở Úc, anh chị Lâm vì tha thiết thương yêu tổ chức GDPT, có vẻ mong muốn kỳ đại hội GDPT thế giới sắp đến. Tôi cần có mặt vì qua những lần tâm sự, chúng tôi đã hiểu nhau thêm; hơn nữa tôi có tham dự một buổi họp của HD/GDPT Úc Châu (họp qua mạng) thấy tinh thần của anh em đáng quý, và đây cũng là dịp để tôi gặp trực tiếp anh em khắp nơi, nên phải cố gắng góp mặt. Khi có giấy mời, tôi quyết định đi Thái Lan tham dự đại hội GDPT/VN trên thế giới.

Chẳng có gì để chuẩn bị ngoài vài bộ áo quần, y hậu và một ít sách tôi viết để tặng cho anh em.

Việc ai nấy lo, chân ai nấy bước, miễn là có mặt ở Bangkok đúng ngày là được. Tôi đơn thân độc mã bay qua Thái, cũng với óc chủ quan, khi đi quên đem theo địa chỉ nên ở tại phi trường suốt 3 tiếng đồng hồ, phải gọi điện về Việt Nam cầu cứu. May là Ban tổ chức liên lạc được với Việt Nam và cử anh Pháp đi đón. Khi đi Ấn Độ, tôi cùng đoàn đã ở lại phi trường Bangkok gần mấy tiếng đồng hồ để chờ đổi máy bay, nên tôi còu dịp thăm lại cảnh cũ mà tôi đã bước qua một lần.

Tôi dốt tiếng Anh lại mù tiếng Thái, anh Pháp nói chuyện với tài xế taxi tiếng gì mặc kệ, tôi có dịp quan sát nhà cửa, phố thị, đường sá của Thái Lan để nghĩ về Sài Gòn mà có người đã so sánh: Trước 1975, Sài Gòn là hòn ngọc Viễn Đông, văn minh hơn Bangkok, nay thì ít nhất vài mươi năm nữa mới bằng họ. Tôi lại cười vì tự ái dân tộc *“Thái không có chiến tranh, Phật giáo là Quốc giáo nên tiến bộ nhanh là phải, còn Việt Nam ta, chiến tranh mới chấm dứt, chưa đói là may, hơn nữa Việt Nam là nước đa tôn giáo, người cầm quyền lại không tôn giáo thì thống nhất tư tưởng, thống nhất ý chí, thống nhất hành động quá khó, thì đất nước chậm tiến là điều đương nhiên, so sánh làm gì cho một óc và chỉ khi Việt Nam trở về không khí Đinh, Lê, Lý, Trần thì Thái Lan làm sao theo kịp. Chỉ tiếc, điều đó hy vọng trong tương lai, chứ bây giờ chỉ là không tưởng”*.

Con đường xe chúng tôi chạy thuộc diện cao tốc (đường trên trời), xe chỉ dừng lại một điểm duy nhất để nộp phí, chỉ gần một giờ với đường dài trên 80 km, chúng tôi đã về đến khách sạn, địa điểm tổ chức Đại hội.

Xuống xe, thấy Ban tổ chức đang trang hoàng ở tiền sảnh, lâu ngày gặp nhau, tình LAM nồng ấm ngay phút đầu tiên gặp lại. Tôi nhận phòng, tắm

giặt rồi đến thăm văn phòng BTC, phòng hội nghị, thiền đường trong khách sạn đã có sẵn dùng làm Chánh điện. Diễn tiến hội nghị đã được đưa lên mạng, ghi vào kỷ yếu, tường thuật kết quả hằng ngày, tôi khôi nói lại. Ở đây, tôi ghi nhận ở Thái Lan vài nét đáng nhớ là:

Tất cả taxi tuyệt đại đa số đều có gắn tượng Phật trước mặt tài xế, tôi tò mò hỏi thử thì tài xế chân thật giải thích: *“Phật giáo là Quốc giáo của chúng tôi, là Phật tử, đi đâu cũng nhớ Phật, chúng tôi lái xe, nhờ Phật giữ được chánh niệm nên ít xảy ra tai nạn, hơn nữa, khi tâm ta vọng tưởng thì có Phật trước mặt nhắc nhở mình nghĩ đúng, làm đúng, nói đúng, đừng nghĩ sai, làm sai, nói sai, vậy thôi”*. Trong khách sạn có sẵn một Thiền đường, có tôn trí tượng Phật để khách du lịch ở lại có nơi lễ bái, tọa thiền khỏi đi xa. Chùa ở Thái Lan thì mọi người đều biết, rất lớn rộng, Khang trang lộng lẫy. Tôi tranh thủ thăm vài nơi để còn kịp trở về trước khi Đại hội bế mạc, ít có thời gian, chưa đi nhiều, nên nói về Thái Lan sự thấy biết của tôi hết sức hạn chế, chỉ biết đường sá, phố thị, chùa chiền ở Thái Lan Khang trang, sạch sẽ, đẹp đẽ và nhất là phi trường Quốc tế tổ chức và trang thiết bị hiện đại hơn Sài Gòn.

SINGAPORE & MÃ LAI

Gia đình Thái, Lệ du lịch Singapore và Mã Lai điện mời, tôi hưởng ứng ngay nên sắp xếp công việc, đến ngày là bay. Mọi việc liên lạc hẹn giờ ngày cũng do Hạnh, Hà đảm trách, tôi chỉ xách va li vào phi trường. Đến Singapore, Thái, Lệ, Duyên Anh, Đình Anh và cả Trung Anh chờ đón đưa về khách sạn. Tất cả mọi việc ăn ở, chương trình du lịch đều do Lệ và Duyên Anh sắp xếp. Chúng tôi chỉ biết ăn, ngủ và đi chơi. Ở khách sạn, nói là phòng, thật sự đây là một căn hộ 3 phòng ở, có một phòng khách, phòng ăn cho cả gia đình, có nhà bếp thuộc diện 5 sao nên giá khá cao. Nhìn chung, khách sạn này thua xa khách sạn Hoàng Đế ở Huế, tỷ lệ thua đến rất xa (tôi chưa ở khách sạn 5 sao của Sài Gòn và Hà Nội nên không biết). Đời sống ở Sing khá cao, đúng như người ta nói, đất nước này sạch nhất thế giới, còn đẹp thì chưa chắc, nhiều nơi gọi là đẹp của họ còn thua xa Việt Nam. Chỉ có sở thú thì hơn nhiều. Thành phố văn minh, sạch đẹp, không có dây điện, dây điện thoại trên trời như ở Việt Nam, khách du lịch không xả rác, hút thuốc bừa bãi. Khu mua sắm, ăn uống tổ chức rất khoa học. Chúng tôi đến gặp thời điểm sắp diễn ra hội nghị ASEAN nên vấn đề an ninh, trang hoàng phố thị rất hoành tráng.

Theo chương trình, ở Singapore 3 hôm, cả gia đình đáp máy bay đến Mã Lai, cũng như bao phi trường khác, khi qua phòng an ninh, kiểm tra khá kỹ,

tôi bị tịch thu 2 hũ thức ăn chay do Trung Mẫn làm để mang theo ăn với com, tiếc lắm mà cũng đành chịu vì đó là nguyên tắc của họ. Biết vậy, để lại khách sạn khi trở về có mà ăn thì hay biết mấy, uống thiệt!

Ở khách sạn 5 sao bên bờ biển nên thoáng mát rộng rãi, giá rẻ hơn ở Sing nhưng so với bờ biển Vũng Tàu, Nha Trang, Đà Nẵng thì họ thua xa. Cháu Duyên Anh rất có tâm hồn ăn uống như tôi, nghe ở đây có một khu ăn uống rất ngon, giá lại rẻ nên muốn tìm hiểu cho biết. Nhờ vậy, tôi cũng được xía phần. Là nhà hàng, bữa nào cũng có làm riêng món ăn chay khá chu đáo, nhờ vậy tôi lên cân rõ rệt. Thắng cảnh nào có ở đây chúng tôi cũng tìm đến, chúng tôi cũng tìm chùa, Mã Lai có nhiều chùa và ảnh hưởng lối sinh hoạt của Đài Loan và Trung Quốc, trên bàn Phật luôn có một đĩa kẹo khá ngon, kẹo của Phật, tín đồ đến lễ bái tự mình xin kẹo để ăn, gọi là nhận lộc Phật, việc này tín nữ và trẻ con rất khoái. Tôi lễ Phật xong cũng bắt chước xin lộc Phật, không phải chỉ một cái mà xin đủ 3 cái.

Ở một chùa khác, thông báo chùa sẽ trùng tu, kêu gọi tín đồ đóng góp bằng cách, nhà chùa để một đồng gạch thẻ, ai muốn mua một viên, bao nhiêu tùy ý, viết tên của mình vào viên gạch và số tiền mình mua (do hảo tâm) rồi đem tiền trao bàn công đức ghi số còn viên gạch có tên của mình sắp vào một đồng khác.

Cũng tại ngôi chùa này, có họa sĩ vẽ chân dung lấy liền sau 30 phút, ai muốn vẽ chân dung của mình thì ngồi làm người mẫu, họa sĩ dùng bút chì để vẽ, thật sự đây cũng là một dịch vụ kinh tế, cháu Duyên Anh rất khoái, tôi quan sát thấy họa sĩ này vẫn còn non nên nét vẽ cũng chẳng có gì xuất sắc.

Chúng tôi trở về Singapore một ngày, đến thăm bà Sui gia bị bệnh, qua Sing để chữa. Tốn trên 100 ngàn đô mà bệnh chưa lành.

Hôm sau, các cháu đưa ra phi trường trở về Việt Nam, một ngày sau, gia đình Thái, Lệ và Trung Anh mới trở về Úc.

MỸ

Trung Nghiêm muốn tôi đi Mỹ và nhờ bạn làm giấy mời. Gặp lúc Mỹ thay đổi chính sách với tu sĩ các tôn giáo nhập cảnh nên quá trở ngại. Sau lần phỏng vấn đầu tiên, họ đòi những điều kiện mà tôi không thể đáp ứng. Thế là gần một năm tôi hủy bỏ ý định đi Mỹ theo diện tôn giáo.

Cháu Trần Thị Loan biết rõ nên với tư cách cá nhân lập hồ sơ mời đi du lịch.

Đi phỏng vấn lần thứ 2 với một hồ sơ khác, gặp một bà Mỹ lịch sự hỏi:

- Trước đây một năm Thầy muốn đi Mỹ hoằng hóa sao không bỏ tức hồ sơ mà bây giờ muốn đi Mỹ với diện du lịch?

Đã có dự ý, tôi đáp ngay :

- Năm trước, họ mời tôi qua dự lễ, nay lễ đã quá thời gian, không còn hiệu quả. Tôi muốn đi thăm bạn thân và du lịch.

Xem hồ sơ tôi mang theo có cái ảnh cũ xưa bạn già tôi là ba cháu Loan ở Mỹ. Họ hỏi :

- Muốn thăm bao lâu?

- Một tháng đủ rồi.

- Thời gian đi Mỹ cơ sở ở Việt Nam ai trông coi?

- Đệ tử 60 người thay tôi một thời gian ngắn.

- Ô kê, một tháng, nhưng đừng ở lâu, lần sau khó đi lại – Ô kê!

Thủ tục xuất cảnh ở Việt Nam cũng đơn giản nhẹ nhàng, nhập cảnh ở Mỹ họ thực hiện nhanh nhưng rất kỹ lưỡng, họ cũng hỏi muốn ở Mỹ bao lâu. Tôi đáp 1 tháng, nhưng họ đóng dấu cho ở 6 tháng. Máy bay quá cảnh ở Đài Bắc, trên 10 tiếng đồng hồ không kể 3 tiếng ở Sài Gòn qua Đài Bắc, cũng khá lâu, may một điều là băng ghế giữa của máy bay 4 ghế mà chỉ một mình, thừa 3 ghế trống nên tôi tha hồ nằm ngủ.

Trên máy bay họ phục vụ ăn uống đầy đủ, ăn ngủ, ngủ ăn, ai thích thì xem phim, nghe nhạc hoặc chơi điện tử, tôi chẳng biết sử dụng, cứ bấm đại, gặp gì xem nấy, không thích thì tắt, nằm ngủ.

Có một bà Việt kiều hỏi thăm làm quen, ngỡ là Phật tử, sau một hồi trò chuyện thì ra bà ta đi buôn, mua hàng ở Việt Nam đem qua Mỹ quá nhiều nhờ tôi nhận giúp vài thùng khi quá cảnh, tôi âm ợ qua loa không hứa hẹn rồi khi xuống máy bay tìm cách né tránh sợ rắc rối không khéo qua Mỹ mà ở tù.

Anh Quế và cháu Loan đã đợi sẵn ở phi trường, đường đến Cali khá xa, ban đêm không nhìn rõ cảnh trí nên chúng tôi chuyện trò thăm hỏi, để cháu Loan tập trung tư tưởng mà lái xe.

Thời gian ở Mỹ 1 tháng 6 ngày, đi thăm được 3 tiểu bang, chương trình đi lại do cháu Loan liên hệ các nơi sắp xếp, tôi mù tịt việc xe tàu. Điều cảm nhận được là tình cảm của cháu chất bè bạn, học trò dành cho tôi khá thâm tình, ân cần vui vẻ. Pháp lý thì có thầy Hạnh Đạo, thầy Nguyễn Hạnh, thầy Tín Nghĩa, thầy Quảng Thanh đều có cơ sở vững vàng, chùa lớn và đẹp, đặc

biệt là thầy Quảng Thanh mua một nhà thờ sửa lại làm chùa và cơ sở thầy Nguyễn Hạnh khá lớn và tổ chức rất quy củ.

Lớp đàn em thì có thầy Giới Minh, thầy Phước Niệm đang trên đà phát triển và thầy Giới Minh cũng mới mua một nhà thờ Tin Lành sửa lại làm Hội trường cho thuê để tổ chức các lễ hội. Hai vị đệ tử Trung Nghiêm và Đồng Nhật đang trong tình trạng vừa học vừa làm vừa hoằng hóa nên cũng đang khó khăn. Hai sư cô học trò là Diệu Phước và Quảng Như cũng đang phấn đấu để tự túc tự cường.

Thăm tháp thầy Thiên Ân, thầy Mãn Giác trước cổng chùa Việt Nam thấy mà thương so với tháp các ngài ở Việt Nam thì một trời một vực.

Đi xe đò Hoàng lên Bắc Cali, chị Hòa và Sa người An Truyền, đón tại bến xe đưa về nhà mở tiệc đón mời tình đồng hương, nơi xứ xa gặp nhau nồng ấm. Thăm thầy Tịnh Từ không gặp, chỉ gặp thầy Tịnh Diệu. Tu viện Kim Sơn giữa rừng thông bạt ngàn hùng vĩ.

Thăm cô Đồng Kính, thì Trung Lý (Huệ Hậu) đã về Việt Nam. Nơi này quá lạnh, thấy các sư cô già cả vẫn tinh tấn tu hành mà thương. Các cháu ruột trong gia đình Phong, Trần, Bé Út, Tân, chị Thanh vui vẻ mời cậu thầy đi nhà hàng chay ăn mừng chúc phúc. Đến nhà thầy Tâm Hòa, người bạn tri âm ở Việt Nam qua, tha hồ tâm sự việc đạo việc đời trao gởi. Ăn cơm với Châu Văn Thọ tại nhà Sơn Mai người học trò 50 năm trước ở Tân Dương, nay cháu nội, cháu ngoại đùm đê, tình nghĩa anh em, thầy trò thân thiết. Gặp thầy Trần Quang Thuận, Hồng Quang, Bùi Ngọc Đường và các thân hữu tại nhà Phấn trao đổi tâm tình, luận bàn Phật sự, tâm huyết có thừa, gặp quá nhiều nghịch duyên nên chỉ cười mong chờ cơ hội. Đến trung tâm của GDPT gặp anh Tuấn và chị Hoài Chân nay đã là Thượng tọa, Ni sư, tu sĩ xuất thân từ GDPT/VN.

Cám ơn thầy Nguyễn Hạnh mời tôi tham dự buổi tọa đàm tại chùa B. Quang. Ngu ý của sơn Tăng đến Mỹ – ở cái xứ luật rừng qua cái xứ rừng luật nên quê mùa. Kể chuyện bao đồng để mong được đạo tình yêu thương và đoàn kết.

Đến Dallas ở 3 ngày, Thu Hương đi đón và chở đi chùa, cháu Thảo đã có 2 con, chồng Thu Hương là một công chức trí thức cũ nên có nhiều kỷ niệm, cùng lứa tuổi như nhau là nhân chứng lịch sử, tha hồ mà kể chuyện Đông Tây kim cổ.

Vì dốt Anh Văn, việc đi lại giao thiệp khó khăn, nhất là di chuyển đến các tiểu bang phải qua các phi trường, vấn đề an ninh Mỹ kiểm soát chặt chẽ, tôi lại mặc áo tu sĩ, họ thấy lạ nên để nghi ngờ thành viên của bọn khủng bố, do

đó thấy quá phiền phức nên tôi quyết định về Việt Nam đúng thời gian hứa với Tòa lãnh sự, không ở nán thêm dù có nhiều bạn bè mời ở lại và lo mọi thủ tục cần thiết.

Trong thâm tâm, ngoài vấn đề thăm cho biết đó biết đây, biết nghe chính xác, tôi muốn gặp một số người thân và con cháu xa cách lâu ngày. Tôi điện và nhờ cháu Loan hỏi tìm giúp, chỉ tìm được Anh Thư, một trong “Ngũ quý vương nữ” ở trường tiểu học Bồ Đề Tuy Hòa. Nga, Hoa, Hạnh đã chết, mỗi người mỗi nghiệp rất đáng thương, Trinh còn long đong với đàn con và trách nhiệm với gia đình. Anh Thư vượt biên và mất hẳn liên lạc mấy chục năm, nay gặp lại, Thư không thay đổi mấy, cuộc sống ổn định, Thư đang phụ trách lớp Việt ngữ cho các em Phật tử ở chùa B.N. Tiếp tục làm cô giáo như trước năm 1975. Còn Trúc, chú học trò lớp 12 (1975) đã lên chùa rủ tôi vượt biên trong đêm tôi bị bắt (17/11, ngày vía Di Đà) vẫn còn biệt vô âm tín.

Mỹ là một nước giàu có, văn minh, nhất là đường sá, cầu cống, quản lý con người, dù tự do nhưng kiểm soát rất chặt chẽ, luật pháp rất nghiêm minh, ít thấy hình bóng công an cảnh sát ngoài đường nhưng nếu có sự cố là có mặt họ ngay sau vài phút. Sinh hoạt các chùa tùy thuộc vào ngày Chủ nhật, nghe nói trước đây sinh hoạt theo hệ thống nhất rất tốt, nhưng từ khi có Giáo chỉ số 9 thì đã tan hoang lại còn bị chụp mũ đủ thứ. Hiện tại, chùa nào cũng treo thường xuyên 3 lá cờ Phật giáo ở giữa, cờ Mỹ và cờ 3 sọc ở hai bên, chùa nào không treo đủ 3 cờ khó mà chịu nổi với một thành phần cực đoan quá khích. Tôi đi thăm trại dưỡng lão thấy đời sống vật chất rất đầy đủ, nơi ăn chốn ở rất sạch sẽ nghiêm túc nhưng về mặt tinh thần, đời sống tâm linh thấy còn hạn chế. Cũng như ở Úc, xã hội Mỹ rất quan tâm ưu tiên người già cả, trẻ con và phụ nữ.

Có dịp theo Ban Từ thiện chùa Bảo Quang do thầy Quảng Thanh hướng dẫn phát cơm cho người nghèo (Mỹ cũng có rất nhiều người nghèo đói) trên 300 người đã tập trung sắp hàng nghiêm túc, tôi gọi xã hội Mỹ có một nền văn hóa sắp hàng và không xả rác bừa bãi, chưa bao giờ thấy cảnh chen lấn, trong số 300 người gồm đủ thành phần và đủ chủng tộc (người Việt Nam không có). Vậy thì ở Mỹ cũng có giai cấp đói nghèo!

Vào bệnh viện thăm Hòa thượng Thiên Ân, một tu sĩ nổi tiếng đã từng làm Hội trưởng Phật giáo Thừa Thiên nay nằm thoi thóp phải thuê người chăm sóc, cô đơn, lúc mê, lúc tỉnh, tôi nghĩ, nếu Ngài ở Việt Nam chắc không đến nỗi. Vào một bệnh viện khác thăm một bệnh nhân đã nằm viện hơn 15 năm sống đời thực vật vì xe tông, bệnh viện vẫn chăm sóc chu đáo, gia đình không tốn tiền, tôi cũng liên tưởng nếu bệnh nhân này ở Việt Nam thì sao? Khó biết!

Trong thời gian tôi đi 3 Tiểu bang khác thì cháu Loan về Việt Nam, khi Loan trở lại Mỹ là tôi chuẩn bị trở về Việt Nam. Các cháu con thầy Tâm Hòa và Sơn Mai dẫn tôi đi siêu thị mua sắm, biết mua gì. Ở Việt Nam, có tiền là có tất cả, mua làm gì cho nặng nhọc, vậy mà cũng có đủ hai thùng. Mọi việc do Loan sắp xếp. Cô bé thật đảm đang, thông minh, lanh lợi (nói là cô bé chứ cũng gần 60 rồi) lý nhân quả của Phật thể hiện rõ nét, vì năm 1959, tôi dạy ở Tân Dương thì Mai là người học trò ngoan hiền, tôi thương nhất. Rồi 1960–1961, tôi dạy ở Diên Trường thì Loan cũng là học trò hiền ngoan, học giỏi nên cũng được cưng nhất. Nay đã hơn 40 năm qua chính những người học trò này thân thiết, lo lắng và thương yêu tôi hơn những người khác.

Loan và cả nhà thầy Tâm Hòa tiễn tôi ra phi trường. Thủ tục trở về rất đơn giản, về Việt Nam cũng thế, anh em Hải quan vui vẻ chào hỏi ân cần, kiểm soát sơ sài, chẳng có gì phiền trách cả.

Một điều nói thêm là về đến chùa, Tăng chúng đệ tử vui mừng báo cáo :

- Gạo chỉ còn 2 bao.
- Dầu, đường, nước tương chẳng còn một giọt.
- Mì gói còn 3 thùng.

Nếu Thầy không về kịp thì... “on poãn phi nan”.

---o0o---

HÀNH TRÌNH NGUYÊN PHONG (PHẬT ÂN)

30 NĂM

I. NGUYÊN NHÂN THÀNH LẬP :

Sau 5 năm 1 tháng 10 ngày ở tù, bị đưa về quê quản lý tại làng An Truyền, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Không chịu được cảnh lên xã xuống huyện trình diện hằng tuần.

Tôi Thích Minh Tâm (Đoàn Đình Thiết) yêu cầu chính quyền huyện Phú Vang chấp thuận cho 1 trong 2 điều:

1. Xin được tiếp tục ở tù;
2. Xin được tự do tìm đường tu tập.

Do đó, công an huyện Hương Phú chấp thuận cho đi kinh tế mới tự túc tại các tỉnh phía Nam.

Vậy là lên đường Nam du khắp 4 vùng chiến thuật. Cuối cùng cơ duyên tiền định về trú tại xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai năm 1981.

---o0o---

II. DỤNG CHÙA

Danh xưng:

Đầu tiên lấy tên “Tánh Tâm tịnh thất”. Lý do: Tôi có 3 người bạn thân tên Tánh: Huệ Tánh, Thật Tánh, Kiến Tánh, hơn nữa đã Minh Tâm phải có Kiến Tánh mới thành Phật, nên tự đặt tên cho Tịnh thất.

Khi có chúng điếu và làm hồ sơ sinh hoạt với Giáo hội nên đổi tên là Nguyên Phong dụng ý là tưởng nhớ, hướng đến đỉnh núi Linh Sơn nơi Phật và Thánh chúng tụ hội, chỉ dụng ý là nhất tâm hướng đến Linh Sơn (Linh Phong) Hội thượng Phật Bồ tát.

Đến năm 2003, thừa lệnh Bồn sư đổi tên là Phật Ân (Nhận hồng ân chư Phật để được tu học thì phải dụng tâm báo Phật ân đức).

---o0o---

III. ĐẤT

ăm 1981, mua 2 công đất của ông bà Năm Hoàng giá chỉ 2 chỉ (1 chỉ 5000đ) do chị em Quảng Tùng, Quảng Liễu đệ tử của thầy Huệ Tánh chùa Phật Quang Phan Thiết cúng dường.

Đến năm 1986, mua thêm 2 công đất của anh Tám Bốc 3 chỉ. Về Phan Thiết bán bộ máy phóng thanh 1 chỉ, vợ chồng Tường Nguyệt cúng 1 chỉ, mượn cô Như Niệm 1 chỉ (2 năm sau trả lại). Vườn được mở rộng thêm.

Năm 1987, cô Trần Thị Phúc cúng 3 công đất mua của anh Trí giá 4 chỉ, giá vàng lúc này đã lên 7000 1 chỉ.

Năm 1988, Thầy Giới Hương bán chiếc Honda ở Huế được 5 chỉ cho mượn mua 4 công vườn của cô Minh Nghiêm.

Lúc này Tăng chúng đã đông nên cùng nhau san lấp hầm hố nên vườn chùa rộng hơn 1 mẫu.

Năm 1989, mua thêm của Út Nai 2 công đất giá 2 chỉ, bà Diệu Thông ở Sài Gòn cúng 1 chỉ, cháu Trần Thị Loan ở Mỹ cúng 1 chỉ.

Năm 1998, mua thêm đất của bà Vũ Thị Lý, giá đất đã cao, mất 30 triệu.

Thế là gom hết 6 vườn gần 2 mẫu và tốn 85 chỉ tất cả. Sau 19 năm tròn để đất của Phật Ân hôm nay như hiện trạng.

---o0o---

IV. CHÁNH ĐIỆN

1. Chánh Điện 1:

Năm 1981, Chánh điện thờ Phật vừa làm chỗ ăn, chỗ ngủ, chỗ tụng kinh 12m², phí tổn 7.000 đồng (vàng 5.000đ 1 chỉ).

Lợp lá, vách đất trộn với rơm, cửa tre, bàn Phật bằng cau, tượng Phật vẽ bằng bút chì.

2. Chánh Điện 2:

Đến năm 1990, làm lại chánh điện 2 vách đất, lợp giấy dầu, 35m², nền lót gạch tàu, chánh điện này chỉ tồn tại được 3 năm do chuột, rắn, mối hè nhau phá hoại. Chánh điện này phí tổn hơn 1.000.000, phải kê công xây dựng là Thanh tàu hủ.

3. Chánh Điện 3:

Năm 1994, mua căn nhà gác gỗ của ông Sáu Nọc ở Xuân Trường về làm chánh điện ở tầng trên, phòng học ở tầng dưới, bậc cấp lên xuống xây kiên cố bằng đá. Diện tích 5x10=50m², lợp ngói. Chánh điện này, mua nhà là công của Thọ Dung, thợ mộc là công của Nguyễn Khánh Tiến, thợ hồ là công của Năm Quốc. Chánh điện này cũng tồn tại được 6 năm, lên lễ Phật dưới 20 người thì được, trên 20 người nó rung rinh muốn sập, nên đến năm 2000 phải dỡ bỏ, mua thêm nhà gỗ, làm lại.

Chánh điện thứ 3 này phí tổn hơn 10 triệu do bà Đỗ Thị Gái (ở Bà Rịa) và Trần Thị Loan, Nguyễn Thị Mai (học trò cũ 39 năm trước ở Diên Trường) cúng dường.

4. Chánh Điện 4 :

Năm 2000, Chánh điện thứ 4 được dựng lên kiến cố, kang trang hơn nhưng cũng không tường không cửa đã che nắng đỡ mưa suốt 10 năm qua.

Như vậy, 30 năm, chánh điện chùa Phật Ân đã phá đi làm lại đủ 4 lần.

V. NHÂN SỰ

Đầu tiên, về Long Thành, nương vào Tăng chúng chùa Bửu Lâm để sinh hoạt, và được am tranh để ở. Sau đó, có đệ tử Trung Thiện, Trung Tuệ và Trung Đạo mới sinh hoạt riêng và lần lượt kể đến người đi, kể ở lâu người ở mau, cơ sở lần lần phát triển, Tăng chúng mỗi lúc mỗi đông.

Tính đến hôm nay, Phật Ân có :

Tỳ-kheo : 29 vị

và Tỳ-kheo ni: 04 vị

Sa-di : 12 vị

Điêu : 14 vị

Phật tử tại gia quy y với chùa: 2.900 người

Chư Tăng có ở Phật Ân hiện đang tu học ở chùa khác: 34 vị

Chúng điệu đã hoàn tục: 51 vị

---o0o---

VI. CƠ SỞ TRỰC THUỘC

30 năm phát triển, các cơ sở trực thuộc được kiến lập:

1.Chùa Từ Phong, tạo lập năm 1985, diện tích 3.000m², tại xã Long Đức do cô Trung Thanh và Trung Lý trú trì.

2.Chùa An Phước, xã Mỹ Xuân, huyện Chơn Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu kiến lập năm 2000 diện tích có 3.300m². Do thầy Trung Đạo trú trì.

Chùa Kim Sơn, kiến lập năm 2000 tại xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích có 40.000m² do thầy Trung Thuần trú trì.

3.Chùa Từ Ân, kiến lập năm 2005 tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, diện tích có 3.000m² do cô Trung Định trú trì.

4.Chùa Hòa Phong kiến lập năm 1998 tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai diện tích có 6.000m² do thầy Trung Quang trú trì.

5.Chùa Pháp Phong kiến lập năm 1990 Tại xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, diện tích có 2 mẫu trong đó có 2 công đất do bác Chúc ở Bông Trang cúng ban sơ do thầy Trung Đạt trú trì, sau vì nghịch duyên thầy về theo y dược cứu giúp đồng bào bệnh tật ở Đức Linh và hiện nay do Thầy Trung Căn quản lý, Thầy Trung Đạt và Trung Quang có mấy công nằm trong quần thể này.

6.Chùa Ân Đức, do ông bà Nguyễn Phước Bửu Quốc và Dương Kim Thắng cúng dường tại xã Bình Sơn năm 2005, diện tích có 4.000m² do thầy Trung Phát thay Chư Tăng chùa Phật Ân quản lý.

7.Chùa Pháp Ân, kiến lập năm 2004 tại huyện Cư Rút, tỉnh Đắc Nông diện tích có 16.400m² do Thầy Trung Lực trú trì.

7.Chùa Thiên Ân, kiến lập năm 2006 tại huyện Cư Rút, tỉnh Đắc Nông, diện tích có 5.000m² Do cô Trung Khuê trú trì.

8.Chùa Liên Hữu Tỉnh Độ kiến lập năm 2010 tại số 1455 County Road 137 Hutto TX78634. Diện tích 2 mẫu 5 do Thầy Trung Nghiêm trú trì.

*

Các cơ sở chùa Phật Ân kiến tạo nhưng bây giờ không còn trực thuộc vì các vị khác ngoài tông môn trú trì:

- Chùa An Phong nay đổi tên là chùa Hộ Pháp tại An Viễn. Ban sơ do thầy Trung Năng trú trì sau vì tai nạn phải rời trụ xứ về quê dưỡng bệnh, nên có thầy Chánh Như về trú trì.

- Chùa Trung Phong kiến lập năm 1988 tại Lộc An. Đất do vợ chồng Dưỡng Như cúng dường. Ban đầu do cô Nguyễn Thiện trú trì sau cô Đồng Nhuận về xin ở, rồi xin làm Hộ khẩu, sau đó âm thầm đứng tên làm sổ đỏ, làm chủ có Giáo hội và Chính quyền tiếp sức. Nay không rõ ai làm trú trì.

---o0o---

VII. BẤT ĐỘNG SẢN

Ngoài các sơ sở trên, bất động sản của Phật Ân hiện có:

1. 1 mẫu 6 cà phê tại Đức Trọng, Lâm Đồng, Thầy Trung Tú quản lý.
2. 8 công cà phê tại Phú Túc, Đồng Nai do Thầy Trung Chính quản lý.
3. 10mx30m thổ cư mặt tiền đường nhựa vào Lộc An (Long Thành) do chú Trung An đứng tên.
4. 5 công điều tại La Ngà (cây số 107) gần quốc lộ 20 (đường lên Đà Lạt) Thầy Trung Lạc quản lý.
5. 5 công dầu tại hầm đá giao thầy Trung Chơn quản lý.
6. 3 công trà tại hầm đá, sát đất thầy Chơn giao thầy Trung Đạo quản lý.
7. 8 công cà phê ở Buôn Mê Thuật do thầy Trung Kính quản lý và dự định làm chùa Quảng Ân.
8. 4 công điều tại Bông Trang, Xuyên Mộc giao Trung Quang quản lý.
9. Chú Nguyễn Cung có cúng 2 công ruộng ở Phú Điền, nhờ cháu Hùng con chú Khả làm công đức lo nhang khói cho chùa Hòa Phong.

Ngoài ra chùa còn 1 nghĩa trang do đạo hữu Nguyễn Lạc cúng dường với diện tích 2000m² và 1000m² do chùa mua của Phật tử để làm nơi an táng cho đệ tử của chùa khi gặp khó khăn.

Cũng cần nói thêm lúc ban sơ khi làm Tịnh thất không có lối vào, phải đi nhờ từ chùa Bửu Lâm qua dọc theo suối. Sau mua đất dài ra, mỗi lần thêm đất là mỗi lần thay cổng. Cuối cùng anh Cu Ba đời 1 cái mộ mới có lối vào chùa như hiện nay. Cổng chùa tính đủ thay đổi đã 6 lần.

---o0o---

VIII. TU HỌC

Từ khi thành lập đến bây giờ (1981–2011), 30 năm qua Phật Ân chủ trương: vừa tu, vừa học, vừa học, vừa làm. Vào ở Phật Ân trước hết phải biết rửa chén, chùi song, bửa củi, nấu cơm rồi mới học kinh học luật. Ai cũng phải học văn hóa hết lớp 12, sau đó mới học tiếp các khóa khác.

Hiện Tăng chúng có :

Cấp 1 có : 1 điệu

Cấp 2 có : 8 chú

Cấp 3 có : 8 chú

Trung cấp Phật học có : 20 vị

Cử nhân Phật học có : 5 vị

Thạc sĩ có : 2 vị

Du học có : 2 vị

Ngoài thời gian chư Tăng học trường đời, những môn gì chư Huynh đệ dạy được cho chúng thì phụ trách, môn nào cần mà thiếu Giáo thọ thì mời các giáo viên tới chùa dạy cho các chú, như Việt văn, Anh văn, Hán văn... còn giáo lý và kinh luật thì người lớn dạy người nhỏ.

Hằng năm đều có tổ chức An cư Kiết hạ cho Tăng chúng bốn tự, thỉnh thoảng có chư Tăng từ xa đến xin nhập chúng để An cư.

Hằng tháng đều có Bồ tát tụng giới 2 lần đều đặn và Công phu bái sám hằng ngày. Khi có điều kiện tổ chức cho Tăng chúng tập thuyết trình, tập diễn giảng, tập làm MC nên đã có trên 10 Giảng sư đang sinh hoạt.

---o0o---

IX. HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ

Phật Ân rất quan tâm về việc hướng dẫn Phật tử tu học nên đã:

- Tổ chức tu Bát quan trai cho Phật tử tại gia.
- Tổ chức đạo tràng tụng Lương Hoàng sám.

- Tổ chức Giới đàn Phật Ân 1, 2, 3, 4, 5, quy tụ trên 2000 giới tử thọ Thập thiện và Bồ-tát giới.
- Thường xuyên đi diễn giảng, thuyết linh, MC khi các chùa hoặc tại gia Phật tử có nhu cầu.
- Tổ chức các khóa lễ Giải oan bạt độ, Chẩn tế cô hồn trung bình mỗi năm 1 hoặc 2 lần khi có Phật tử yêu cầu.

---o0o---

X. ẨM TỔNG KINH SÁCH

Nhiều năm qua Phật Ân đã ấn tống nhiều kinh sách như :

- Kinh Thủy Sám ấn tống 3 lần
- Kinh Lương Hoàng Sám 2 lần
- Kinh Địa Tạng 5 lần
- Kinh Di Giáo 1 lần
- Kinh Báo Ân 2 lần
- Cảnh Sách văn 1 lần

Đã in và ấn tống nhiều lần sách của Hòa thượng Minh Chiếu.

In và ấn tống sách của thầy Minh Tâm:

- | | |
|--------------------------------|--------------------|
| • Người Cư sĩ Phật tử cần biết | 6 lần 12.000 quyển |
| • Tiếp Tăng độ chúng | 2 lần 2.000 quyển |
| • Lá thư không gửi | 2 lần 2.000 quyển |
| • Mẹ tôi | 3 lần 4.000 quyển |
| • Cha tôi | 2 lần 2.000 quyển |
| • Mảnh vụn hồng | 1 lần 2.000 quyển |
| • Ngát hương đường cũ | |

1 lần 2.000 quyển

- Đạo tình những niềm cảm xúc

3 lần 6.000 quyển

- Tâm ảnh

6 lần 7.000 quyển

Ngoài ra, liên tục 14 năm đều có xuất bản niên san Phật Ân từ số 1 năm 1997 đến nay 2011 là 14 số.

Phật Ân còn xây dựng được một thư viện với 25.000 đầu sách và Tàng Kinh Các có đủ bộ Tam Luật Luận của Phật giáo.

---o0o---

XI. KINH TẾ

- Nguồn thu nhập của chùa do Đàn na tín thí cúng dường đủ chi dụng rất khiêm tốn, không dư không thiếu. Chùa có làm rẫy, làm ruộng được 2 năm, đến năm thứ 3 bị lỗ nên cho người khác làm.

- Các lễ lược lớn có Thí chủ cúng dường đủ chi dụng.

- Việc xây dựng ngôi Tam bảo và các công trình phụ đều có thu chi riêng của các tín chủ cúng dường riêng từng công trình một.

---o0o---

XII. NHỮNG SINH HOẠT KHÁC

- Vận động thỉnh tượng Phật và Bồ Tát cúng các chùa vùng sâu vùng xa, tổng cộng được 250 tượng lớn nhỏ.

- Đặc biệt cùng thầy Trí Nguyên vận động và cúng gần 90 tượng Phật Quan Âm cao 2m50 cho gần 90 ngôi chùa tại miền Bắc.

- Hằng năm đều có tổ chức khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho đồng bào nghèo tại địa phương.

- Mỗi năm 3 lần vào dịp lễ Phật đản, lễ Vu lan và tết Nguyên đán đều có tổ chức tặng quà cho đồng bào khó khăn.

- Vận động, tham gia các công tác xã hội và từ thiện trong các lần thiên tai, lũ lụt ở Thừa Thiên, Quảng Trị, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Bình, Bình Thuận,...

- Tổ chức nhiều lễ Giải oan Bạt độ, Chân tế âm linh cô hồn khi có Phật tử yêu cầu hay lễ ở chùa.

- Tổ chức lễ Hiệp ky hằng năm cho các Vong giả ký cốt, ký tự, ký hình tại chùa.
- Tổ chức lễ tưởng niệm Pháp nạn 1963 hằng năm để Tăng chúng và Phật tử ý thức đúng đắn về cuộc vận động của Phật giáo.
- Soạn thảo và áp dụng nội quy sinh hoạt của chùa và nội quy nghĩa trang để thống nhất mọi sinh hoạt.
- Cố vấn cho Gia đình Phật tử Long Thành tổ chức lễ Hiệp ky hằng năm và sinh hoạt không định kỳ tại chùa.
- Tổ chức cúng dường thăm viếng các tụ điểm An cư trong và ngoài tỉnh trong mỗi mùa hạ.

---000---

KẾT

Phật Ân 30 năm hiện diện với đời.

30 năm mô hôi đã đổ.

30 năm như bóng chớp chiều tà.

Nói cũng dở mà lặng im cũng dở.

Nếu nói thì có gì đáng nói!

Mà lặng im thì sao phải lặng im?

Dẫu biết rằng “*Nhận quá trường không*” mà Nhận đã bay, khi bay Nhận nào không định hướng và Nhận nào chẳng biết cánh mình đang quạt trong gió và mây!

Vậy nên, ai hiểu sao cũng được, miễn là Nhận đang biết Nhận bay. Thế thôi.

Xin các bậc cao minh lượng thứ.

Xin các Thiện tri thức cảm thông và cũng xin mọi người một nụ cười hoan hỷ.

Thân ái
T. Khinh An

---000---

Nhớ Ôn

Tu mà không học là tu mù

Học mà không tu là đày đưng sách.

Tăng chúng chùa Phật Ân không muốn làm kẻ mù cũng không muốn làm cái đày vô cảm, vô trí, vô dụng, nên ai cũng có đi học, đời cũng như học đạo.

Khi mới vào chùa có người chỉ mới lớp 2, lớp 7 tùy theo hoàn cảnh, tuổi tác của mỗi cá nhân, có đủ điều kiện thì học các trường Phổ thông, thiếu điều kiện thì đi học lớp Bồ tát Văn hóa, nên ai ai đều tốt nghiệp Phổ thông cấp 3 rồi sau đó vào các trường Trung cấp Phật học Cao đẳng Phật giáo hay các trường Đại học ngoài đời.

Học các trường Phổ thông: cấp 1 ở xã Long Đức, đa số thì học cấp 2 ở trường An Phước, cấp 3 ở trường Long Thành. Còn một phần vì lớn tuổi, thiếu vài điều kiện nên học Bồ tát Văn hóa nay gọi là trường Giáo dục thường xuyên.

Sau một thời gian mòn chân ở các sân trường, hết cấp 3 là trở về chuyên học Phật pháp và có cơ hội là vào các trường Phật học.

Chữ nghĩa, kiến thức Tăng chúng Nguyên Phong (Phật Ân) đã thu lượm được ở các trường để hôm nay, người còn tu được làm ông thầy không dốt, người hoàn tục được làm một công nhân không ngu là nhờ công sức dạy dỗ của quý thầy cô giáo. 30 năm qua, giờ đây nhắc lại để xin ghi nhớ công đức của quý thầy cô giáo ở các trường mà Tăng chúng chùa Nguyên Phong (Phật Ân) đã học vì quý thầy cô góp phần không nhỏ trong việc đào tạo một lớp tu sĩ của Phật giáo. Xin được trân trọng nói lời ghi ơn.

Riêng trường Bồ tát Văn hóa từ khi học ở ngôi trường lẹp xẹp, liu xiù ở Phước Thiên rồi tiến lên xây dựng ngôi trường cao lớn như bây giờ, Tăng chúng chùa Nguyên Phong (Phật Ân) được liên tục tham dự không hề gián đoạn năm nào cả.

Khi học ở Phước Thiên, quá xa, chùa còn quá nghèo, quý chú còn đi xe đạp, xe đi xin, không được tốt, phải ị ạch lọc cọc lạch cạch, gồng mình cả giờ mới đến trường, giờ học đa số là 2 buổi sáng chiều nên trên xe còn đèo theo 1 soong cơm, 1 chồng chén, 1 hủ thức ăn, phần nhiều chỉ là muối mè, muối sả, muối ớt, muối nướng, muối rang, muối xào, muối đậu gọi là muối 7 món. Học xong buổi sáng, các chú ở lại tại trường lấy cơm ra xúc ăn với muối. Không có tiền gọi xe nên phải gọi nhờ vào nhà Phật tử, anh Tâm chị Tuyết, Huỳnh trưởng GDPT Khánh Long tận tình giúp đỡ vấn đề này. Bây giờ cũng xin ghi nhớ công ơn của nhiều người đã giúp đỡ Nguyên Phong (Phật Ân) trong thời gian nhiều khê ấy.

Tăng chúng đi học ở các trường Phật học Đại Tông Lâm (Bà Rịa Vũng Tàu), Đồng Nai (Chùa Pháp Hoa, chùa Long Phước Thọ), Nha Trang (Chùa Long Sơn), Phan Rang (chùa Tỉnh Hội), Bình Định (Phật học Viện Nguyên Thiều), Quận Thủ Đức (Chùa Thiên Minh), Sài Gòn (Thiền viện Vạn Hạnh), Bình Thuận (Chùa Vạn Thiện), Đà Lạt (Chùa Linh Sơn). Quý Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Giáo thọ Sư, Ban Giám hiệu các trường đều đã trực tiếp dạy dỗ đào tạo một số tu sĩ giúp chùa Nguyên Phong (Phật Ân) trong suốt 30 năm qua. Xin được đề đầu đánh lễ niệm ơn các Ngài.

Học trường chưa đủ, tranh thủ học thêm ở chùa.

Chùa Nguyên Phong (Phật Ân) được sự quan tâm giúp đỡ của các vị Giáo thọ Sư, các Thầy Cô giáo, đến dạy cho Tăng chúng tại chùa:

<i>Hòa thượng Minh Chiếu</i>	dạy Nghi lễ
<i>Hòa thượng Kiến Tánh</i>	dạy Thiền học
<i>Hòa thượng Giải Quảng</i>	dạy Luật
<i>Hòa thượng Thiện Thái</i>	dạy Giáo lý
<i>Hòa thượng Chơn Tịnh</i>	dạy Pàli
<i>Thầy Huệ Minh</i>	dạy Duy Thức
<i>Thầy Hồng Sơn</i>	dạy Hán Văn
<i>Thầy Dũng</i>	dạy Việt Văn
<i>Thầy Thủy</i>	dạy Anh Văn
<i>Cô Lành</i>	dạy Anh Văn

Nhờ vậy, kiến thức Tăng chúng chùa Nguyên Phong (Phật Ân) tương đối gọi là có chút chút để hỗ trợ cho việc tu học.

Liên tiếp 3 năm nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 chùa đã mời tất cả các thầy cô và các vị Hiệu trưởng đến chùa để giao lưu, trao đổi tâm ý xây dựng cuộc sống, đoàn kết yêu thương, thông cảm nhau trong mục đích nuôi dạy lớp trẻ. Mấy năm nay quá đa đoan công việc tạm gác việc làm này.

Với tư cách trú trì và là thầy các chú, các đệ tử. Nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập chùa Nguyên Phong (Phật Ân), xin được nghiêng mình đánh lễ niệm ân tất cả các Ngài, các Thầy cô.

Còn đệ tử tôi, ai quên, ai nhớ, ai biết, ai không, ai trung thành, ai quay lưng trở gót, ai ngoảnh mặt làm lơ, không biết ơn Thầy cũ, không nhớ thờ hàn vi, không hỏi han thăm viếng, chỉ biết sống hiện tại, không nhớ về quá khứ, không thuộc câu “com ai mà sống, giống ai mà nên”, thôi thì “mũi đại lái

chịu đòn”, thay mặt các đệ tử vô tình, vô ơn. Xin đánh lễ sám hối các Ngài thay cho đệ tử.

Cũng trong dịp này, tôi không thể không nhớ các bậc Thiện Tri thức và các Đạo tràng đã chung thủy hỗ trợ Nguyên Phong (Phật Ân) trong suốt thời gian qua.

Xin được ghi nhớ:

Đạo tràng Phật tử Xuân Sơn

Đạo tràng Phật tử Chùa Bửu Lâm (Long Thành)

Đạo tràng Phật tử Từ Quang (Sài Gòn)

Đạo tràng Phật tử Hòa Bình (Xuyên Mộc)

Đạo tràng Phật tử Ngã Giao (BRVT)

Đạo tràng Phật tử Tân Phú (Định Quán)

Đạo tràng Phật tử Bà Tô (Xuyên Mộc)

Gia đình Phật tử Long Thành

Gia đình họ Quảng chùa Phật Quang Phan Thiết.

Và các phật tử (cá nhân) :

Đạo hữu Đỗ Thị Gái – Bà Rịa

Đạo hữu Nguyên Lợi – Mỹ

Gia đình Mai Trác – Sài Gòn

Gia đình Pháp Lập – Sài Gòn

Gia đình Phước Toàn – Sài Gòn

Cháu Trần Thị Loan và Kim Loan – Mỹ

Dược sĩ Hồng – Mỹ

Gia đình Kim Yến, Kim Vi, Kim Khuê – Sài Gòn

Gia đình Trung Nhật – Sài Gòn

Gia đình Trung Như – Sài Gòn

Gia đình cụ Quốc, cụ Thắng – Sài Gòn

Gia đình Năm, Sáu – Tam An

Gia đình Thanh (tàu hủ) – Long Đức

Gia đình Lê Tốt – Long Đức

Gia đình Huy Như – Hà Tây

Gia đình Trung Liên – Hà Nội

Gia đình Thủy, Chung – Quảng Ninh

Gia đình Kim Chi – Sài Gòn

Gia đình Thọ Nhung – Xuân Trường, Đồng Nai

Gia đình Trung Đình, Kim Anh – Sài Gòn

Và nhiều cá nhân Đạo tràng khác dù ít hay nhiều cũng xin hỏi hươg lên Tam bảo chứng minh gia hộ cho tất cả chúng ta đạo tâm kiên cố.

---000---

Nguyễn Phong (Phật Ân) 30 năm

Các Nhân Vật Đến Và Đi

Cầm viết, ý tưởng đầu tiên là nhớ về quá khứ. Một tâm trạng khó có ngôn từ diễn cảm vì vui buồn lẫn lộn, thương nhớ loạn xạ ngàu trong óc. Tôi lại mỉm cười ngậm khẻ mấy câu thơ con cóc:

“Kiếp xưa ắt có nhân duyên

Nếu không ai dễ chóng thuyền đến đây!”

Rồi lại cười to:

Sự thành nào không bại,

Sự hợp nào không tan,

Sự đến nào không đi,

Sự lên nào không xuống.

Vậy là tôi im lặng, im lặng trong cô đơn, bỏ viết đi quanh vườn chùa một vòng để gọi lại trong ký ức.

30 năm Nguyễn Phong (Phật Ân) được hân hạnh đón vào nhiều người đến và tiễn bao nhiêu người đi. Có người đến tự nhiên và đi cũng tự tại, có người đến hoan hỷ, công khai mà đi thì âm thầm phiền não, có người lớn kẻ nhỏ, có người trí kẻ ngu, cũng có người hiền kẻ dữ, nghịch duyên mà phải xa chùa xa bạn, thuận duyên mà phóng tâm thì cũng gục gặc chia tay, có người ra đi nhưng lòng vẫn nhớ thương tới lui thăm viếng, có kẻ ra đi biệt tăm hơi, có người ra đi còn mong được ngày về, được mọi người niềm nở đón chào, cũng có kẻ một đi không trở lại mà có muốn trở lại cũng ngại ngùng, nhìn nhau khó cất lời chào hỏi. Âu cũng là duyên phước của mỗi cá nhân. Vạn pháp do tâm, muôn sự do duyên nên chẳng có gì phải nhọc.

Có điều, dù muốn hay không, duyên nghiệp đã đến gặp nhau, đã sống bên nhau dù lâu hay mau, ai quên, ai nhớ? Tự đáy lòng tôi vẫn trân trọng duyên tri ngộ để muốn nhắc tên, muốn nhớ mặt, nhớ nhiều hay ít cũng gọi được trong lòng, trong ký ức khi cùng nhau ít nhiều đổ mồ hôi trên mảnh đất Nguyễn Phong (Phật Ân), cùng ngồi bên bữa cơm chỉ rau và nước muối, hay đứng bên nhau cùng hướng lên đức Từ phụ, cùng chấp tay lễ bái, thành kính hòa âm tụng lên những lời kinh vi diệu, thế ai ơi, quên sao được, quên sao đành những kỷ niệm đẹp đó, có người lập luận quá siêu “*quên mới giải thoát, nhớ làm chi cái việc nhỏ nhặt lãng nhãng*”. Ừ mà cũng lạ, nói hay như vậy, nghĩa là quên kỷ niệm đẹp, quên ký ức hay để tự tại, để giải thoát, nhưng lại nhớ, lại cần những buổi tạp thoại vô bổ, những lần họp mặt vô hồn, những cái bắt tay chỉ để nhắc nhau nhớ những lon bia, những điều thuốc, những cuộc điện thoại hàng giờ, chỉ toàn chuyện thị phi, chuyện hện hò mánh mung danh lợi. Tôi nghĩ, vậy lòng ta nhớ thì ta nhắc, tâm ta thương thì ta nghĩ, có sao đâu!

Nên, thật nhớ, thật buồn ngủi, những khuôn mặt không bao giờ thấy được nữa.

Này nhé, chú Đức Quảng tay luôn cầm nắm chìa khóa giữ kho, giữ sách thư viện quá ư cẩn thận, mỗi sáng khi keng báo thức, lội đi gọi các chú, các điệu từng phòng dậy tụng kinh. Thầy Đồng Uy nỗ lực một mình một đầu vác gỗ dựng chùa mà đầu kia 3 người còn méo mặt, nhớ mà thương vì tánh người hơi thô kệch nhưng lại chơn chất, học yếu tự biết không bằng ai nên hết sức cố gắng và cuối cùng tự mình đem thân làm đuốc để hóa kiếp mong được thông minh nhanh nhẹn đời sau. Thầy Giới Hương viết từng nét chữ Hán dưới nền nhà chỉ cho các điệu học, và cười thật tươi khi các điệu chạy tỏ mở kiểm cuộc kiểm chữ trình diện khi bị kiểm tra và mỗi chiều gọi mấy điệu rồi thầy trò lên thả diều ở hầm đá. Về Huế, khi bệnh nặng thấy khó qua khỏi đã yêu cầu thân thuộc thuê xe xuôi Nam, điện vào Phật Ân sửa dọn cái cốc ở hầm đá để nằm dưỡng bệnh và nếu chết nhờ Phật Ân đem đi hỏa táng. Nhưng ôi, nguyện ý chưa thành thì chư Phật đã tiếp dẫn về Tây, xe thuê chưa kịp... Chú Nguyên Cung viết chữ thật đẹp, ngồi cặm cụi làm thư ký tang lễ chú Đức Quảng và sau đó không lâu cũng nổi bệnh Tây quy. Đặc biệt, chú Nguyên Cung đã lo xa, khi biết mình bị ung thư phổi, nghe lời huynh đệ sống chết không bận lòng, đem mấy công ruộng cúng cho Tam bảo để bòn chút phước đức cuối đời. Thầy Quán Không từ Huế vào ngồi chẻ lạt cột từng cọng tre, đào bùn xây vách thế ciment, sau đó rủ MT đi vượt biên, bán mấy chỉ vàng mua chim cá phóng sanh, chỉ mấy tháng sau qua đến Nauy và cũng mấy năm sau thì ra đi vĩnh viễn, môn đệ cũng cố gắng đem xác về quê, việc làm quá nhiều khê nhưng quyết tâm cũng thành tựu. Chú Đồng Phục bước đi lững thững, cao lêu nghêu, hốt rác phải ngồi vì khom lưng

không được. Rồi chú Cường, thợ kếp chuyên làm phù điêu xây dựng các công trình kiến trúc văn hóa, phát tâm xuất gia, ở Phật Ân gần một năm, sau đó vì gia duyên xin hoàn tục, Thầy tiễn trò ra cổng lúc 4 giờ sáng, ôm Sư phụ khóc sụt sướt và hẹn ngày tái ngộ, giữ đúng lời hứa khi bị bệnh nặng nằm cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy cũng một lòng hướng về Phật Ân xin gặp thầy bạn, thương lòng chung thủy của đệ tử, thầy phải tranh thủ gặp thăm tại phòng cấp cứu, sau đó 2 hôm, nguyện vọng cuối cùng của Cường là xin về Phật Ân trước khi nhắm mắt. Gia đình phải đáp ứng ý nguyện cao đẹp này, thuê xe bệnh viện chở về Phật Ân nằm được mấy giờ thì nước mắt tuôn trào, già biệt thầy bạn và được Sư phụ vuốt mắt dạy khuyên nhất tâm nhớ Phật để được vãng sanh.

Trường hợp Minh Cử lại vô cùng đặc biệt. Tên thế gian thường gọi là Bé, con cô Lý, cha mất sớm, một người mẹ chăm nuôi gia đình khó khăn, anh em ly tán, có một mảnh vườn sát chùa, cách một bờ rào bằng tre tầm vông, oan trái tiền khiên, chùa làm gì cũng bị chưởi “nấu mà để có khói”, chùa làm nhà bếp cũng chưởi “làm nhà bếp gần tre, sợ tre chết”, chùa làm đường cho dân đi cũng chưởi “ai biểu làm đường”, kéo dây điện “không cho kéo trước nhà”, trên cao không vương gì cả cũng chưởi. Chùa chỉ cười, biết tính nhau cả rồi. Khi Hùng (anh của Bé) bị bệnh nặng ít ai quan tâm, nằm rên gần chết rất đáng thương tâm. Chùa qua về giúp đỡ và khi từ trần chùa lo việc chôn cất. Cảm nghĩa xóm riêng, cả gia đình hướng thiện, qua về lễ bái, do đó, Bé phát tâm xuất gia, qua ở chùa hành điệu được một thời gian gần 2 năm, Bé có lỗi, sợ bị phạt nên tìm đường “tẩu trước”. Về ở với Hòa thượng Minh Hiền (chùa Bát Nhã) rồi cũng do nghiệp duyên Bé tự thiêu và Phật Ân cũng gánh vác.

Kỷ niệm với những người ra đi vĩnh viễn là thế, còn những người còn sống xin được tạm gát chuyện cà kê dê ngỗng, mà chỉ ghi hai chữ “ân tình” với những ai còn đó trong tâm và cũng chỉ hai chữ “thế thôi” nghĩa là thế nên đành thôi phải thế!

Vậy thì,

“Danh sách này xin được ghi tên

Nhớ và nhớ 30 năm

Còn mà mất, mất mà còn

Nhớ ơn Phật, Phật Ân ghi dấu”.

Bái tạ

Phương danh quý vị

Có duyên với chùa Nguyên Phong (Phật Ân)

<i>Hòa thượng Giới Hương</i>	viên tịch tại Huế
<i>Thượng Tọa Quán Không</i>	viên tịch tại Na Uy
<i>Thầy Đồng Phục</i>	viên tịch tại Đà Lạt
<i>Thầy Đồng Uy</i>	tự thiêu tại Bông Trang
<i>Chú Đức Quảng</i>	vãng sanh tại Phật Ân
<i>Chú Nguyên Cung</i>	vãng sanh tại Hòa Phong
<i>Chú Minh Cửu</i>	vãng sanh tại Long Đức
<i>Hòa thượng Thanh Huyền</i>	hiện ở tại Già Lam
<i>Hòa thượng Chơn Tịnh</i>	hiện ở tại Đại Tòng Lâm
<i>Hòa thượng Trùng Thế</i>	trú trì tại Bình Châu
<i>Đại đức Kiến Giác</i>	ở Mỹ
<i>Đại đức Quảng Phát</i>	trú trì chùa Vạn Đức – Long Thành
<i>Đại đức Định Minh</i>	trú trì chùa ở Đà Lạt
<i>Đại đức Minh Thành</i>	hiện ở Xuyên Mộc, BRVT
<i>Đại đức Nguyên Mãn</i>	hiện ở Sài Gòn
<i>Đại đức Pháp Tịnh</i>	du học Ấn Độ
<i>Đại đức Hải Thông ?</i>	
<i>Đại đức Thông Việt</i>	trú trì chùa Phước Ân
<i>Đại đức Đồng Thiện</i>	hiện ở chùa Thánh Đức, Đà Lạt
<i>Đại đức Nguyên Hòa</i>	hiện ở Sài Gòn
<i>Đại đức Nguyên Đạo</i>	hiện ở Đà Lạt
<i>Đại đức Nguyên Thọ</i>	hiện ở chùa Linh Sơn, Đà Lạt
<i>Đại đức Nguyên Thọ</i>	hiện ở chùa Bửu Lâm
<i>Đại đức Thiện Nhơn</i>	hiện ở chùa Niết Bàn, BRVT
<i>Đại đức Đồng Hương</i>	hiện ở chùa Thánh Đức, Đà Lạt
<i>Đại đức Đức Tâm</i>	ở Mỹ
<i>Đại đức Đồng Nhật</i>	ở Mỹ
<i>Đại đức Trung Hào</i>	ở Mỹ

<i>Đại đức Trung Nghiêm</i>	ở Mỹ
<i>Đại đức Quảng Cao</i>	trú trì chùa An Lạc, Phan Thiết
<i>Đại đức Trung Năng ?</i>	
<i>Đại đức Thông Niệm</i>	hiện ở chùa Phước Ân
<i>Chú Đồng Hòa ?</i>	
<i>Chú Trung Thức ?</i>	
<i>Chú Trung Pháp</i>	ở Đại Ninh chùa Vĩnh Minh
<i>Chú Trung Đạt</i>	Lương y ở Đức Linh
<i>Chú Trung Kim</i>	ở Sài Gòn
<i>Chú Trung Thắng</i>	ở Sài Gòn
<i>Chú Trường Sơn</i>	ở Sài Gòn
<i>Chú Trung Cần ?</i>	
<i>Chú Đế</i>	hiện ở chùa Thiên Thuận, Hòa Bình
<i>Chú Minh Thiện ?</i>	
<i>Chú Đức Sơn ?</i>	
<i>Chú Nhơn ?</i>	
<i>Chú Vũ</i>	hiện ở Tân Phú
<i>Chú Nguyên Hiến</i>	thợ hồ tại Bình Châu
<i>Chú Quảng Đơn</i>	hiện ở chùa Trúc Lâm, Huế
<i>Chú Nguyên Lợi</i>	hiện ở Cẩm Mỹ
<i>Chú Nguyên Niên ?</i>	
<i>Chú Quang An ?</i>	
<i>Chú Phong</i>	ở BRVT
<i>Chú Bộ ?</i>	
<i>Chú Phước Thắng</i>	hiện ở Đà Lạt
<i>Chú Đồng Thánh</i>	hiện ở Xuân Sơn
<i>Chú Minh Hoàng ?</i>	
<i>Chú Đạm</i>	trồng bán bông ở Huế
<i>Chú Thành</i>	về nhà ở Bà Lâm

<i>Chú Thọ Nghiêm</i>	hiện ở chùa Bửu Thiên, Long Thành
<i>Chú Ngọc ?</i>	
<i>Chú Thiên Bảo ?</i>	
<i>Chú Hưng Lép</i>	thợ sửa xe ở Quảng Trị
<i>Chú Hải</i>	công nhân ở Bình Dương
<i>Chú Đồng Ngọc</i>	làm rẫy ở Hòa Bình
<i>Chú Trung Bửu ?</i>	
<i>Chú Tuấn</i>	ở 67, Long Thành
<i>Chú Thiên Chơn ?</i>	
<i>Chú Phú</i>	ở Đức Linh.
<i>Diệu Lam</i>	hiện ở Quảng Trị
<i>Diệu Hà</i>	hiện là cán bộ ở Cà Tum
<i>Diệu Phước</i>	cháu thầy N. Dung
<i>Diệu Mẫn ?</i>	
<i>Diệu Biên</i>	ở Bình Dương
<i>Diệu Long</i>	hiện ở Xuân Sơn
<i>Diệu Hải</i>	hiện là thợ sửa xe ở Biên Hòa
<i>Diệu Phúc</i>	hiện là công nhân ở Biên Hòa
<i>Diệu Ty</i>	hiện là công nhân ở Sài Gòn
<i>Diệu Huynh</i>	ở Buôn Ma Thuột
<i>Diệu Đệ</i>	ở Buôn Ma Thuột
<i>Diệu Tâm Tâm ?</i>	
<i>Diệu Thiện Tâm ?</i>	
<i>Diệu Phước</i>	hiện ở Đà Lạt
<i>Diệu Quảng Tuệ ?</i>	
<i>Diệu Thiện Trí ?</i>	
<i>Diệu Tấn</i>	hiện ở Đức Linh
<i>Diệu Duệ</i>	ở Trảng Bom
<i>Diệu Vương</i>	cháu (em?) thầy Đồng Xuân

<i>Điệu Hiếu</i>	thợ nhiếp ảnh ở Sài Gòn
<i>Điệu Bin</i>	hiện ở chùa Long Phước Thọ
<i>Điệu Liêm</i>	chủ hàn cửa sắt Phước Tân
<i>Điệu Thiện Tâm</i>	Thạc sỹ Y khoa ở Sài Gòn
<i>Điệu Nhật</i>	Kỹ sư địa chính ở Đà Nẵng
<i>Điệu Lượm</i>	ở Đồng Tháp
<i>Điệu Viết</i>	ở Nha Trang
<i>Điệu Thảo ?</i>	
<i>Điệu Trúc</i>	ở Đà Lạt
<i>Điệu Thiện</i>	công nhân cạo mũ cao su ở đội 3
<i>Điệu Đạt</i>	cháu Đồng Phục
<i>Điệu Đồng Quảng</i>	công nhân ở Sài Gòn
<i>Điệu Kiệt</i>	công nhân cao su Tân Lâm

---o0o---

LỜI CUỐI SÁCH

Nhìn tới trước, ta chưa đi đến, nên không biết ở trước có gì, nhưng ta có quyền hy vọng.

Nhìn lui, đoạn đường đã qua cho ta thấy, biết và chắc chắn vẫn chưa rõ lắm vì mất thịt tai phàm. Bước đi chập chững, nhưng có đi vẫn hơn đứng một chỗ.

Trên sỏi đá cuộc đời, lăn lóc với năm tháng. Không gian vô thủy, thời gian vô chung, thì dấu chân ta chỉ là ý niệm.

Bỏ đi tám! Phải không?

Bạn nhỉ?

Thích Khinh An

Phương danh các Phật tử ấn tống sách này:

Ở Canada:

- Đạo tràng chùa Pháp Vân
- Đạo tràng chùa Bát Nhã
- Đạo tràng chùa Đức Phổ
- Gia đình chị Loan
- Gia đình cô Lưu
- Gia đình anh Sơn
- Gia đình chị Thiết
- Gia đình chị Thiết
- Gia đình anh Cao
- Gia đình anh Lộc
- Trung Tâm
- Nguyên Huấn
- Trung Đạo
- Trung Hoàng
- Trung Vũ
- Trung Ngọc
- Trung Chi
- Lệ Đức
- Cát Tường
- Khánh Chung

Ở Úc:

- Đạo tràng chùa Quang Minh
- Đạo tràng chùa Linh Sơn
- Đạo tràng chùa Quảng Đức
- Đạo tràng chùa Bảo Minh
- Đạo tràng chùa Hoa Nghiêm
- Đạo tràng chùa Liên Trì
- GDPT ở Adelaide
- GDPT ở Sydney

- GDPT ở Melbourne
- Gia đình anh Thiện
- Duyên Anh
- Đình Anh
- Trung Anh
- Trung Hoa

Xin liên hệ:

Thích KHINH AN (Minh tâm)

Chùa PHẬT ÂN

Long Thành – Đồng Nai

ĐT: 0613.844.618 - 0612.643.400 - 0933.451.848

---o0o---

HẾT